

KTr1.30

Aylesa Forsee

ĐẶNG THÁI HOÀNG (dịch)

ĐỔI MỚI TRONG NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC CUỘC ĐỜI CỦA FRANK LLOYD WRIGHT



**REBELLION DANS L'ARCHITECTURE
LA VIE DE FRANK LLOYD WRIGHT**



**THƯ VIỆN
HUYT**

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG



TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Aylesa Forsee

ĐỔI MỚI TRONG NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC
cuộc đời của **FRANK LLOYD WRIGHT**

REBELLION DANS L' ARCHITECTURE
LA VIE DE FRANK LLOYD WRIGHT

(Tái bản)

TRƯỜNG Đ. H. KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
10/11/2015
THƯ VIỆN

**NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG**
HÀ NỘI - 2015

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Dịch từ cuốn :

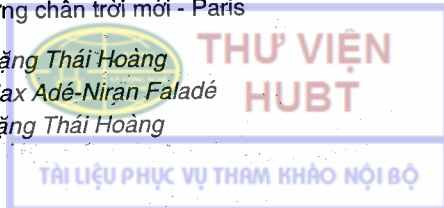
"REBELLION DANS L'ARCHITECTURE
LA VIE DE FRANK LLOYD WRIGHT"

Của Nhà xuất bản Những chân trời mới - Paris

Người dịch : *Đặng Thái Hoàng*

Lời tựa tiếng Pháp : *Max Adé-Niran Faladé*

Lời bạt : *Đặng Thái Hoàng*



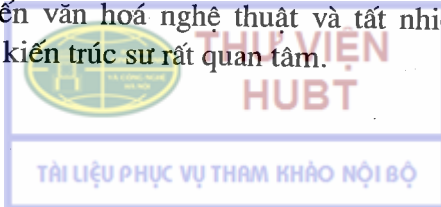
LỜI NÓI ĐẦU

Nhà xuất bản Xây dựng xin giới thiệu với đông đảo bạn đọc cuốn "**Đổi mới trong nghệ thuật kiến trúc - cuộc đời của Frank Lôri Rait**" (1867 - 1959) của Aylêsa Foocsi (Aylesea Forsee), cuốn sách giới thiệu về cuộc đời của nhà kiến trúc sư nổi tiếng thế giới người Mỹ, một trong những bậc thầy lớn nhất của kiến trúc hiện đại thế kỉ XX.

Lời giới thiệu - bản dịch tiếng Pháp của Nhà xuất bản "Những chân trời mới - quốc tế" ở Pari viết: "Ở tuổi mười tám, Frank Lôri Rait rời bỏ gia đình đến Sicagô để thực hiện giấc mộng suốt đời tuổi trẻ của mình: trở thành kiến trúc sư lớn nhất thế giới "...Là kiến trúc sư sáng tác nhiều, là một nhà văn hết sức minh mẫn, một nhà hùng biện đáng sợ, một người say mê âm nhạc, một nhạc sĩ tài năng, một nhà giáo dục chân chính, Rait có một cá tính độc đáo đầy sức cảm dỗ nhưng cũng làm nhức nhối mọi người".

Cuốn sách là một tác phẩm hết sức hấp dẫn, với 23 chương mục, viết về cuộc đời, số phận, thân thế, sự nghiệp, tư tưởng của một con người mà cả thế giới văn hoá đã nghiêng mình khi ông ra đi vào tuổi 92 với 70 năm hoạt động nghề nghiệp kiến trúc - nghệ thuật.

Qua lời tựa bản dịch tiếng Pháp của Mắc Adê Nirăng Faladê (Max Adé Niran Faladé) - kiến trúc sư, đô thị gia - chúng ta thấy cuốn sách được đọc giả các nước đang phát triển, những người quan tâm đến văn hoá nghệ thuật và tất nhiên cả đối với các nghệ sĩ, các kiến trúc sư rất quan tâm.



Phần Lời bạt (để ở cuối cuốn sách) là bài viết của kiến trúc sư Đặng Thái Hoàng, tác giả của nhiều cuốn sách kiến trúc, là người dịch cuốn sách này, cũng sẽ cho chúng ta nhìn nhận một cách toàn diện, khách quan và súc tích, đánh giá những giá trị to lớn mà con người khổng lồ Rait đã để lại, xác định vị trí của ông bên cạnh các danh nhân kiến trúc khác như Lơ Coochbuydiê và Vantơ Grôpius...Phần này sẽ cung cấp những lượng thông tin cần thiết, vì đúng ba thập kỉ qua kể từ ngày Rait qua đời đã có rất nhiều chuyên khảo, báo cáo, nhận định mới nối tiếp ra đời từ khắp các nước đề cập đến Frank Lôi Rait.

Nội dung và cách viết của cuốn sách đã chứng tỏ Aylêsa Foocsi - người viết - là một nhà văn tài năng, một nhà nghệ thuật am hiểu rất nhiều lãnh vực.

Cuộc đời của Frank Lôi Rait đã được lần lượt hiện lên từ lúc ra đời cho đến khi từ biệt cõi trần. Trước Frank Lôi Rait, nền kiến trúc nước Mỹ - với sự phát triển táo bạo đến mức liều lĩnh - về một số phương diện đã không tự khẳng định được mình - dù có một số thành tựu đã đến với sự đóng góp của một số người, trong đó có Lui Xulivan - "người thầy kính mến" như Rait thường gọi và cũng là người chỉ đạo cho những năm mới vào nghề của Rait.

Qua cuốn sách, chúng ta sẽ thấy việc hình thành một thiên tài như Rait phụ thuộc vào nhiều yếu tố: giáo dục gia đình, đặc biệt của người mẹ, ảnh hưởng của văn học, nghệ thuật, khả năng tôi luyện con người của cuộc sống lao động nông thôn vất vả, đời sống học đường, quan hệ bạn bè thuở ấu thơ, tiếp đến là sự không ngừng học hỏi, sẵn sàng bỏ dở ngành đang học để đi đến một nơi có thể lập nghiệp chỉ với vị trí ban đầu là một họa viên trong những văn phòng của các kiến trúc sư nổi tiếng. Rồi tình

yêu, gia đình, những tác phẩm đầu tiên, mối quan hệ thầy - trò, rồi những tác phẩm nổi tiếng thế giới với triết lí, tư tưởng sâu sắc, sự tìm về với thiên nhiên và bản chất của sự vật, khả năng khai thác vật liệu và tạo nên sức sống cho những hình thức mới..., xen kẽ vào đó là những bước thăng trầm của số phận, và thái độ của Rait trước tiên tài, danh vọng, vinh quang, trước sự công nhận, sự phủ định của thế giới, của xã hội.

Sự thành đạt lớn trong nghệ thuật đòi hỏi những phấn đấu không mệt mỏi, những ý chí không lay chuyển trước một thực tiễn cay nghiệt, lạnh lùng đã gắn bó với sự hiện diện cá tính mạnh mẽ của Rait. Rõ ràng sợi chỉ đỏ xuyên suốt sự cống hiến vào nghệ thuật kiến trúc với hơn 600 tác phẩm xây dựng trong tổng số hơn 1000 đồ án, 12 cuốn sách, vô số bài luận chiến, diễn văn và những buổi nói chuyện của Rait là một quá trình lao động nghiêm túc; nhiều những chi tiết khá thú vị như quan hệ của Rait với nhà đương cục, với các kiến trúc sư tầm cỡ thế giới và trong nước, quan niệm của Rait về thành phố tư bản chủ nghĩa, việc ông mở trường đào tạo thanh niên kiến trúc sư đến từ mọi nơi trên hành tinh...

Chúng tôi hi vọng cuốn sách này sẽ giúp các bạn khám phá ra một phần chân trời rộng rãi của văn hoá, nghệ thuật.

Nhà xuất bản Xây dựng



Đến nay, công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp đã có những bước tiến đáng kể. Các doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh. Các doanh nghiệp cũng đã hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học để thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển chung.

Trong tương lai, các doanh nghiệp cần tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và đổi mới công nghệ, đầu tư vào nhân lực, nâng cao năng lực quản lý và kinh doanh. Các doanh nghiệp cũng cần chú trọng đến trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các cơ quan chức năng cần tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển, giảm thiểu các rào cản, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cần có sự đồng lòng, hợp tác giữa các doanh nghiệp, các cơ quan chức năng và người dân. Cần tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực quản lý và kinh doanh, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và đổi mới công nghệ, đầu tư vào nhân lực, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cần tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển, giảm thiểu các rào cản, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.



**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

LỜI TỰA

Max Adé - Niran Faladé

Frank Lôri Rait là một trong những nhà sáng lập vĩ đại của kiến trúc hiện đại. Ông thuộc số những người đã đưa đến cho nền kiến trúc thế kỉ XX một "ngôn ngữ" sang trọng và tạo cho mình một vị trí không thể thay thế được. Đối với con người, nhu cầu về môi trường và cư trú là vô cùng cần thiết. Vật liệu đã đổi mới, nhưng đưa những khả năng mới của chúng vào kiến trúc con người chưa làm được.

Vào cuối thế kỉ trước, thế giới cận đại đã khai thác thiên nhiên và rút ra những biện pháp làm chủ nó, cạnh tranh với nó. Con người đã tham gia vào cuộc chiến đưa những vật liệu mới vào sản xuất với tốc độ ngày một tăng kể cả với những đồ thủ công. Hình thành một nền văn minh sản xuất công cụ hàng loạt.

Rait đã lường lự trước việc tiếp cận với những bậc thầy kiến trúc lớn lúc đó đang sống ở Sicagô, đặc biệt là với Xulivan. Nhưng Rait đã nghe, nhìn và thấy. Ông đã hiểu sự tìm kiếm lớn lao của những bậc thầy, họ đã và sẽ nhạo báng việc tiếp tục nghiên cứu của ông.

Nhưng với sự nhần nại cô đơn, từ tác phẩm này sang tác phẩm khác, Rait tìm tòi sự thích nghi giữa công năng và hình thức, để tạo cho khung cảnh và sự tổ chức không gian một thể thức. Để làm điều đó ông mạnh dạn dùng những vật liệu mới: bê tông, thép, kính, tận dụng những ưu thế và khả năng của chúng trong hoàn cảnh nhân văn và địa lí sao cho phù hợp với con người và địa điểm.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Từ cố gắng này đến cố gắng khác, ông đã thực hiện quá trình nghiên cứu không vội vã của mình cho một nền nghệ thuật kiến trúc xứng đáng với con người của thế kỉ XX.

Ông đã là kiến trúc sư Hoa Kỳ quan trọng nhất trong những kiến trúc sư khởi đầu của thế kỉ này. Ông đã hiểu và đã chỉ ra điều cơ bản là sự dũng cảm: dũng cảm thấy, dũng cảm tác động và không nhân nhượng với cả chính mình. Ông đã loại trừ những quan điểm thẩm mỹ lỗi thời.

Tất nhiên không nên rơi vào sự sao chép mù quáng quá khứ (trước hết liệu người ta có thể sao chép một bậc thầy mà không phản lại về mặt hiện thực?).

Tôi hi vọng rằng những tác phẩm của nhà kiến trúc lớn này sẽ khuyến khích nhiều người, nhiều bạn trẻ quan tâm đến nghề nghiệp cuốn hút này, vào một thời đại mà trong những nước đang phát triển, chúng ta phải đáp ứng được những yêu cầu trước mắt trong khi đặt cơ sở cho một tổ chức hiện đại lâu dài. Nhiệm vụ không dễ dàng, nhưng từ tác phẩm của ông, Rait đã vạch ra cho chúng ta rằng điều kiện càng khó khăn hơn thì những hiệu quả lại càng đáng ngợi ca hơn. Bất cứ một điều kiện vật chất như thế nào cũng không thể ngăn cản sự nảy nở một tác phẩm nếu nó dựa trên tài năng của những con người quả quyết.



1. CUỘC ĐÒI PHIÊU LƯU DÂY DẠN TẠO NÊN NHỮNG NGƯỜI HÙNG

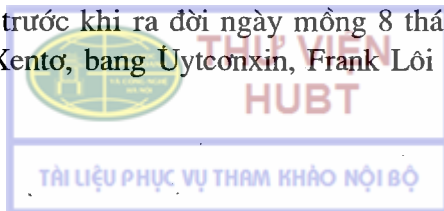
Một ngày mùa hè năm 1880, cậu bé mười tuổi có mái tóc hung đang bước những bước chắc nịch trên đường phố Madixon Uytconxin thì bỗng dung có một tiếng động khủng khiếp nào đó phát ra cắt đứt dòng suy nghĩ của cậu. Những đám mây bụi tuôn ra từ cửa sổ toà nhà Xtét Capítôl, trụ sở chính phủ bang Uytconxin, đang xây dựng bỗng bị sụp đổ. Những người thợ mình đây máu đang chảy ra khỏi cửa hầm, trong khi những cái dầm tiếp tục rơi xuống từ tầng cao.

Kinh hoàng, cậu bé Frank Lôi Rait nhận thấy mặc dù những bức tường không động đậy, mái và những sàn nhà vẫn sụp đổ. Từ những đồng mảnh vụn vôi vữa phát ra lời rên rỉ và những tiếng kêu. Những người lính cứu hoả đã đến, và cả những người có mặt lúc đó đã sẵn sàng cứu giúp những người bị nạn. Những người chết được đưa ra đặt trên thảm cỏ, rất ít người sống sót trong số bốn mươi người thợ của xí nghiệp xây dựng.

Đêm đó, những giấc mơ của Frank chấp chờn đầy những cảnh tử vong và đổ nát. Suốt ngày hôm sau Frank không thể quên được tấn thảm kịch mà cậu chứng kiến. Frank luôn luôn tự hỏi điều gì đã xảy ra. Cuộc điều tra tiếp đó đã thuật tả lại rằng viên thầu khoán đã nhồi đệm móng nhà bằng những viên gạch, đá thừa vụn vào những nơi mọi người không nhìn thấy, kết quả là không chịu nổi sức nặng, những cột đỡ các tầng đã sụp đổ.

Frank vốn từ nhỏ bị hấp dẫn bởi kiến trúc, đã phán định rằng tất cả những cái mà người ta xây dựng đều phải bền vững, "thực sự".

Quả vậy, trước khi ra đời ngày mồng 8 tháng 6 năm 1869, ở Prích Land Xento, bang Uytconxin, Frank Lôi Rait đã có một số



phận tiền định: mẹ của Frank đã tiên đoán rằng nếu bà sinh con trai, người này sẽ là một kiến trúc sư lớn.

Bà Rait là một phụ nữ kiên định, con gái của một người làm mũ, ông Risot Lôi Giôn, người xứ Gan, cư trú ở Uytconxin, ở đây ông là mục sư của dòng đạo Một ngôi.

Say mê kiến trúc, bà Rait đã trang hoàng căn phòng của con trai bằng những bức tranh khắc của nhà thờ Anh.

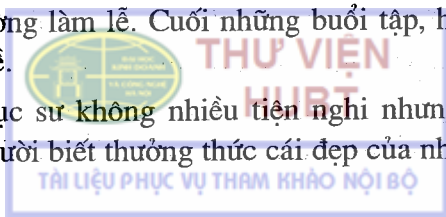
Cha của Rait, ông Uyliam Russel Cary xuất thân từ một gia đình trí thức, dòng họ này đã đưa đến cho nước Mỹ nhà thơ Jem Russel Lóoen. Ông Uyliam Rait rất say mê âm nhạc và đã từng là học sinh trường Emxhot. Đầu tiên ông theo học ngành y, từ chối việc học luật, rồi rời bỏ cả ngành trên để trở thành một nhà tu luv động và nhạc sĩ ở Uytconxin. Frank là con đầu của ông, tiếp theo là Jên - em gái.

Khi Frank ba tuổi, ông Rait được bổ nhiệm về một nhà thờ ở Vâymut - một làng đẹp ở Bôxtôn, ở đây ông sinh đứa con thứ ba, một cô con gái tên là Maginel. Bà Rait là một người yêu thiên nhiên, bà thường đưa các con đi dạo chơi trên những cách đồng, vào những khu rừng ở quanh Vâymut, bà đã dạy cho các con hiểu biết về cỏ cây, hoa lá và súc vật.

Khi Frank sáu tuổi, cậu được gửi vào một trường tư thực nhưng cậu thích theo đuổi hứng thú riêng và ít chịu học ở lớp. Bà Rait phải kèm con học thêm và một trong những người bạn của gia đình đã dạy Frank học hội hoạ, bộ môn mà cậu rất yêu thích.

Lớn hơn chút nữa, Frank học điều khiển đàn đại thụ cầm ở nhà thờ mà cha cậu thường làm lễ. Cuối những buổi tập, hai cha con lại dặt tay nhau ra về.

Ngôi nhà của mục sư không nhiều tiện nghi nhưng đẹp mắt, nhờ có bà Rait là người biết thưởng thức cái đẹp của những đồ vật



đơn giản. Bà biết chọn những bức tranh khắc thật phù hợp trong những chiếc khung bằng gỗ cây phong, biết khéo léo sắp xếp những đóa hồng đồng nội thành bó...tất cả những cái đó đã tác động đến thị hiếu thẩm mỹ của các con bà.

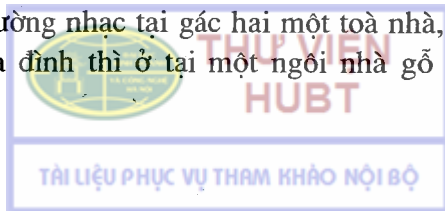
Bà Rait cho rằng để dạy dỗ tốt những đứa trẻ, cần phải tạo cho chúng một cuộc sống nề nếp, một lí tưởng cao đẹp và cách ăn uống đơn giản.

Bà Rait không bỏ lỡ các dịp tốt để phát triển thị hiếu kiến trúc của Frank. Ở cuộc triển lãm Một trăm năm thành phố Philadenphia, bà phát hiện một trò chơi xây dựng của nhà giáo dục học người Đức Fridrich Froebel rất bổ ích, trò chơi này làm cho trẻ em nhận thức tốt hình thức vật liệu và màu sắc. Đó là những khối lập phương, khối cầu, khối tam giác bằng những chiếc lá bằng bìa và giấy màu tươi sáng.

Bà Rait thấy trò chơi dành cho trẻ em mẫu giáo này sẽ hết sức có lợi cho việc phát triển năng khiếu một kiến trúc sư tương lai, bà mua và truyền dạy "phương pháp Froebel" cho con. Vượt quá cả các trò chơi xây dựng, Frank còn sáng tạo ra những kiểu lắp ghép lạ lùng, thể hiện rõ khả năng thiên bẩm về màu sắc và hình thức hình học tự nhiên của cậu.

Gia đình thường tụ tập vào lúc chập tối để đọc sách hay chơi nhạc. Về duyên dáng của bà Rait và tài kể chuyện của ông Rait đã nhóm lên các cá tính khác nhau của thành viên trong nhà. Bố của Frank, đã được rửa tội trước khi trở thành một mục sư dòng đạo Một ngôi. Ông bà Rait và các con còn thường có những cuộc đi picnic về các vùng quê.

Khi Frank mười một tuổi, bố mẹ cậu đến ở Madixon, ông Rait đã mở một trường nhạc tại gác hai một toà nhà, bên trên một cửa hàng, còn gia đình thì ở tại một ngôi nhà gỗ bên hồ Mendota.



Sung sướng khi có một phòng nhỏ ở tầng trên cùng, Frank đã viết mấy chữ "Thánh đường" trên cánh cửa.

Năm đó, vào cuối mùa thu, một người cậu của Frank - cậu Jêm từ La Valé đến, mang theo sữa cho Maginel. La Valé cách Madixon 60 kilômét, là nơi có trang trại của ông bà ngoại Frank với các cậu Jêm, Tôma, Ênôs và Jôn, những người đã khai thác cả một vùng đất lớn. Hôm đó, mọi người đã quyết định cho Frank về nghỉ hè ở trại.

Frank phấn khởi, nghĩ đến chuyện sẽ khám phá ra nông thôn và gặp gỡ các anh em họ sống ở các trang trại bên cạnh. Frank rất yêu tính hài hước của cậu Jêm. Ông ngoại đã từng kể lại nhiều chuyện hấp dẫn về người Anh diêng ở quê hương. Qua lời ông kể, Frank đã được biết vẻ đẹp của một vùng đất có dòng sông trong treo chảy qua với những triền dốc thoải phủ đầy những cây sến.

Tất cả những trang trại của ông cậu đều toát lên không khí tươi mát, những ngôi nhà nằm lọt giữa những cánh đồng vô tận.

Frank hơi thất vọng vì bà dì Lôra không được dịu dàng như mẹ cậu, nhưng cậu cảm thấy thoải mái ở trong căn trại quét vôi có ánh lửa lấp loáng hắt ra từ chiếc lò sưởi bên phòng chung.

Một mỗi vì chuyến đi, Frank đi ngủ sớm. Cậu ngủ say cho đến khi có tiếng gọi:

- Bốn giờ rồi, đã đến lúc dậy rồi! - đó là tiếng của cậu Jêm.

Run rẩy, Frank đứng dậy và lần dò từng bước đến lấy chiếc sơ mi vải thô và chiếc quần lưới mà dì Lôra đã để sẵn trên ghế dựa. Đôi tất xù xì, đôi giày thì cứng cộm, vì vậy cậu thích đi chân trần.

Vừa xuống nhà, Frank đã bị ông cậu dẫn đến chuồng bò lợn mái rạ để vắt sữa, công việc có vẻ vất vả hơn cậu tưởng. Bữa ăn sáng sau đó hình như chẳng giống như những bữa ăn thường lệ của cậu: bánh nướng nóng, cháo lúa mạch, thịt lợn rán, sữa.

Sau bữa ăn, Frank giúp dì cho bê ăn, cậu nhúng những ngón tay của mình vào túi da đựng sữa và cho bê liếm.

- Làm xong việc này, cháu có thể đi lấy gỗ để cưa, cậu Jem nói.

Bữa ăn trưa thịnh soạn, nhưng Frank sẽ chẳng muốn ăn nữa nếu cậu biết những công việc tiếp sau đang đợi cậu. Frank sẽ phải giúp cậu Jem dựng một cái hàng rào, xách nước và lừa lũ bò ra đồng.

Vừa nuốt xong miếng cơm cuối cùng, ông cậu đã ra lệnh:

- Vắt sữa!

7giờ 30, Frank kiệt sức trèo lên cái kho với đôi chân trầy da vì bị vấp đá nhiều lần. Cậu nằm dài và nhớ ngôi nhà của bố mẹ, mong muốn sao cho tháng chín mau đến.

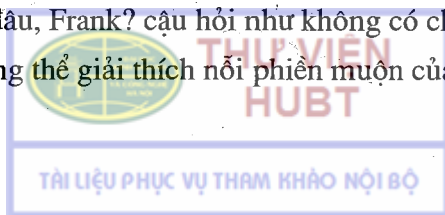
Ngày hôm sau, Frank được giao những việc khác: cho bò và lợn ăn, vắt sữa, xua bò về chuồng khi trời tối. Frank đã phải kêu cứu khi đêm xuống mà thiếu mất một con bò. Frank còn phải làm vườn, ở đây cỏ dại mọc tốt hơn cả cà rốt, rau diếp và hành, ngoài cỏ, còn có sâu bọ, côn trùng và lợn phá phách. Cậu Jem rất dễ thương, lúc nào cũng vui vẻ, nhưng không cho phép lười biếng và gian lận.

Một buổi sáng, do quá mong gặp lại bố mẹ và em, và quá mệt mỏi, Frank đã quyết định bỏ trốn. Cậu đi qua những vùng đồi, hướng về phía Uytconxin, qua con sông ở đó có chiếc phà chở được cả xe lửa. Frank không khỏi băn khoăn, cậu vừa yêu cậu Jem, vừa nhớ đến những con bò, những con lợn và khu vườn.

Frank lên bến khi chiếc phà hạ neo. Cậu ngồi xuống ngâm hai bàn chân tấy đỏ trong nước mát. Bỗng một người có râu dài xuất hiện trước mặt cậu, đó là cậu Ênô là người em út của mẹ Frank, xưa nay vẫn tốt với Frank.

- Cháu đi đâu, Frank? cậu hỏi như không có chuyện gì xảy ra.

Frank không thể giải thích nỗi phiền muộn của mình. Cậu Ênô



động lòng trắc ẩn, giải thích rằng làm lụng như vậy sẽ tạo ra những bắp thịt rắn chắc. Cậu nói lao động là cuộc sống chân chính của những người từng trải, và nếu dì Lờa có khô khan thì do dì đau ốm, dầu sao dì và cậu Jêm cũng sẽ rất buồn khi Frank rời bỏ họ. Frank lê về trại, lặng lẽ treo lên căn gác nhỏ của mình. Hôm sau, cả dì Lờa lẫn cậu Jêm đều làm ngơ như không có việc Frank bỏ trốn.

Dần dần Frank làm việc cố gắng hơn, khoẻ và dày dạn hơn, nhưng công việc vẫn quá nặng đối với cậu, hơn nữa cậu Jêm lại không cho phép làm tới. Một hôm, không chịu đựng nổi, Frank lại bỏ trốn.

Cậu Jêm tìm thấy và dẫn về, nhưng Frank lại nấp sau một đồng rạ và ngủ thiếp đi cho đến sáng hôm sau. Nhận thấy cậu Jêm và dì Lờa lo ngại đến mức nào, Frank xấu hổ và không tìm cách trốn nữa cậu làm việc chăm chỉ hơn bao giờ hết.

Mẹ Frank đã luyện cho cậu được cách nhìn, cách phán đoán và cách nghe. Frank bắt đầu đánh giá cao những khả năng mà cuộc sống nông thôn đem đến cho những ai biết quan sát; Cậu học nhận biết loài chim bằng tiếng hót của chúng, biết thưởng thức hương vị của đồng nội, và cái đẹp của mặt trời lặn, của bông hoa nở. Các cơ bắp của Frank đã rắn chắc hơn mặc dù cậu không nhận thấy.

Cậu Ênô đã nói rằng lao động là cuộc sống thực sự của những người từng trải dày dạn, nó củng cố sức khoẻ và làm mất sự yếu đuối. Frank còn chưa thấy hết lợi ích thực sự của sự phiêu lưu từng trải trong lao động đó, nhưng cậu hiểu rằng một ngày kia cậu sẽ đủ chín chắn để thấy điều đó.



2. TỪ TUỔI ẤU THƠ TRỞ THÀNH NGƯỜI LỚN

Frank rất yêu thích cuộc sống thư giãn của ngày chủ nhật ở La Valê. Cậu thường đi với bà dì và ông cậu đến ngôi đền thờ bằng gỗ do các cậu và ông của họ xây dựng. Xung quanh cái giảng đàn phủ một lớp nhung tím đỏ và trang trí những bông hoa đại do Frank và các em họ hát. Họ có khoảng sáu mươi người - đa số là họ hàng. Những cái ghế xích đu được đặt cho những người già.

Ông của Frank, các dì và các cậu đều thuộc dòng đạo Một ngôi, đã thay nhau giảng đạo.

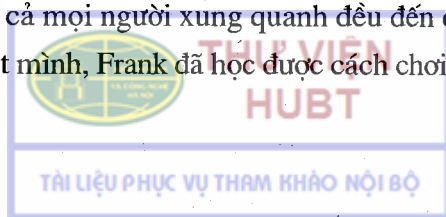
Thường thường sau buổi lễ là một buổi picnic, tất cả mọi người ngồi trước những cái bàn gỗ thông dưới những cây lớn do cậu Tôma - nhà thơ của gia đình - trồng quanh ngôi đền.

Thỉnh thoảng, nhân dịp sinh nhật hay nhân lúc đi tìm dâu đại hay mạn, "bộ lạc" Lôi Jôn lại xuất ngoại, những xe con của họ nối đuôi nhau chạy về phía thảo nguyên, nơi có khe suối hay nguồn nước. Một số ngày chủ nhật, bố mẹ và các em của Frank cũng từ Madixon đến để tham gia ngày lễ.

Các cậu đã đan những đôi giầy cho các cháu và khi mọi người đến gần một con suối người ta có thể chơi đùa dưới nước hoặc bơi một chút. Và rồi tất cả mọi người sà vào những bữa ăn khá phong phú mà các dì đã bày trên chiếu trải ngay trên cỏ. Sau bữa ăn, mọi người hát đồng ca. Khi ông bố của Frank có mặt, ông điều khiển dàn đồng ca hát những bản Thánh ca hay kéo violông những bài ca xứ Gan cổ, gọi lại những ngày xa xưa. Frank và các em họ của cậu đọc những bài thơ vừa học thuộc lòng.

Mọi người cũng hay tới trại thăm viếng lẫn nhau. Khi có một đám cưới, tất cả mọi người xung quanh đều đến dự.

Khi có một mình, Frank đã học được cách chơi đập đập bằng bunn



chắn ngang suối hay làm thuyền buồm bằng một khúc gỗ. Cậu nằm sấp bụng quan sát những con kiến, con lươn, những con rắn nước và những con rùa mà màu sắc của chúng làm cậu say mê.

Tháng 8 đến, Frank đã thực sự yêu thích công việc của mình ở trại, nhưng cậu luôn bị đe dọa sợ bò húc hay ngựa đá, bị côn trùng đốt hay động vật cắn, có hôm cậu bị bò tót đuổi. Khi có con giông chọt đến với những tia chớp dữ dội, Frank cũng trốn trong nhà như hầu hết các bà phụ nữ.

Và tháng 9 đã kết thúc bằng sự trở về ngôi nhà thân yêu, Frank tự nhủ rằng mình đã học tập được rất nhiều. Frank đã trở thành một người có đôi tay khéo léo, cậu đã làm việc chững chạc như một người lớn và không còn sợ gì nữa.

Lúc về đến hiên nhà, Frank trèo lên những bậc thềm và ngưỡng ngùng ôm lấy mẹ.

- Các em con lớn quá rồi. Cậu phấn khởi khi thấy Jên và Maginel.

...Rồi Frank xao xuyên bước vào sân trường. Cậu chạy đến tham gia vào vòng tròn của đám con trai đang cười một ai đó. Trên đồng lá khô ở giữa vòng người nhô lên đôi vai của một cậu bé tóc đỏ đang sùi bọt mép vì tức giận.

- Chuyện gì thế? Frank hỏi.

- Rôbi là một đứa tàn tật - một cậu bé giải thích - khi bị trêu chọc, nó đã dùng đôi nạng đánh chúng tao, thế đấy, lần này chúng tao tịch thu đôi nạng của nó và vùi nó vào đồng lá rụng.

- Nổi khùng khi thấy chúng bạn có thể nhạo báng một người tàn tật, Frank nhặt lại những chiếc nạng của Rôbi và lao vào những kẻ gây rối với cả sức mạnh được rèn luyện sau một mùa hè bão táp.

- Rôbi Lemp không lớn hơn Frank bao nhiêu, nhưng Frank khâm

phục tính dũng cảm và đầu óc giàu tưởng tượng của Rôbi. Đôi bạn trở lên thân thiết, thường cùng nhau thám hiểm những dòng sông, chế tạo các bộ cung tên và thả những chiếc diều có những dải đuôi kì diệu. Hai người cùng phát minh ra một "con tàu băng", một loại "xe" gắn máy bàn đạp dùng khi băng tan. Cả hai đã cùng trở thành những người thợ in cùng với một chiếc máy in nhỏ tìm thấy trong một căn hầm. Khi Saeli Doayon, một bạn nhỏ láng riêng muốn nhập bọn, Frank và Rôbi bảo Doayon xin bố hai trăm đôla để tậu một máy in lớn hơn có quy mô như cả một nhà in. Ba người đã thành lập một liên minh: "Rait, Doayon và Lemp, nhà in và nhà xuất bản".

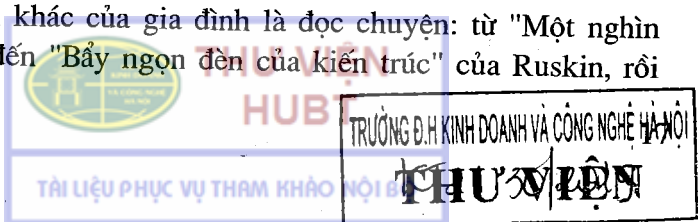
Frank không phải là học trò xuất sắc trong lớp, cậu sợ nhất các bài học thuộc lòng hàng tháng; bà giáo - dì ruột Jên - đã không hài lòng và không dành cho cậu một ưu tiên nào. Các bạn nhỏ thường chế nhạo Frank.

Nhưng chỉ vừa mới về đến nhà, Frank lập tức quên hết những ưu phiền, vì bao nhiêu hoạt động phong phú trong ngôi nhà nhỏ đang chờ cậu. Frank chơi đàn pianô, còn cha cậu chơi pianô, violông, sáng tác nhạc và hát. Trong ngôi nhà nhỏ luôn có những buổi tối âm nhạc thính phòng, bạn bè được mời đến, trong đó có Rôbi, cũng là học trò học violông của ông Rait.

Và người được mời không phải lúc nào cũng là những người nghiệp dư, nhà violông nổi tiếng người Nauy Ôlê Bul - trong một chuyến đi hoà nhạc - đã có mặt trong một buổi tối âm nhạc này.

Đôi khi thay cho âm nhạc thính phòng, mọi người đồng thanh hát, có khi sau một khúc thánh ca, ông Rait hát một khúc dân ca. và mẹ của Frank đãi mọi người cốc nước chanh gừng và bánh ga tô.

Một thú vị khác của gia đình là đọc chuyện: từ "Một nghìn một đêm lẻ" đến "Bảy ngọn đèn của kiến trúc" của Ruskin, rồi



những bài thơ của Longphelâu, của Braiant và Uytchiê. Frank cũng thường xuyên mua lén những chuyện trinh thám. Bà Rait - người rất căm ghét những câu chuyện khủng bố bạo lực - thường tịch thu những quyển sách này.

Frank rất quý mến và gần gũi mẹ. Đối với ông Rait, cậu trở nên xa lánh, mặc dầu Frank khâm phục trí thông minh, văn hoá và tài năng của ông. Cậu thường ẩn mình ở gần chỗ ông Rait để nhắc lại, bắt chước những bài giảng đạo và diễn văn của ông, lắng nghe những bước đi và những bài thơ ông đọc. Nhưng Frank đã quá bận rộn với những công việc, dự án của mình hơn là những việc làm của bố. Cậu vẽ ở trường và cả ở nhà. Cậu nhiệt tình trước hết với những cây cầu và những con đập. Những cuốn sách về kiến trúc của người Maya, người Inca và người Aztêch đã nhóm lên trong cậu mơ ước được đi du lịch qua Mêhicô hay Pêru, và cậu tưởng như đang được tham dự vào những công cuộc khai quật khảo cổ học ở đấy.

Cứ mỗi năm học kết thúc, Frank lại trở về trang trại của cậu Jêrn, để lại được bận rộn với những đàn bò, lợn, cừu hoặc ngựa. Frank dần dần không còn lo bị ngựa đá, cậu có thể cưỡi ngựa không yên, không bàn đạp.

Ở trang trại luôn có những việc không tên: máy bị vỡ, bê bị ốm, sâu bọ phá hoại mùa màng, thời tiết luôn quá khô hoặc quá ẩm.

Một hôm, Frank đã dùng chĩa ba chặn một con rắn và đánh đập đầu. Frank không được mọi người tán thưởng mà còn bị ông cậu rầy la:

- Đáng lẽ cháu phải kêu cứu chứ, vì cháu đi chân không thế kia!

Cuộc sống phong phú ở nông thôn đã mở ra trước mắt Frank. Mười bốn tuổi, cậu đã làm được những công việc của một người lớn và được trả tiền như một công nhân nông nghiệp. Tất cả những

cái đó đã tạo cho cậu lòng tin tưởng và những ông cậu đã giúp cho Frank có được đức tính giản dị, sức mạnh, tính khôi hài và cách nhìn sự vật lành mạnh.

Frank rất cần có những đức tính đó khi ở nhà mình. Bố cậu chán nản vì không thành đạt trong việc mở trường nhạc đã tự chôn vùi vào những ảo mộng. Các ông cậu, bà dì đã đề nghị giúp đỡ ông, nhưng ông vì quá tự trọng mà không tiếp nhận. Ông lao vào học chữ Phan và trở nên dốt dần mỗi khi có ai nói đến chuyện tiền nong.

Bà Rait vẫn giữ thái độ vui vẻ, nhẹ nhàng, nhưng Frank nhận thấy sự bất an kéo dài ở mẹ, bà ngày càng tin ở cậu, nghe cậu khuyên bảo.

Vào tuổi mười sáu, cậu đã phải tự trả tiền học về kiến trúc. Thu nhập của cha cậu thường rất ít ỏi và cứ mỗi năm một teo tóp đi. Maginel vẫn thường ốm yếu, bà Rait đã mất đi một phần lòng yêu cuộc sống, Frank đã đề nghị mẹ bớt tiền ăn, để tiết kiệm hơn.

Rồi đến một ngày, cực chẳng đã, bà Rait phải khuyên chồng chia tay. Bà nói điều đó với một giọng khoan thai nhưng Frank nhận thấy con tim bà đã tan nát.

Ông Rait đã ra đi vĩnh viễn. Ông không hề gửi cho vợ một phong thư, hoặc một dòng điện tín. Một câu hỏi đã đặt ra với Frank: cha đã bao giờ thật sự yêu vợ con chưa? Frank luôn bị dày vò bởi những khó khăn vật chất của gia đình.

Việc học đại học của Rait vốn đã rất khó khăn từ khi ông Rait còn ở nhà, bây giờ lại càng bế tắc. Thêm vào đó Frank phải đảm đương trách nhiệm của một người chủ gia đình, cậu đã phải làm quá sức khi chưa đến tuổi thành niên, cậu đã thừa nhận như vậy một cách cay đắng.



3. TRONG THẾ GIỚI CỦA ƯỚC MƠ

Mùa thu đến, Frank không muốn ghi tên vào trường Đại học Tổng hợp Uytonxin, ở đó không có ngành kiến trúc, nhưng cậu cũng không có tiền để đăng kí ở những nơi khác. Bà Rait, vốn rất coi trọng việc giáo dục ở bậc đại học, đã thuyết phục cậu theo học ngành kĩ sư xây dựng dân dụng. Để giúp đỡ gia đình, Frank kiếm một việc làm ở trường Đại học tổng hợp, ở chỗ ông Cônôvơ, trưởng khoa xây dựng dân dụng, với ba mươi lăm đô la mỗi tháng.

Sáng nào cậu cũng phải cưỡi bộ sáu kilômét, mất rất nhiều thời gian. Cậu yêu thích môn toán, nhưng yếu môn văn.

Sau những giờ học buổi sáng, cậu ở lại chỗ làm việc suốt ngày, ăn bữa ăn do mẹ chuẩn bị sẵn và làm việc cả buổi tối trên bàn vẽ thiết kế của ông Cônôvơ.

Nhiều điều trong cuộc sống đã tác động đến Frank làm cho cậu thay đổi tính tình, như việc phản đối của mọi người trước sự ra đi của cha cậu. Cậu đưa tất cả số tiền kiếm được cho mẹ, chỉ để lại chút ít không đủ để mời bạn gái hay để giải trí.

Frank ghi tên vào Hội liên-hiệp sinh viên, nhưng những hoạt động ở đây rất hạn chế. Chỉ còn người bạn Rôbi Lemp nhưng Lemp cũng đã bỏ học. Frank dùng hầu hết những buổi tối để nghiên cứu và đọc Caclil, Gót, Selây và Uyliam Blêkơ. Cậu đã bỏ âm nhạc vì cậu cho đó là nghề của phái yếu. Cậu không chơi thể thao ở trường Đại học tổng hợp, ngoại trừ một chút quyền anh. Tham dự buổi tối liên hoan truyền thống của những sinh viên năm thứ nhất, cậu đã tỏ ra rất bẽn lẽn và bỡ ngỡ đối với người bạn gái là bạn nhảy của mình. Phải mất nhiều tháng sau cậu mới có đủ dũng cảm mời một thiếu nữ ra nhảy.

Frank bị ngạt thở ở trường Tổng hợp và những môn thi đã làm

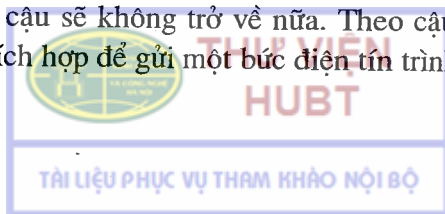
tê liệt cậu. Đó là kiến trúc, có cái gì ở trong đó? Frank luôn tự hỏi. Làm sao để thâm nhập vào ý nghĩa sâu sắc của kiến trúc và ý tưởng của bản thân cuộc sống? Cậu rất thích làm việc trên một công trường, nhưng không muốn mình trở thành một kĩ sư.

Mười tám tuổi, khi đang học năm cuối cùng, Frank càng ngày càng tin tưởng rằng cậu đã có thêm đủ những cái cần có để gắn bó với hoạt động xây dựng. Nhưng cái bằng kĩ sư sẽ giúp gì cho cậu? Lời tiên tri của Vichto Huygô đã nung nấu trí tưởng tượng của cậu và Frank chỉ mơ ước đến Sicagô nơi mà đại đa số các kiến trúc sư lớn nhất nước Mỹ đang làm việc. Frank tự nhủ nếu các kiến trúc sư lớn đã có ở đây, có nghĩa là có các công trình tâm cỡ. Nếu cậu đi Sicagô, chắc chắn cậu sẽ tìm được một chỗ làm trong một văn phòng kiến trúc sư.

Tiếp tục chấp nhận những hi sinh của mẹ để được học tập thì cậu không muốn và hình như phi lí. Nhưng mẹ cậu đã yêu cầu dù thế nào cũng phải dành được mảnh bằng. Ngay cả cậu Jem cũng khuyên cậu nên tiếp tục học cho xong bằng kĩ sư.

Đấu tranh chống lại sự kiên quyết của mẹ và của cậu hình như là hão huyền. Cậu không cần sự giúp đỡ của họ. Chuyện đó xảy ra vào mùa xuân năm 1887, khi mùa thi tốt nghiệp chỉ còn lại vài tuần nữa. Nhưng Frank đã không còn đủ nhẫn nại, chỉ mong có tiền để lên tàu đi Sicagô.

Liên hệ với một người chuyên cho vay và cầm đồ, cậu đã có tiền mua vé, hơn bảy đô la, bằng cách đổi cái cổ lông áo khoác của mình cùng với một cuốn Pluytác mà cậu rất quý và sáu cuốn sách nữa viết về "Sự thăng trầm của đế quốc La Mã" của Gipbon. Máy ngày sau cậu lên tàu và để lại một mảnh giấy báo cho mẹ biết là tối đến cậu sẽ không trở về nữa. Theo cậu lúc mẹ lo lắng chính là lúc thích hợp để gửi một bức điện tin trình bày ý định của



mình. Cậu không thích cái mèo này, nhưng cậu phải tự quyết định lấy cuộc sống của mình.

Sáu giờ tối tàu đến Sicagô, trời cứ mưa sục sùi, cậu ngạc nhiên khi thấy những hành khách với vẻ mặt khó đăm đăm và lạnh lùng dưới ánh sáng của những cây đèn hình cung.

Vì không có địa điểm chính xác để đến, Frank phải để vali vào chỗ kí gửi và đi bộ tìm chỗ ngủ. Rút cục cũng không thể tìm được người quen nào, cậu cứ đi cầu may rồi dừng lại trên cầu Venx Xtrit nhìn những con tàu xuôi ngược trên dòng sông đầy sương mù.

Một hồi còi vang lên, dòng người trên cầu chạy tán ra, đó là lúc chiếc cầu cất lên để cho một chiếc xà lan chở lúa mì đi qua. Frank đứng lại ở một vị trí để có thể nhìn rõ hơn. Khi chiếc tàu kéo khạc ra đầy những đám mây hơi nước kéo xà lan đi qua, chiếc cầu được hạ xuống chỗ cũ và Frank lại tiếp tục đi.

Cậu vào một quán ăn. Khi ăn xong bữa tối, trời mưa nặng hạt và rất lạnh. Nhà hát Ôpera Sicagô thông báo một vở vũ kịch balê lớn, giá vé 1 đô la, khá đắt, nhưng Frank cần một nơi trú khô và ấm. Trong khi đợi vở diễn bắt đầu, Frank nhớ đến mẹ "có phải con ra đi, mẹ buồn lắm phải không?".

Vở balê đã đưa Frank vào thế giới của ước mơ, khi ra khỏi nhà hát cậu nhận thấy có nhiều dấu hiệu chỉ đường quá chói mắt và quá xấu. Cậu xuống thuê một phòng trọ, ở đó cậu cảm thấy lẻ loi nhưng cũng tại đó giấc mơ về việc cậu xây dựng những ngôi nhà cũng được nhen nhóm.

Sáng hôm sau, Frank ra đi lòng tràn đầy hi vọng. Cậu thấy dọc theo đường phố bản là những toà nhà xếp hàng như duyệt binh. Frank nghe nói các kiến trúc sư Mỹ đã được các ban đồng nghiệp Âu châu noi gương, nhưng cậu bị hẫng bởi phần lớn những toà nhà vẫn thuộc dòng nghệ thuật đương thời của những kẻ Thập tự

chính. Về ngoài nặng nề, những cuốn, vòm và những trang trí phức tạp, Frank thấy đó vẫn chỉ là sự không hợp thức giống như của một thành phố công nghiệp miền trung nước Mỹ. Con người không còn dạo chơi trong bộ áo giáp với thanh gươm bên sườn, sao họ còn giữ mãi một nền kiến trúc Trung thế kỉ?

Điều làm Frank buồn hơn cả là việc có quá nhiều toà nhà chỉ là một sự chất đống các chi tiết của những phong cách rời rạc chấp nối, mặt đứng nhiều nhà có vẻ thô sơ. Frank phiền muộn vì sự nhạy cảm với cái xấu và cái ô, tất cả đều kêu lanh canh, các xe ngựa, móng sắt ngựa, máy móc. Dưới bầu trời xám, thành phố mù mịt trông càng xấu và một con tàu phủ đầy khói của chiếc đầu tàu đã bị mất tầm nhìn về phía hồ, nơi có những con tàu hơi nước chạy ngang dọc đang kéo những hồi còi dài trên mặt nước.

Một ngày qua đi sau khi cậu đã lê chân hết văn phòng kiến trúc sư này đến văn phòng kiến trúc sư khác. Khắp nơi họ trả lời cậu là không, khi thì thương hại, khi thì cười cợt, khi thì khinh bỉ. Sau một bữa ăn tối hai mươi năm xu, Frank xin chủ khách sạn cho mình chuyển đến một phòng ở giá bảy mươi lăm xu.

Ngày thứ hai, cũng tương tự như ngày đầu chỉ khác là Frank tự bằng lòng với một bữa ăn bằng chuối, mất có mười xu.

Ngày thứ ba, cậu tiếp tục bị từ chối. Trên bảng danh mục cậu tự làm hầu như tất cả các địa chỉ đã được gạch đi, chỉ còn lại có một cái tên Jodep Liman Sinbi.

Sinbi là một kiến trúc sư rất tên tuổi, đang làm việc ở nhà thờ Ôn Sul của cậu Jenkin. Một lời giới thiệu của cậu Jenkin sẽ rất quý giá, nhưng Frank quyết định tự xoay sở lấy. Dù vậy cậu vẫn quyết định xin việc ở chỗ Sinbi và không nói rằng Jenkin Lôi Jôn là cậu mình.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Vừa vào phòng làm việc của nhà kiến trúc, Frank đã có cảm giác thích đến đó, cậu thấy những bức tranh rất đẹp của Sinbi treo trên tường và một người trẻ tuổi có râu đã tiếp cậu với một nụ cười thân thiện. Con người trẻ tuổi đó, Xêxin Coocvin, đang ngâm nga một đoạn Méxi của Hamden khi Frank vào. Trước khi trình bày mục đích của việc đến, Frank nói:

- Có phải Ngài vừa hát?

- Tôi tập thôi.

Sau một đối thoại ngắn, Coocvin đề nghị cho xem những bức vẽ mà Frank có trong cặp các tông.

"Anh có nét vẽ bút chì tuyệt đẹp", ông nói. Coocvin cầm những bức tranh và chuyển qua một cái cửa có đề chữ "phòng riêng".

Frank ngồi trên chiếc ghế dựa chờ câu trả lời, lòng đầy lo lắng. Tình hình đang trở nên gay gắt. Nếu cậu không tìm được một việc làm nhanh chóng cậu sẽ không còn tiền để ăn.



4. MỘT BÀN CHÂN TRÊN QUẢNG TRƯỜNG

Khi cánh cửa của văn phòng Sinbi mở, Frank ngược mắt lên, một người có dáng điệu quý tộc xuất hiện, nhìn cậu im lặng qua chiếc kính kẹp mũi được giữ bởi một giây chuyên vàng:

- Thuê anh ta làm hoạ viên! Sinbi nói với Coocvin, tám đô la một tuần.

Và không thêm một lời nào nữa, ông quay về phòng làm việc của mình.

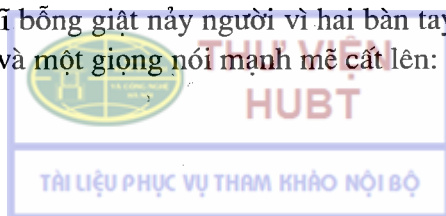
Công việc của Frank là sao chép sạch sẽ các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt khác nhau để có thể đem in được. Đồng lương còn xa với mong muốn của Frank, nhưng cậu chỉ còn hai mươi xu trong túi.

Xêxin Coocvin thường đưa cậu đi ăn và một hôm thứ bảy, ông đã mời Frank đến nhà vào ngày nghỉ cuối tuần.

Gia đình Coocvin là những người đáng yêu, bữa ăn rất vui vẻ, buổi tối dành cho âm nhạc. Frank đã viết một bức thư cho mẹ, kèm theo mười đô la mượn Xêxin. Hôm sau, ngày chủ nhật, Frank và Xêxin đi thăm công trường nhà thờ Ôn Sul.

- Anh thấy không, Xêxin giới thiệu, khác hẳn những cái người ta thường xây, đây không phải là kiến trúc Gôtích.

Tất cả các nhà thờ Mỹ đều có phong cách Gôtích, với những cửa sổ cao và hẹp, với những vòm cuốn hình mũi và các hàng cột mảnh. Nhà thờ Ôn Sul bằng gạch với các điểm màu nâu, có vẻ giống một lâu đài cổ hay một câu lạc bộ hơn là một nhà thờ. Trong khi Xêxin kiểm tra các chi tiết của công trình xây dựng, Frank lùi xa để có một cái nhìn bao quát, Frank đang đắm mình vào suy nghĩ bỗng giật nảy người vì hai bàn tay rần chắc bóp lấy đôi vai anh và một giọng nói mạnh mẽ cất lên:



- Cháu đây à?

Frank quay lại và nhìn thấy cậu Jenkin, mái tóc dài và bộ râu dài, với cái nhìn nghiêm nghị.

Frank bị hồi hận đây vì khi biết rằng mẹ mình rất lo lắng và đã viết thư cho cậu Jenkin. Frank nói với cậu rằng anh đã gửi thư cho mẹ. Xêxin đến gần và rất ngạc nhiên khi biết rằng người bạn mới của ông chính là cháu của mục sư. Cậu Jenkin nói đi nói lại rằng cậu muốn Frank sẽ đến sống ở nhà cậu.

Con trai của cậu Jenkin, Đích tuổi sần sần như Frank, cũng có một tinh thần mới, nhiều hoài bão. Di Xudan là một người trí thức, dễ gần, còn cậu Jenkin thường có những ý kiến khẳng định về mọi vấn đề, Frank thấy dễ chịu với cuộc sống ở nhà vị mục sư vốn có quan hệ với các quan chức của Sicagô.

Mẹ Frank gửi thư đến, bà sung sướng thấy Frank sống ở nhà ông cậu. Như thường lệ, bà dặn dò con về quần áo, về ăn uống... Kết thúc bức thư bà nói: "nếu có một ngày cần chọn lựa giữa thành công và chân lí, thì con phải chọn chân lí".

Sau đó, khi Frank tỏ ý muốn có một cuộc sống độc lập, ông cậu đã tìm cho anh một căn phòng gần nhà mình, đó là một ngôi nhà còn khá tốt và người con trai của gia chủ, Hary Oatecman, đã trở thành bạn Frank.

Để tiết kiệm cũng như để giữ được phong độ, Frank thường đi bộ một tuyến đường dài (bằng 40 khối nhà dài) để đến văn phòng của Sinbi. Frank yêu công việc của mình và rất kính trọng Sinbi, mặc dù nhà kiến trúc sư có kiểu cách cao ngạo, một người ít nhẫn nại và hay nổi cáu. Frank nhanh chóng nhận ra rằng Sinbi quan tâm đến thiết kế nhiều hơn là đưa vào xây dựng những đồ án của mình, Frank thì vẫn cho rằng một kiến trúc sư phải truyền cho khách hàng những quan điểm hay hơn nữa, và anh

buồn phiền khi Sinbi xây dựng cầu thả.

Suốt ngày làm việc Frank và Xêxin không rời nhau, họ còn gặp nhau trong những buổi tối hoà nhạc. Chủ nhật, Frank đi lễ ở nhà thờ Ôn Sul, rồi ăn cơm trưa với cậu Jenkin.

Trong vòng ba tháng, lương của Frank tăng lên mười hai đô la một tuần. Anh đã không phàn nàn gì cho đến lúc một người mới đến được thuê mười tám đô la một tuần. Khi thấy người mới đến này cũng không hơn gì mình, Frank hơi bực mình. Anh xin được tăng lương nhưng bị từ chối, và Frank đã thôi việc.

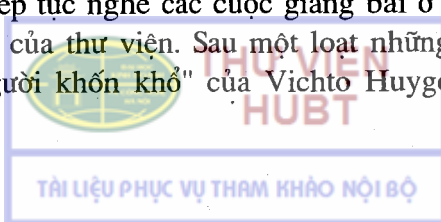
Anh đến làm ở hãng Becx, Clay và Đatton, Clay đã tiếp anh một cách thân thiện khi anh đến xin việc. Sau một trao đổi ngắn gọn, Clay đồng ý trả mười tám đô la. Frank bảo với Xêxin: tôi sẽ làm công việc thực thụ của một kiến trúc sư.

Nhưng anh đã sớm nhận ra rằng sẽ không thể sáng tạo được nếu không học. Làm việc với Clay, anh không tìm thấy một người giúp mình như một người thầy, anh lại thôi việc và trở về văn phòng của Sinbi trước sự ngạc nhiên của ông. Sinbi nghe lời giải thích của Frank và nhận lại anh với số lương mười tám đô la một tuần.

Làm việc lại với Xêxin thật dễ chịu, vào lúc rỗi rãi, hai người thảo luận nhiều chuyện, cả chuyện nghệ thuật Gôtích lẫn chuyện tình yêu.

Khi đi cùng với Xêxin, cũng như khi đi một mình, Frank nghiên cứu các ngôi nhà và những công trình. Anh bị ám ảnh bởi sự thừa mứa trang trí giả tạo và nặng nề, đặc biệt là ở các điếm mái, nó chẳng dùng để làm gì...

Frank tiếp tục nghe các cuộc giảng bài ở nhà thờ Ôn Sul và mượn sách của thư viện. Sau một loạt những cuộc hội thảo về "Những người khốn khổ" của Vichto Huygô, một vũ hội hoá



trang đã được tổ chức, lấy bộ "Những người khốn khổ" làm chủ đề. Frank đóng vai một sĩ quan, với thanh gươm bên sườn. Điều đó cản trở việc khiêu vũ, nhưng Frank không muốn rời thanh kiếm, và cái đó đã làm cậu ngã kéo theo cả cô gái cùng nhảy, đó là cô Catêrin Tôbin. Tuy bị ngã nhưng cô vẫn vui vẻ, mặc dù Frank thấy trán cô bị xây xát.

Frank xin lỗi và dẫn cô trở lại chỗ bố mẹ cô, để an ủi anh, bố mẹ cô mời anh đến dùng cơm sáng chủ nhật hôm sau.

Ở nhà Tôbin, tất cả hình như tập trung quanh Catêrin, mà mọi người quen gọi là Kiti. Đó là một gia đình nhỏ vui vẻ và ấm áp. Sau bữa ăn, Kiti đề nghị Frank đi xem những ngôi nhà ở mới trong một khu nhà ở của thành phố. Kiti mười sáu tuổi cô nói chuyện rất nhiều về việc học hành ở trường trung học Haid Pác và về lớp học nhạc.

Tất cả diễn ra một cách tốt đẹp. Frank tự nhủ anh đã có những người bạn mới, công việc ưa thích và nhiều việc lớn để thực hiện.

Dù vậy Frank cũng luôn quan tâm đến đời sống của mẹ, mặc dù tình hình tài chính của gia đình cũng đã khá hơn, kể từ khi Jenni trở thành giáo viên, nhưng Maginel thì vẫn ốm yếu. Frank có cảm giác mẹ muốn ở gần anh nhưng bà ngại thổ lộ.

Sau khi thấy có thể, Frank đề nghị mẹ bán ngôi nhà ở Madixon và đến Sicagô. Một thầy tu dòng đạo Univecxalixt đã giúp gia đình Rait kiếm một chỗ ở Oac Pac, một trong những khu ngoại ô của Sicagô. Jenni, em gái Frank cũng đã tìm được một chỗ dạy ở trường Sicagô Avonuy.

Công việc ở chỗ Sinbi không làm Frank hứng thú nữa, thị hiếu quá công thức của ông đã không làm Frank thích, anh than phiền ông đã quá dễ dàng tiếp nhận cái thị hiếu thấp của một số khách hàng. Đó là điểm bất đồng giữa Frank và Xêxin.

Một trong những văn phòng của các kiến trúc sư ngày càng được ưa chuộng lúc đó là văn phòng của Banham và Rut, họ có một vài ý đồ mới, nhưng vẫn tiếp tục thiết kế theo "kiểu trung cổ". Ngoài ra còn có văn phòng của đại tá Uyliam Lơ Beron Jennây, người đã đứng đầu những binh đoàn công binh của tướng Secman, trong cuộc chiến tranh phân li. Năm 1884 - 1885, Jennây đã mang đến cho Sicagô một sự đổi mới lớn với toà nhà chọc trời đầu tiên ở Sicagô - toà nhà Insurăng.

Nhưng đại tá Jennây có vẻ thích một đời sống an nhàn hơn là kiến trúc, mặc dầu ông đào tạo nên Lui Xulivan. Xulivan đã trở thành "thủ lĩnh" của các kiến trúc sư đang nổi dậy chống lại nền kiến trúc truyền thống.

Nhưng Frank cũng không phải chỉ nghĩ đến kiến trúc. Kể từ buổi "vũ hội hoá trang Những người khốn khổ", anh đã trở thành một người thân của gia đình Tôbin, và anh thường đưa cô Kiti đi nghe hoà nhạc..

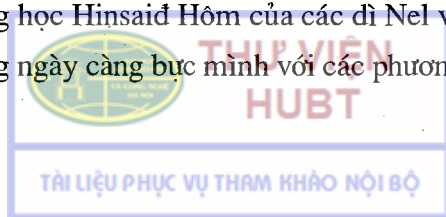
Xêxin nhắc nhở:

- Cậu đừng có điên lên, cô ta tươi vui và dễ thương thật đấy, nhưng đừng quên cô ta vẫn chỉ là một đứa bé con.

Frank giải thích rằng những thị hiếu thẩm mỹ chung đã lôi cuốn anh đến với Catêrin. Bà Rait cũng thấy không hay ho nếu một chàng trai lại cứ cặp kè với một cô gái còn là học sinh trung học. Đó cũng là sự lo ngại của gia đình Tôbin. Catêrin đã báo cho Frank biết là bố mẹ cô sẽ gửi cô đến Mackinac trong ba tháng ở nhà người anh em họ.

Catêrin đi rồi, Frank cố gắng đi sâu nghiên cứu các bản đồ án ngoài những giờ làm việc, đặc biệt là các bản vẽ công trình trường trung học Hinsaid Hòm của các di Nel và Jên Lôi Jôn.

Anh càng ngày càng bực mình với các phương pháp của Sinbi,



anh thấy tính chất giả tạo và gương ép trong những công trình mà Sinbi đã xây dựng và hiểu rằng chính mình phải tìm thấy một tinh thần tốt đẹp hơn.

Được biết văn phòng Adler và Xulivan còn khuyết một chỗ làm, Frank lập tức lao đến, mang theo cái cặp cáctông đựng các bản vẽ. Người chủ chính là Adler, nhưng Frank hi vọng sẽ gặp Xulivan, vì những ý tưởng của Xulivan đã hấp dẫn Frank.

Xulivan-léclăng-gốc Pháp là một người rất đẹp, có điểm râu trên cằm và ăn mặc hết sức chải chuốt. Ông đưa mắt nhìn kĩ Frank, hình như là muốn xuyên cất anh ra, rồi xem những bức vẽ, mang hơi hướng của những ngôi nhà mà Sinbi đã xây dựng.

- Không, ông nói, tôi muốn ở anh những bản vẽ hay hơn nữa.

Frank làm việc suốt đêm ở nhà ông, Xulivan đã là kiến trúc sư nổi tiếng của Sicago và có thể của cả nước Mỹ. Đến thứ sáu tuần tiếp theo, Frank đã có một tá bản vẽ để giới thiệu với ông, anh đã cố gắng thể hiện sao cho đơn giản và sáng sủa. Với những ngón tay nhuộm màu nicôtin, ông lật từng bản vẽ một, trong khi Frank nhìn với vẻ lo ngại. Xulivan vẫn không nói lời nào. Khi kết thúc cuộc kiểm tra, Xulivan giữ lại một bản vẽ và Frank cảm thấy mình quá bé nhỏ, mặt anh đỏ bừng lên.

- Anh có một bản lĩnh vững vàng, Rait ạ! Xulivan nói. Thứ hai tới anh có thể bắt đầu được chứ?

Với một thầy giáo như Xulivan, Frank tự nhủ, mình có thể trở thành một kiến trúc sư mà mình đã từng mong muốn.



5. CÁI THUỐC TÊ VÀ CHIẾC ÊKE

Mặc dù phê phán những phương pháp của Sinbi, Frank vẫn khâm phục ông, và anh rời bỏ ông với một sự tiếc nuối chân thành.

Sáng thứ hai, anh đến trình diện Xulivan sớm nhưng anh chỉ gặp chủ nhiệm các đồ án. Pôn Muler chỉ cho Frank một chỗ ngồi giữa hai cửa sổ rộng.

Một nhân viên mang bảng vẽ và giấy đến. Như mọi khi nhìn thấy giấy trắng và bút chì, Frank có một ý muốn điên cuồng lao vào thiết kế, nhưng anh cố đợi. Các họa viên khác lục tục kéo đến, đùa cười âm ỉ. Để tạo nên một vẻ chững chạc giữa những người không quen, Frank bắt đầu bằng việc vẽ chân dung cho các đồng nghiệp. Mười giờ rưỡi, cánh cửa phòng làm việc Xulivan bật mở, và ông xuất hiện:

- A, anh đã có mặt Frank! Cảm lấy, đây là một bản phác thảo cần vẽ cho sạch.

- Frank nhìn Xulivan đi một lượt qua các bàn, nhận thấy đôi mắt của nhà kiến trúc đặc biệt sắc sảo.

Gần trưa Đanmac Atler tới, đến lượt ông đi quanh các bàn làm việc, gợi ý chỗ này chỗ kia, vẻ thân mật. Khi đến gần Frank, ông cười nói:

- Họa viên mới của Xulivan phải không ?

- Vâng thưa ông.

Atler báo trước cho Frank biết rằng anh sẽ khó khăn khi thực hiện chính xác ý muốn của Xulivan, rồi sau khi chúc Frank may mắn ông ra khỏi phòng.

Không khí ở nơi làm việc mới ít cởi mở, và Xulivan đã không được thoải mái :



- Làm cho sống động nữa lên! Ông nhắc lại cho Frank biết khi anh tham gia làm các bản vẽ cho công trình Auditorium.

Ông cầm lấy bút chì, và bằng vài nét, đã vẽ nên một bức vẽ đẹp như thơ.

Frank đã bắt đầu sử dụng thước tê và êke một cách hứng thú. Anh khâm phục sự khoáng đạt của tinh thần, cũng như năng lực biểu hiện của Xulivan, nhưng không ưa cách vừa hút thuốc, vừa uống và vừa phán xử của ông.

Về mặt nghề nghiệp, Frank sung sướng vì đã thay đổi được thầy dạy. Nhưng anh thiếu bạn, các họa viên ở đây trách anh cá nhân chủ nghĩa, trách cái "gu" đeo cravat "nghệ sĩ" cũng như tỏ thái độ gay gắt với anh chỉ vì việc Xulivan ủng hộ công việc của riêng anh. Bản thân anh cũng vụng về, vì không biết chấp nhận những lời đùa cợt, và Ôtti, một anh chàng hay "đam bị thóc chọc bị gạo", đã trở thành một kẻ thù gần như công khai của anh.

Cuộc sống trở nên dễ chịu hơn khi Xulivan đồng ý thuê một họa viên trẻ phụ việc cho Frank, đó là Giooc Esmlì, người mà Frank biết từ khi còn làm việc ở chỗ Sinbi, Giooc là người Ecôx chậm chạp trong cử chỉ và lời nói, nhưng rất có lương tâm và đối với Frank rất chân thành.

Một buổi trưa, lúc mà phòng nghiên cứu chỉ còn lại Frank, Giooc, và trong góc là Ôtti, Ôtti đã văng ra một câu:

- Frank, mày chỉ là kẻ liếm gót giày Xulivan !

Ôtti đã nhiều lần nói những điều tồi tệ hơn thế đối với Frank, nhưng đến hôm đó Frank cảm thấy đã quá đủ. Anh bỏ bút chì xuống, tiến về phía Ôtti và đâm anh ta ngã nhào xuống, Ôtti chồm dậy, cầm con dao nhíp vọt đến chỗ Frank, đâm nhiều nhát, Frank đành phải lấy chiếc thước tê gỗ lớn đánh cho Ôtti rơi dao.

- Mà y sẽ phải trả giá, Ôtti gào lên.

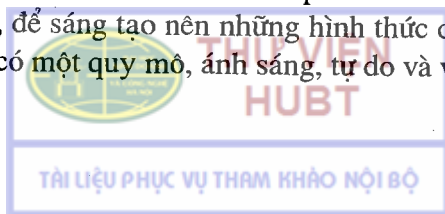
- Gọi điện cho Xêxin, Frank bảo Giooc khi anh biết mình đã bị nhiều vết thương.

Xêxin đến ngay và đưa Frank đến chỗ anh mình là bác sĩ. Cũng chiều hôm đó, Frank được gia đình Tôbin tiếp đón. Catêrin vừa mới trở về. Sự xa cách không làm thay đổi tình cảm của đôi bạn trẻ, Catêrin có gầy đi, nhợt nhạt và kém vui. Frank và Kiti ngày càng thân thiết, nhưng để làm hôn lễ thì đặt ra vấn đề rất lớn về tài chính.

Dần dần không khí của phòng nghiên cứu đã sáng sủa hơn. Ôtti đã sang làm ở Trường Cao đẳng Mĩ thuật Pari và những hoạ viên khác đã chấp nhận Frank như một người của họ. Xulivan từ xưa đến nay vẫn sống một mình, ông tôn trọng Frank gần gũi trò chuyện với anh, luôn gọi anh bằng họ, trái với cách đối xử của người Mỹ. Mặc dù Xulivan lúc đó đã ba mươi lăm tuổi, còn Frank chỉ mới mười chín, nhưng với Xulivan thì Frank là người rất chín chắn. Xulivan bỏ nhiều giờ liền để thảo luận với Frank về triết lí kiến trúc của mình, đó là những triết lí rất tiến bộ với thời đại của ông. Là người cổ vũ những quan điểm độc lập, ông rất ghét sự bắt chước, ông không thấy lí do nào để trang trí trường học bằng những cái cột Hy Lạp và nhà hát bằng những cái vòm của người Mô.

Xulivan không đánh giá cao đa số các kiến trúc sư đương thời, nhưng lại khâm phục giá trị tính độc đáo của Henry Rôpxon Risaxơn, người mất năm 1886. Xuất phát từ việc muốn đổi mới, Risaxơn đã xây dựng nhà thờ Tam vị nhất thể Bôxtơn, sáng tạo nhiều công trình có tính chất thực nghiệm.

Theo Xulivan, các kiến trúc sư phải từ bỏ những hình thức của quá khứ, để sáng tạo nên những hình thức đáp ứng được nhu cầu hiện tại có một quy mô, ánh sáng, tự do và vẻ đẹp tối đa.



Nhưng những câu chuyện giữa Frank và Xulivan không chỉ hạn chế đơn thuần trong lĩnh vực kiến trúc. Cả hai người yêu sách, yêu triết học và âm nhạc, họ đã nói chuyện với nhau về mọi thứ, từ những bản giao hưởng của Bethôven đến những bài thơ của Oan Uytman. Một hôm Frank đã thổ lộ với ông là anh muốn tổ chức đám cưới nhưng anh vẫn ngại về sự ngăn cản của hai bên bố mẹ và sự khó khăn về tài chính.

Sau khi nghe kể về Catêrin, Xulivan và Adler đã đồng ý kí một hợp đồng năm năm với Frank.

Lúc đó Frank chợt nghĩ: nếu ở lại năm năm với Xulivan, sao không đề nghị một khoản tiền mượn, trả dần bằng lương, điều đó sẽ cho phép anh xây dựng một ngôi nhà riêng.

Xulivan không những chấp nhận cho Frank mượn số tiền cần thiết mà còn theo anh đến Oac Pac để xem mảnh đất mà Frank muốn mua ở Forent Avonuy. Sau tất cả những điều đó Frank có thể hình dung ra đám cưới.



6. BẢN HỢP ĐỒNG KHÓ NHOC

Frank vẽ những bản vẽ cho ngôi nhà riêng của anh ở Oac Pac, nhưng anh có ít thì giờ cho bản đồ án đó. Trước khi khánh thành toà nhà Auditôrium Sicagô ít lâu, Adler và Xulivan đã đặt văn phòng của các ông trên toà nhà tháp phía trên công trình. Pôn Muler trở thành cánh tay phải của Adler còn Frank trợ giúp cho Xulivan. Anh làm việc trong một phòng nhỏ có cửa kính lớn, bên cạnh là người bạn trung thành Giooc Emsli. Những cửa sổ đều hướng ra phía hồ Misigăng, chỉ có một cửa mở ra phòng nghiên cứu, có ba mươi hoạ viên đủ các lứa tuổi làm việc, một cửa khác hướng về phía văn phòng Xulivan.

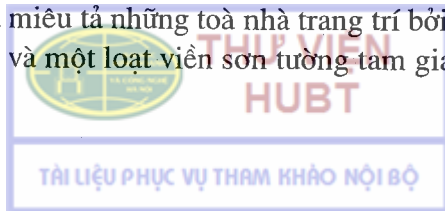
Một trong những trách nhiệm của Frank là chọn tên những nhạc sĩ lớn để khắc lên phần tường nhô ra phía sau sân khấu, bản danh sách do anh đệ trình từ Beclio đến Vacne đều đã được chấp nhận không cần thảo luận.

Xulivan đã áp dụng ý tưởng đơn giản hoá trang trí của mình vào công trình.

Xulivan quên cả sự đơn độc và sự bận rộn của mình để nói chuyện hàng giờ với Frank. Với cặp mắt sáng đầy hứng khởi, ông thảo luận về kiến trúc, thơ, và về khái niệm dân chủ. Và đôi khi Frank phải đi chuyến tàu cuối cùng để trở về ngoại ô Oac Pac.

Quan điểm về kiến trúc thời đại của Frank không chỉ được hình thành bởi tác động của Xulivan, mà còn bởi sách của các kiến trúc sư khác, đặc biệt là sách của Viôlê Lơ Đuyc, người đã lãnh đạo Trường Mỹ thuật Pari.

Xulivan, cũng tuân theo một cách nghiêm ngặt chân lí của Viôlê Lơ Đuyc đã miêu tả những toà nhà trang trí bởi các tháp nhỏ, các góc chuông và một loạt viên sơn tường tam giác, bắt chước quá



khứ là "sự nguy biến kiến trúc".

- Ở Sicagô, Xulivan nói, đã có một nền văn minh hoàn toàn khác nhau cho mỗi góc phố.

Càng ngày Frank càng hiểu rằng mỗi nghệ sĩ phải có nghệ thuật riêng của mình. Nhưng những nhận thức đó đã bị đẩy lùi về phía sau cho đến lúc sắp khánh thành toà nhà.

Công trình Aditôrium, giá ba triệu đô la, gồm một khách sạn và nhiều nhà văn phòng. Trong phòng hoà nhạc có sáu ngàn chiếc ghế.

Atler với kiến trúc về âm thanh có thể nói là số một lúc bấy giờ, ông đã phát minh ra "chiếc bàn cộng hưởng" đó là một diện tích nghiêng phía sau sân khấu hất ra phía phòng khán giả. Xulivan tiếp tục hoàn thiện "cái bàn" này, khiến cho nó tăng âm và phản âm. Tất cả các khu vực phía sau phòng khán giả được phủ một lớp vữa dây để giảm âm. Việc xử lí âm thanh của phòng rất thành công.

Hôm khánh thành có một buổi dạ hội lớn dưới sự chủ trì của Tổng thống Bengiamin Harixon. La Pati đã hát. Người chủ của toà nhà Auditôrium đã quyết định khắc bài diễn văn của tổng thống trên một chiếc khay để ở sảnh bách bộ, và Frank được uỷ nhiệm đơn đốc làm công việc này.

Danh vọng lớn đột ngột đã không làm cho Atler choáng váng. Xulivan cũng chia xẻ niềm vinh quang đó, nhưng ông đã quá mệt và ông phải đi nghỉ ở Mixixipi. Vắng mặt Xulivan, Frank có dịp để hiểu Atler kĩ hơn, người mà Frank luôn luôn khâm phục bởi ý chí và sự khéo tay, thêm nữa bây giờ Frank phát hiện thêm ở ông lòng khoan dung sự khôn ngoan pha chút châm biếm.

Văn phòng luôn bị những khách hàng muốn xây dựng nhà ở, nhà máy, khách sạn và nhà hát ...đột kích

Đi nghỉ về, Xulivan bị ngợp ngay vào nhiều đồ án. Một hôm ông trải lên bàn của Frank tờ giấy can lớn và khẳng định:

- Đây là những toà nhà Venrait xây dựng ở Xanh Lui.

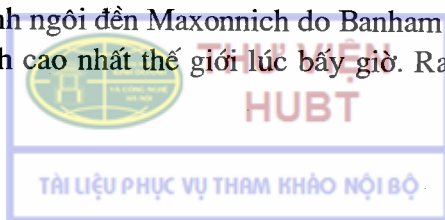
Xulivan nhấn mạnh yêu cầu hình thức phải phụ thuộc vào công năng: một công trình sẽ không có ý nghĩa nếu không phản ánh được nhu cầu của người sử dụng nó. Nhà điêu khắc Mỹ Hôratiô Grinnuc và các kiến trúc sư trước Xulivan đã đưa ra công thức "Hình thức theo đuổi công năng" nhưng Xulivan chính là người đã hệ thống lại chính thức quan niệm đó.

Frank chuẩn bị đám cưới. Anh đã tròn hai mươi tuổi, Kiti gần mười tám. Đám cưới tiến hành vào đầu mùa hè năm 1890, do ông cậu Jenkin làm lễ, các bậc bố mẹ đã khóc và trời thì mưa sầm sập. Hai người đã trải qua tuần trăng mật ở La Valê

Khi hai người trở về Sicagô, ngôi nhà của họ đang được xây dựng, có một cái mái rất dốc hình kim tự tháp, đưa ra rất xa, và các cửa sổ sít nhau ở góc. Tuy đơn giản so với những ngôi nhà xung quanh, nhưng không phải không có những nét đáng để ý. Hiên thêm được che phủ bởi những tấm chắn nắng, rủ xuống một bãi cỏ cắt thành bậc cấp. Trên chiếc lò sưởi ở phòng sinh hoạt chung, có hàng chữ: *chân lí chính là cuộc sống*.

Rất nhiều thử nghiệm kiến trúc được tiến hành ở Sicagô. Người đối đầu quan trọng nhất của Adler và Xulivan là văn phòng của Đanien H. Banham và Jôn Venbooc Root, họ đã xây dựng những công trình vững chắc và thích dụng, trên những móng nổi kiểu bè bằng bê tông cốt thép. Root, kĩ sư xây dựng dân dụng đã có những ý tưởng rất phong phú.

Công trình ngôi đền Maxonich do Banham và Root xây dựng là công trình cao nhất thế giới lúc bấy giờ. Rait thấy công trình



này rất có chất lượng, nhưng sự kết hợp giữa hình thức và công năng đã không khéo bằng công trình toà nhà Venrait của Xulivan.

Xuất phát từ những ý đồ về hình thức và công năng, Frank đã nghiêng về việc hiện thực hoá bản chất nội tại của sự vật. Bản chất của gạch là gạch của gỗ là gỗ. Tại sao lại cố gắng tạo cho vật liệu nào đó một ngoại dạng vốn không phải của nó?.

Lúc còn làm việc tại văn phòng Sinbi, Frank đã học được nhiều điều về thiết kế trang trí nội thất những ngôi nhà. Một số khách hàng quan trọng của Adler và Xulivan đã đề nghị Frank thiết kế những đồ án ngoài giờ làm việc. Những đồ án đó được Adler và Xulivan kiểm tra, nhưng Frank hoàn toàn tự do thiết kế.

Những nguồn thu nhập này đã trở nên rất quý báu khi đứa con trai đầu tiên của Frank được đặt tên là Lôi ra đời, sau năm đầu tiên của hôn lễ. Catêrin cũng là người tiêu pha bữa bãy chẳng kém gì Frank, chị thường nhét những đám giấy bạc nhàu nát vào túi chẳng cần biết mình còn bao nhiêu.

Frank thích được tự do suy nghĩ và thiết kế đồ án, nên đã nhiều lần anh định bỏ những người chủ của anh.

Chủ đề lớn của những cuộc thảo luận trong năm 1891 là cuộc triển lãm vào năm 1893, triển lãm này sẽ thu hút đến Sicagô những nghệ sĩ và kiến trúc sư tài ba nhất nước Mỹ. Banham đã được chỉ định làm chủ công trình xây dựng, còn Root là kiến trúc sư cố vấn.

Rait và Xulivan thấy đây là một dịp để xây dựng một nền kiến trúc Mỹ thuần túy. Nhưng Root chết vào năm 1891 ở tuổi bốn mươi ba và Banham đã để cho các kiến trúc sư ở phía bên kia bờ Đại Tây Dương áp đặt một luật lệ bắt buộc cho tất cả các công trình trong khu triển lãm là phải mang phong cách cổ điển.

Đó là sự trở lại với những hàng cột Đorich, Iônich và Coranh, với những carnizo, frizo và lá phiên thảo diệp.

Khi người ta đề nghị ông xây dựng một công trình cho ngành đường sắt, Xulivan nhận lời nhưng nói chính xác rằng đó phải là một công trình cho những đầu máy xe lửa chứ không phải là một ngôi đền Hy Lạp hay những nhà tắm công cộng La Mã.

Trong khi đó Rait đang nợ như chúa chổm, anh đã quen tiêu tiền không suy tính, nhà xây chưa trả hết nợ, anh đã có đứa con thứ hai tên là Jôn. Việc xây dựng cho những khách hàng tư nhân cũng là một giải pháp, nhất là những khách hàng do Xulivan chuyển đến khá đông. Tiền thù lao nhận được như vậy đã cho phép thanh toán các hoá đơn trong việc xây ngôi nhà ở Oac Pac.

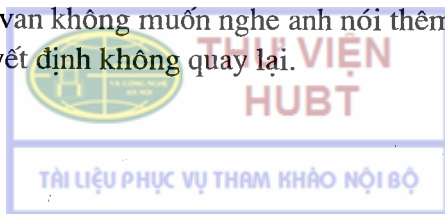
Nhưng Xulivan giận dữ tuyên bố rằng Frank đã vi phạm bản hợp đồng liên kết.

- Hãy đọc lại bản hợp đồng, ông nói. Và trong khi Frank đọc lại những đoạn hợp đồng in chữ nhỏ, anh đã kí mà không đọc, Xulivan giải thích cho anh rằng ông đã biết rõ việc ngôi nhà anh xây cho bác sĩ Harlan, trong khi hợp đồng giữa họ cấm các kiến trúc sư thiết kế ngoài phạm vi của hãng.

- Nhưng kết cục thì, Rait nói, những bản thiết kế mà tôi thực hiện thuộc quyền cá nhân tôi đã không hại đến việc làm của tôi ở chỗ các ông.

Xulivan làm cho Rait thấy rằng chính Rait đã làm quen với khách hàng được là nhờ hãng của ông, cuối cùng anh để lại cho ông ấn tượng đã phỉnh gạt ông chủ.

Frank tất nhiên phải xin lỗi Xulivan, và biện bạch cho mình. Nhưng Xulivan không muốn nghe anh nói thêm lời nào nữa, Rait bỏ đi và quyết định không quay lại.



Mấy hôm sau, Adler gửi cho anh bản hợp đồng Harlan qua đường bưu điện. Frank muốn đến giải thích thêm cho Xulivan, nhưng anh đã bị từ chối một cách khô khan:

- Cử chỉ của anh đã không sòng phẳng đến mức không có gì anh có thể nói mà tôi tin được.

Frank đã tự phụ, điều đó anh chấp chận, nhưng anh chưa bao giờ không sòng phẳng. Buồn bã và hổ thẹn, Frank không biết làm gì nữa. Anh không muốn bị mất tình thân thiện với một người mà anh tôn trọng và khâm phục, nhưng Xulivan đã làm cho mọi sự hoà giải không thể thực hiện được.



7. NHỮNG NGÔI NHÀ, MỘT PHÒNG CHƠI, MỘT CHIẾC CỐI XAY GIÓ

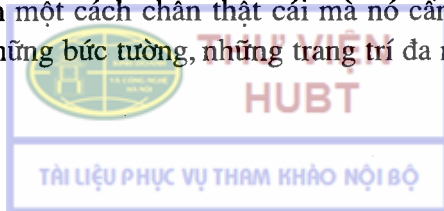
Tách khỏi Lui Xulivan, Rait quyết định sẽ bay bằng đôi cánh riêng của mình, và đã thuyết phục Xêxin Coocvin cùng thuê với anh một văn phòng trong toà nhà Sinle. Họ không cùng cộng tác, chỉ chia sẻ với nhau gian phòng tiếp khách chung, mà họ tưởng rằng rất đông khách.

Rait ít quan tâm đến công trình công cộng hơn là các nhà ở. Chưa có một tiền lệ nào đối với những cái mà Frank đang dự kiến, nhưng anh biết cái gì mình thích và không thích.

Khách hàng đầu tiên của Rait ở toà nhà Sinle là W.H.Uynslâu, thuộc Công ty sắt - mĩ nghệ Uynslâu, ông muốn xây dựng một ngôi nhà ở Rivơ Forext. Yêu thích kiến trúc, Uynslâu đánh giá cao những tìm tòi của Rait.

Đối với ngôi nhà ở của Uynslâu, Rait đã nhấn mạnh những tuyến ngang. Mỗi cánh nhà, mỗi văn phòng đều được vươn dài ra trên một khu vườn. Một cái mái thấp bao quanh bởi ô văng. Dưới phần đua ra của mái, có một băng đất sét. Ngôi nhà trở thành nơi thu hút khách trong vùng, một số người khám phục, nhưng cũng có người chê bai vì toà nhà đã đối nghịch với những giáo lí đã được thiết lập bởi các công trình triển lãm năm 1893.

Cuộc triển lãm này, Rait coi như một tai biến trong nghệ thuật: những búp hoa cuộn đầu cột và các hàng cột, có lí do tồn tại chỉ với thời xa xưa ở châu Âu, đã được thấy ở đây với một sự chuộng mốt không còn thích hợp ở một nước như nước Mỹ. Trong cuộc triển lãm này, chỉ có công trình nhà ga của Xulivan là biểu hiện một cách chân thật cái mà nó cần: nơi để các đoàn tàu. Trên những bức tường, những trang trí đa màu là nhân chứng



của một đầu óc tưởng tượng phong phú, công trình đã không hoà nhập vào một phong cách quen biết nào. Những người phụ trách cuộc triển lãm đã coi nó là "một con cừu ghê lở". Nhưng thật là một niềm vui lớn đối với Rait khi được biết rằng Trường cao đẳng kĩ thuật Pari đã tặng một Huy chương vàng cho Xulivan.

Cũng trong thời gian triển lãm, đã có một bữa tiệc do Etuốt C.Oalơ - người rất khâm phục những cố gắng của Rait - chiêu đãi; Nhà kiến trúc sư lớn Đanien Banham đã đưa ra với Rait một đề nghị đáng ngạc nhiên: bốn năm nghiên cứu được học bổng ở trường Bôza Pari, tiếp theo nữa là hai năm ở Rôma, và một vị trí ở văn phòng ông ta khi anh kết thúc công việc nghiên cứu.

Món quà tặng này, sẽ đưa đến một món lợi hàng năm đối với vợ và các con Rait, đã là một sự khoan dung đặc biệt rộng rãi. Nhưng Frank lại không muốn nghe nói về trường Bôza Pari, mà Xulivan đã miêu tả nó như một cái gì đó đồng cứng và thủ cựu.

Nhưng từ chối thế nào để khỏi làm phật ý Banham, một người có ảnh hưởng quyết định đối với cuộc triển lãm Sicagô và với cả kiến trúc?

Các kiến trúc sư được đào tạo theo kiểu cổ điển có uy quyền, đã báo trước cho anh là:

- Hãy nghĩ đến tương lai và gia đình của anh Rait ạ...

Frank cảm thấy không thoải mái. Tương lai mà người ta đề nghị với anh thật là thuận lợi. Học tập ở châu Âu thật là thú vị, và một địa vị ở chỗ Banham sẽ đảm bảo đồng thời một uy tín và một sự yên ổn vững chắc cho Rait. Nhưng chấp nhận để chối bỏ cá tính riêng trong kiến trúc đây ước mơ của mình? Sự đảm bảo về đời sống vật chất đáng giá ngang với sự từ chối niềm vui của những con đường mới mở? Chẳng như theo bản tính di truyền hơn là theo sự giáo dục vốn có, Rait đã làm một việc trái ngược:

- Tôi xin cảm ơn ngài, anh nói, nhưng tôi không thể chấp nhận.

Bởi vì Rait đã dự tính nếu anh từ bỏ ý tưởng của mình để thành đạt về mặt vật chất, anh sẽ không còn bao giờ yên ổn với chính mình.

Frank đã tiếc cái quyết định của mình khi anh phải chậm trả tiền nợ. Đứa con thứ ba ra đời, một bé gái có tên Catêrin như mẹ nó. Việc ra đời của Catêrin mang đến một niềm vui lớn, nhưng cũng đè nặng lên tình hình kinh tế ra đình, Rait có những lúc không có tiền để trả cho người bán hàng thực phẩm.

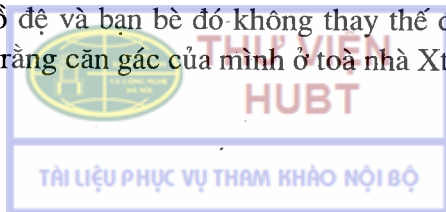
Rait rất sung sướng khi người láng giềng của anh - ông Morơ đã nói với anh về việc xây dựng một ngôi nhà cho ông. Nhưng anh đã chán khi Morơ giải thích rằng ông muốn có những thứ "kém cách mạng" hơn là ngôi nhà của Uyngslâu. Không thuyết phục nổi luật sư Morơ - Rait đã định từ chối, nhưng những đứa con của anh đang đói và anh đã nhượng bộ, xây dựng một ngôi nhà vừa ý Morơ, và nó để lại sự phiền muộn trong anh.

Các khách hàng khác đến và công việc nhiều đến nỗi Rait không có cả thời gian để thăm hỏi Xêxin. Đến một ngày Xêxin báo cho Rait:

- Tôi không phải là người hợp tác mà cậu cần; cậu còn tiến xa, nhưng với một cái giá hi sinh mà ít ai chấp nhận được.

Rait đã đứng đầu một số người; cả một ê kíp các kiến trúc sư trẻ, môn đồ của các hình thức mới tập trung quanh anh: Đvai Peckinx, Mairon, Hant, Bốp Xpenxơ v.v... Còn có "Nhóm mười tám người" thường họp nhau quanh những bữa ăn, đa số trong số này đều khâm phục các công trình thực tế của Rait nhưng không dám áp dụng những kĩ thuật mới mẻ cho chính họ.

Những đồ đệ và bạn bè đó không thay thế được Xêxin. Đvai Peckinx nói rằng căn gác của mình ở toà nhà Xtêinuây quá rộng,



Rait và nhiều bạn trẻ của "nhóm mười tám người" đã dọn đến đó...

Nhưng công việc làm ăn đã không sáng sủa, Danien Banham đã có lí vì ảnh hưởng của triển lãm năm 1893, mà phần lớn mọi người muốn có những hàng cột thức, các đầu cột và các mảng sơn tường tam giác. Học viện kiến trúc sư Mỹ đã làm mạnh thêm xu hướng này bằng cách cấp bằng cho các kiến trúc sư xây dựng kiểu "cổ điển".

Cho đến lúc đó Rait rất chịu ảnh hưởng của Xulivan. Nhưng ngôi nhà ở Hailend Pac anh xây dựng cho Uốt Uylê đã chứng minh rằng Rait đã bay với đôi cánh của mình. Rait cũng đã xây dựng cho các con một phòng chơi có trần bằng thùng sắt, với những đèn chùm và một cảnh trong "Một nghìn một đêm lẻ" phía trên lò sưởi.

Mong muốn của Rait là đặt ngay tại nhà một văn phòng để có thể làm việc vào mọi lúc, anh đã kí một hợp đồng về việc lắp kính cho văn phòng với hãng Luxpo Prixin.

Công trình mới gồm một phòng làm việc, một thư viện, một phòng tiếp khách và một phòng thiết kế, Rait đã làm tất cả không có ai giúp đỡ ngoài Giooc Emsli. Phòng làm việc được chiếu sáng bằng một tấm kính rất lớn và được trang trí bằng tượng, hoa, với những tranh in Nhật Bản. Rait cũng để cho nhiều họa viên và một nữ thư kí tên là Izabel Rôbôt làm việc ở đó.

Năm 1896, các dì Nel và Jên đề nghị Frank thiết kế một chiếc cối xay gió cho kí túc xá của họ ở trường Hinsaid Hòm gần La Valê. Họ muốn có một chiếc cối xay đẹp, không phải bằng thép. Frank vẽ một cái tháp tám cạnh bằng gỗ, cao hai mươi mét. Các ông cậu Lôi Jôn và người thầu khoán từ chối bản đồ án, họ cho rằng cơn gió đầu tiên sẽ có thể đè bẹp tất cả.

Nhưng các dì lại cho là tốt. Cuối cùng thì chiếc cối xay gió vẫn

được xây dựng, nó vững vàng mà duyên dáng như một người lính canh cho La Valé.

Frank vẫn luôn túng tiền mặc dù có những thù lao đáng kể. Catêrin và Frank không có khiếu kinh doanh, họ đã kí những ngân phiếu cho đến lúc ngân hàng thông báo cho biết không còn ngân khoản dự trữ ở đó.

Frank thích những quyển sách quý và những bản khắc đẹp, anh muốn các con hiểu biết âm nhạc và nghệ thuật, anh muốn chúng và Catêrin được ăn mặc tử tế. Anh lại sinh thêm một cháu nhỏ nữa, Đavit, càng làm tăng thêm những chi phí hàng ngày.

Khi người chủ cửa hàng thực phẩm đưa trình một tập đầy những hoá đơn chưa trả tiền, Frank tự nhủ cần phải học cách tiết kiệm trong khi chờ đợi có biện pháp thu nhập nhiều hơn.



8. CUỘC LƯU ĐÀY TỰ NGUYÊN

Rait đã cố gắng tiết kiệm, giảm bớt cả những chi phí cần thiết nhưng lại bị quyến rũ vào việc cùng với W.H.Uynslâu xuất bản cuốn sách "ngôi nhà đẹp" để... chỉ phát hành không cho bạn bè.

Tuy vậy khách hàng của ông ngày một tăng, Rait luôn đưa ra những đồ án vượt ra khỏi cái thông thường đã thấy.

Tình yêu đối với nông thôn đã khiến ông thiết kế những ngôi nhà hài hoà với những phiến đá, dòng suối và cây cỏ, những cái đó khách hàng cho phép, nhưng họ từ chối những ngôi nhà thấp, bám vào đất, xây dựng trải dài theo chiều ngang, chẳng có tầng hầm cũng như gác xép.

Cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Rait đã loại bỏ một số khách hàng có thể, nhưng đa phần ông đã thắng lợi: nhà kiến trúc đã chú trọng đến nhu cầu của mỗi khách hàng. Mục đích của ông không phải là xây dựng những nơi cư trú thuần tuý, mà là những ngôi nhà mang hạnh phúc đến cho người ở.

Năm 1903, Rait đã là một kiến trúc sư nổi tiếng. Người ta gọi những ngôi nhà của ông là "Những ngôi nhà ở kiểu thảo nguyên", Rait muốn gửi gắm vào đó một phong cách phù hợp với các "thảo nguyên", những đồng cỏ rộng lớn của lục địa miền Bắc Mỹ. Ngôi nhà của bà Xuyzan L.Dana ở Xpringpin, bang Ilinoi thiết kế theo kiểu đó đã trở thành một nơi rất nhiều người đến chiêm ngưỡng. Toà nhà, hình chữ T, cho phép một sự giao tiếp rộng mở.

Nhưng việc không tuân thủ kiến trúc của Rait đã kích động tinh thần của những kẻ bảo thủ. Ngân hàng từ chối tài trợ cho ông. Đôi khi các thầu khoán từ chối xây dựng những cái họ cho là không tưởng, hay thực hiện tối việc thi công các đồ án.. Rait

đã trụ lại vững vàng trước những lời phê phán. Và vì sự thẳng thắn của mình, ông có nhiều kẻ thù trong số các kiến trúc sư.

Nhưng các khoản thu nhập không tăng kịp với những chi phí, gia đình ông lại thêm hai cháu bé Tranxix năm 1898 rồi Levoklyn năm 1903. Nhưng chúng mỗi đứa một tính nết không chịu khép vào kỉ luật. Gia đình thường tụ họp vào mỗi buổi tối cùng đọc sách, nhất là khi có bà mẹ Rait ở đó.

Ngôi nhà mà Rait thích nhất là ngôi nhà xây dựng vào năm 1904 của Rôbôt M.Lemp ở Madixon, bạn thời niên thiếu của Rait. Nhà bằng gạch trắng ngà khiêm tốn về kích thước và vừa phải về giá cả, được trang trí bởi một cái vườn "kì ảo" đặt trên mái.

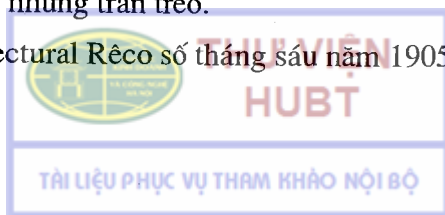
Những khó khăn lớn đã đến khi Rait nhận hợp đồng thiết kế một nhà máy cho hãng Lackin ở Bulagô, bang Niu Oóc. Đó chính là dịp chờ đợi bấy lâu nay để "nổi dậy" với gạch và xi măng chống lại sự rườm rà của những nhà băng, thư viện và trường học có vẻ ngoài sao chép cổ Hy Lạp và đế quốc La Mã.

Ý đồ chủ đạo của Frank là hình thức phải được xác định bởi chức năng của công trình. Trong thiết kế ông đã rất chú ý đến sự tiện nghi và an toàn cho công nhân. Ông đã trình bày mô hình một nhà máy bằng gạch và khung thép, công trình đẹp và đồ sộ, trang trí phía ngoài bằng những bộ phận điêu khắc. Cửa đi bằng thép viền kính trông rất mới mẻ.

Trên mái có một nhà ăn và một nhà kính trồng cây. Mái nhà được lát phẳng, dùng làm sân nghỉ.

Rait bắt đầu nổi tiếng là một kiến trúc sư xây dựng liêu lĩnh nhưng bền vững. Đã có những người mô phỏng theo ông đặc biệt là bắt chước những trần treo.

Tờ Acsitectural Rêcô số tháng sáu năm 1905 công bố một bài



viết của Rait về sự hoà hợp của cấu trúc và sự không cần thiết của những trang trí vô bổ.

Sau toà nhà Lackin, Rait xây dựng một ngôi đền Unitarien ở Oac Pac, ông muốn đặt ở đây một bằng chứng của những ý tưởng mới về không gian tự do.

Trong ngôi đền của những người Unitarien thì chỗ thờ là chỗ quan trọng hơn cả, từ đó mà quyết định hình thức công trình. Ban đêm được phấn khích bởi tiếng dương cầm của Catêrin chơi những bản nhạc của Bach và của Bethôven, ông làm việc trên bảng vẽ của mình cho đến tận bình minh. Ngôi đền bao gồm cả một công trình phụ cho những hoạt động giáo dục và nghỉ ngơi. Rait đã thiết kế và loại bỏ ba mươi năm bản thiết kế liên tục.

Tiến sĩ, linh mục Jôhônô, khi nhìn những bản vẽ đã phản ứng:

- Thế nào? Không có tháp chuông ư?

Bằng một mô hình với tỉ lệ thích hợp ông đã thuyết phục được linh mục đồng ý với bản thiết kế.

Cần tìm một thân khoán đủ đầu óc tưởng tượng và mẫn cảm để thực hiện công trình. Pôn Muler đã nhận làm. Bê tông được đúc trong cốp pha bằng gỗ, tức thì được tháo khuôn và được rửa bằng cách xối nước để lộ ra những viên sỏi đã hơi có dáng dấp của đá hoa cương.

Hôm khánh thành, Rait ở nhà, ông sợ nếu thất bại những kẻ thù của ông sẽ hỉ hả. Ông chơi với con gái cho đến khi chuông điện thoại bắt đầu réo, từ mọi nơi gọi đến chúc mừng ông.

...

Sau đó, Rait xây dựng một nhà ngân hàng và đi du lịch một chuyến Nhật Bản. Khi trở về ông tuyên bố: "đây là một đất nước giống như tranh in".

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Năm 1908, ông bà Cumlây đề nghị ông xây dựng một ngôi nhà cho họ ở Raivosaid, bang Illinois. Rait rất sung sướng nghe những khách hàng mới của mình nói rằng họ đã đi thăm rất nhiều ngôi nhà ông thiết kế và chấp nhận những sáng tạo mới của ông.

Phía trên cao những bức tường của gia đình Cumlây được trang trí bằng nhiều tấm men sứ vuông; có các cửa đi rộng và cửa sổ chạy suốt ba trong bốn bức tường nhưng vẫn gây được cảm giác an toàn; toà nhà phải là một chỉnh thể hài hoà và nghiêm luật như một tác phẩm âm nhạc, vì vậy Rait còn thiết kế cả đồ gỗ, đồ mỹ nghệ và trang phục cho chủ nhân.

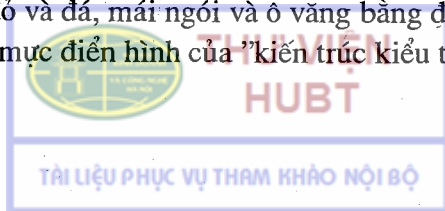
Dù ham mê công việc của mình, Rait vẫn dành thời gian để giải trí, ông đánh giá cao các món ăn thanh đạm, âm nhạc và những người biết giao tiếp.

Ông thường đi dạo cùng vợ, và bạn bè cũng hay đến ăn cơm ở nhà Rait, sau đó đàm đạo rất lâu về nghệ thuật, kĩ thuật và triết học.

Gia đình cũng thỉnh thoảng đi La Valê, Rait đã có một chiếc ô tô, đây là một trong những chiếc ô tô đầu tiên người ta thấy ở Oac Pac, chiếc xe Xtôtda Dayton. Cảnh sát rất muốn "cắm trại" bởi nó chạy với tốc độ 90 cây số giờ.

Ở nhà Rait các buổi tối thường dành cho âm nhạc. Lôi chơi violôngxen và điều khiển dàn nhạc gia đình, Jôn chơi violông, Franxix chơi pianô, Đavit thổi sáo, cô bé Catêrin hát và Lêvolyn học chơi ghita. Nhưng công việc mỗi ngày một nhiều, Rait lại càng ít có thời gian dành cho gia đình.

Một trong những ngôi nhà quan trọng nhất do Rait xây dựng năm 1909 là ngôi nhà của Frédéric C.Rôbi ở Sicagô, được xây bằng gạch đỏ và đá, mái ngói và ô văng bằng đồng, ngôi nhà này là một mẫu mực điển hình của "kiến trúc kiểu thảo nguyên".



Uy tín của Rait đã rất lớn ở châu Âu (nhưng ở Mỹ các đồng nghiệp phỉ báng sự cách tân của ông) đó là một sự cổ vũ lớn trong khi một số người giả vờ không biết đến cái to lớn trong những quan điểm của ông. Còn có một nguồn động viên lớn nữa khi Kunô Frankơ - người Đức - sang giảng bài ở Havot, đã mời Rait sang Đức. Ông thường nói với Frank:

- Phải đến năm mươi năm nữa ở Mỹ người ta mới hiểu được giá trị của ngài .

Việc đi sang Đức là một ý đồ hấp dẫn, Rait thích âm nhạc của Bach và của Bethôven, ông cũng khâm phục Gớt và Sile.

Đã có một thời kì rất tồi tệ đối với Rait. Ông quá bận vì công việc, và Catêrin đã phải phản ứng, bà không thể hiểu được ông đã bị thu hút vào cái gì. Không có cãi nhau nhưng Rait cho rằng hai người không thể chung sống với nhau được nữa.

Lôi luôn luôn chống lại bố, những đứa con khác cũng rất khó đưa vào kỉ luật, Franxix dẫn về nhà những con vật lang thang. Luôn có những bi kịch xảy ra. Dù có những nguồn thu nhập lớn Rait vẫn không thoát khỏi những món nợ. Catêrin chấp nhận, rồi lại từ chối li dị. Rait quyết định ra đi, hi vọng sự chia li sẽ giúp lập lại thăng bằng trong nhà.

Rait quyết định sang Đức. Để trả chi phí cho chuyến đi và đảm bảo cuộc sống cho gia đình, ông phải bán bớt đi một số tranh Nhật Bản quý giá. Lôi đang học trung học. Catêrin và Franxix học ở các trường tư thục, Jôn đang nội trú ở Hilsaid, Hòm ở chỗ các dì.

Ba tuần sau khi quyết định ra đi, Rait đã ngồi trong một quán cà phê ở Pari, ông cảm thấy thấm thía sự mất mát xa cách những người thân. Niềm an ủi duy nhất đối với ông là dàn nhạc đang chơi bài Madrigal của Simôneti, một khúc nhạc mà Lôi hay chơi.

9. ĐƠN ĐỘC Ở TALIÊSIN

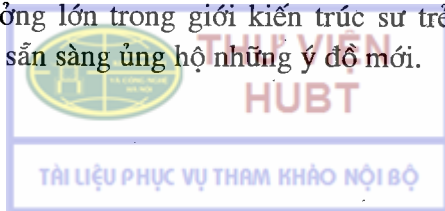
Từ Paris, Rait đi Beclin, ở đây ông ngạc nhiên thấy niềm tôn kính khi người ta nói về các tác phẩm của ông. Nhà xuất bản Vaxmut đề nghị ông viết một bài kèm theo quyển anbum ảnh các công trình thiết kế. Rait đã viết bài này ở Fiesôl, Italia, gần Florăngxơ.

Nhân dịp đó, ông nghiên cứu điêu khắc, hội họa, kiến trúc Italia và thực hiện những chuyến đi dài về nông thôn. Ông đến tận Aten để tham quan. Giữa những dấu vết của Acrôpôn, ông đã thử hình dung ra thời đại của Pêriclex, với cảnh những nhà điêu khắc làm việc trên Pactênông trong tiếng ồn của những người thợ xẻ đá.

Ông say mê những phiến đá cẩm thạch nhuộm vàng dưới ánh mặt trời, sự trong sáng hài hoà của tỉ lệ và sự phù hợp tương ứng giữa Pactênông và cảnh quan xung quanh.

Nhưng những người Hy Lạp cổ đại đã không biết thống nhất giữa hình thức và công năng. Cách tổ chức mặt đứng đầy áp những bức tranh đánh dấu một sự thiếu thốn trong việc đánh giá đúng vật liệu tự nhiên và đưa đến một vẻ ngoài "giả" cho các công trình. Rait biết một phần khá lớn của sự tô điểm ấy là tác phẩm của những người Thổ, mặc dù vậy những người Hy Lạp đã có khả năng làm cho công trình đẹp hơn và thực hơn.

Ít lâu sau khi từ Fiêsôl trở về, Rait hiểu rằng việc công bố tập anbum là cấp thiết, và một cuộc triển lãm các tác phẩm của ông đã được tổ chức ở Beclin. Tập anbum và cuộc triển lãm đã có một âm hưởng lớn trong giới kiến trúc sư trẻ châu Âu, những người đang sẵn sàng ủng hộ những ý đồ mới.



Sau hai năm ở châu Âu, Rait trở về nước. Nhưng ông được tiếp đón bằng sự phản kháng: người ta trách cứ những quan điểm của ông về mặt kiến trúc, phê phán ông đã rời bỏ gia đình. Ông cảm thấy không thể trở về Oac Pac được nữa. Tư tưởng của Ruskin đã ám ảnh ông: "Một kiến trúc sư phải sống trong các thành phố nhỏ, như một họa sĩ anh ta phải nghiên cứu cái mà thiên nhiên đã hiểu".

Mẹ ông đã tặng ông một mảnh đất của ông cha để lại ở Uytconxin cách Xpring Grin mấy kilômét, đó sẽ là nơi lí tưởng của một ngôi nhà ở với một văn phòng. Ở đây, Rait nhận ra xứ sở của những kì nghỉ hè thời niên thiếu. Phía đông nam, trên một cồn đất là chiếc cối xay gió Rômêô và Giuliet ông thiết kế khi xưa. Dưới chân đồi là dòng sông Uytconxin.

Rait quyết định đặt tên nơi đó là Taliêsin, tên của một đạo sĩ và nhà thơ người xứ Gan đã từng tham gia vào triều thần của nhà vua Actơ và đã hát những lời ca ngợi nghệ thuật. Ở xứ Gan, Taliêsin có nghĩa là "vàng trán tỏa hào quang".

Từ châu Âu trở về, Rait thấy rằng cần phải làm cho những ngôi nhà và cảnh quan xung quanh chúng hài hoà với nhau. Ông xây dựng ngôi nhà của mình bằng đá với màu hồng và vàng, bằng gỗ với màu của thân cây sồi. Chính ngôi nhà này đã trở thành một điển hình của nguyên tắc kiến trúc hữu cơ.

Nguyên tắc kiến trúc hữu cơ vốn không phải của Rait, nhưng ông đã mang đến cho nó một triết học mới. Hữu cơ có nghĩa là một quần thể tự nhiên, ở đó tất cả các bộ phận gắn bó với tổng thể, ý nghĩa của công trình xác định tính chất của nó.

Để xây dựng Taliêsin, những trang viên láng giềng đã chở đá từ mỏ đá bên cạnh đến. Những thợ xây trong vùng xây đá và một người thợ mộc của Xpring Grin chịu trách nhiệm các công

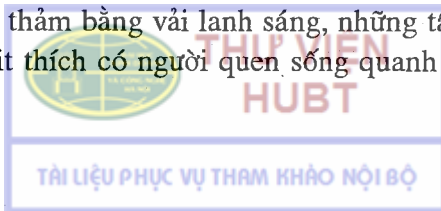
việc về mộc. Thay vì xây dựng theo chiều cao, Rait muốn ngôi nhà của ông hoà vào phong cảnh rừng núi và tiếp tục những đường nét của ngọn đồi. Khi có một cái cây đẹp, công trình lượn vòng quanh nó. Ngôi nhà, với lớp mái thoải nhẹ và các cạnh dài điểm các cửa sổ hướng về phía tây nam, dàn trải trên thung lũng, và mỗi căn phòng đều chan hoà ánh nắng mặt trời. Quanh nhà, Rait xây những sân phẳng rải đá, đường đi dạo, những bậc cấp, những mặt nước; nước được bơm về từ một dòng suối gần đó.

Tuyết của mùa đông đã tạo cho ngôi nhà Talièsin cái vẻ của một cung điện bằng băng. Từ mái rủ xuống những dòng nhũ băng ngũ sắc... dài đến hai mét. Công tác trát đã xong, nhưng còn phải hoàn thiện nhiều việc bên trong, đặc biệt là sàn packê bằng gỗ bách. Những người thợ sống ngay tại hiện trường, chỉ về nhà vào thứ bảy, họ sưởi ấm ngôi nhà bằng củi trong những lò sưởi lớn. Rait đã đặt bốn phòng thiết kế, một phòng lớn ba phòng nhỏ. Ánh sáng phía bắc dội vào qua những cửa sổ.

Mặc dù Rait đã có uy tín rất cao nhưng ít khách hàng lại chịu khó đến tận Talièsin. Rõ ràng là cần phải mở một văn phòng ở ngay Sicagô, trong tòa nhà Oockestra Hôl. Khi ở Sicagô, đã bao đêm Rait đi quanh ngôi nhà cũ ở Oac Pac, lắng tai nghe, khi thấy tiếng cười của các con, ông mới cảm thấy yên tâm trở về.

Ở khách sạn Sicagô, đôi khi ông mời các con đến vào những buổi chiều và tối; ông đưa các con gái đi ăn trong thành phố. Nhưng khi mùa đông đến Rait ít có dịp đến Sicagô, ông sống trong không khí đầy mùi thơm của hoa tử đinh hương của Talièsin. Quanh ngôi nhà ông trồng đầy cây và hoa.

Hầu như toàn bộ các đồ gỗ ở Talièsin đều làm bằng tay. Những tấm thảm bằng vải lanh sáng, những tấm vải bằng tuytxi đỏ nâu. Rait thích có người quen sống quanh mình, ông đã mời



mẹ, các em Maginel và Jên đến ở dài ngày. Rất nhiều học trò của ông sống ở đó, và thỉnh thoảng các nhà kiến trúc châu Âu cũng đến thăm.

Năm 1912, Hendrich P.Beclagior, kiến trúc sư đã xây dựng Nhà ngân hàng Amsteddam đến thăm ông. Lí thuyết lớn của Beclagior là kiến trúc thế kỉ XX phải đặt cơ sở trên cách xây dựng của thế kỷ XX. Sau khi về Hà Lan, ông đã thuyết trình nhiều buổi ca ngợi Rait và các tác phẩm của Rait.

Rait đã đặt một văn phòng thiết kế trong nhà hát của bà Cumlây. Đã có rất nhiều đồ án được thiết kế tại đây. Vào mùa thu năm 1913, Etuốt C.Uônơ, con một khách hàng cũ của Rait, đã đặt ông làm đồ án một phòng khiêu vũ và hoà nhạc.

Bản đồ án của Rait đã gắn bó chặt chẽ kiến trúc, điêu khắc và hội hoạ với nhau; trong đó bao gồm một nhóm các hệ thống hiên bao quanh bởi những đường đi dọc, các lôgia, hành lang với một khu vườn mùa đông, bên trong có một sàn nhảy và một tiệm ăn. Các bức tường bằng bê tông cốt thép và bằng gạch, với những tháp phẳng ở các góc, được vòng ôm lấy bởi một giàn hoa leo và nho. Ban đêm, những cây và hoa đó sẽ được chiếu sáng lóng lánh. Để giúp đỡ mình xây dựng vườn Mituây, Rait đã gọi con trai là Jôn đến, cậu đang muốn trở thành kiến trúc sư.

Càng gần đến ngày khánh thành, việc thi công trên công trường càng trở nên tấp nập, đêm cũng như ngày. Rait và con trai đôi khi phải ở lại nơi xây dựng, ngủ đêm trên đống vỏ bào. Thiếu thời gian và thiếu tiền, rất nhiều chỗ chưa xong, nhưng những người hùn vốn quyết tâm khai trương vào ngày đã định. Rait nghe ngóng những phản ứng của Sicagô: các công trình xây theo quan niệm mới làm mọi người kinh ngạc, hội hoạ phục vụ cho kiến trúc và đã có nhiều nét nghệ thuật trừu tượng.

Một hôm, việc xây dựng đang sắp kết thúc, Rait và con trai đang ăn mấy chiếc bánh săng ụch ở trong một góc công trình, bỗng có người gọi ông ra nghe điện thoại :

Có cháy ở Taliêsin! tiếng nói trong máy điện thoại vang lên.

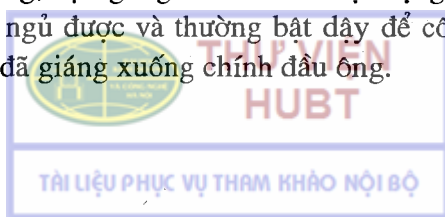
Trên chuyến tàu chậm từ ngoại ô Sicagô đến Xpring Grin, các nhà báo cùng đi với ông đã cho biết về vụ cháy: một người giúp việc gốc Ăngti lên cơn điên loạn đã ném bó thuốc đang cháy vào phòng ăn, rồi anh ta dùng rìu giết chết ba người khách, một học sinh rất có năng khiếu của Rait, người làm vườn, một người thợ và con trai của người thợ mộc.

Con đường về Taliêsin tưởng dài vô tận. Ở nhà ga Xpring, một người em họ của Rait, Risot Lôi Jôn đang đợi. Gần đến Taliêsin, họ thấy một đám khói trên những lùm cây.

Nơi mà trước đây là ngôi nhà, nay không còn gì ngoài những vết tích hoang tàn đang âm ỉ cháy, họa chăng chỉ còn sót lại mấy cái lò sưởi. Đối với Rait điều đó cũng chẳng thấm vào đâu so với nỗi mất mát những người bạn và những người giúp việc. Hôm sau, khói vẫn tiếp tục bốc lên từ những đồng vôi gạch đỏ nát. Kẻ giết người được tìm thấy còn đang thoi thóp ở phòng nổi hơi, nơi anh ta trốn.

Đó là một đòn khủng khiếp đối với Rait, Taliêsin, với ông đã là một thành trì, một nơi ẩn náu, nơi mà ông luôn luôn tìm thấy sự yên tĩnh, Ông chẳng còn gì ở đó. Những người anh em họ muốn đưa Rait về nhà, nhưng ông không muốn thấy một ai, và quyết định lưu lại ở Taliêsin, trong phòng làm việc mà Vil Veston đã cố gắng tưới nước cứu khỏi cháy.

Sự im lặng, sự ngừng tất cả các hoạt động đè nặng lên Rait, ông không ngủ được và thường bật dây để cố hiểu xem tại sao tấn bi kịch đã giáng xuống chính đầu ông.



Tất cả đều đảo lộn. Những cuốn anbum xuất bản ở Đức đã bán rất chạy ở châu Âu và nhà xuất bản gửi đến đây năm trăm cuốn để bán ở Mỹ, nay chỉ còn ba mươi cuốn sau đợt hỏa hoạn.

Rait thất vọng đến mức không làm nổi một công việc gì, không ăn, không uống, và gây xọp đi... Âm nhạc là niềm an ủi duy nhất còn lại. Vào hôm hỏa hoạn, những người đến cứu đã đưa được chiếc dương cầm lớn qua một ô cửa. Chân đàn bị gãy, Rait phải chống bằng gạch, đặt đàn trong phòng làm việc cũ của mình và chơi những bản nhạc êm dịu cho người đi nỗi buồn. Mặc dù vườn Mitsuây ở Sicagô đã được khánh thành, mọi người đều thấy rõ vẻ duyên dáng tuyệt diệu của cụm công trình và hàng nghìn khách tham dự không ngớt lời khen ngợi nhà kiến trúc, nhưng lòng ông vẫn nặng trĩu về nỗi bất hạnh vừa qua.

Sống trên những đống tàn vụn của đá vôi quá buồn thảm, Rait chuyển về Sicagô, trong một căn hộ số nhà 25 đường Lat Xêder. Hàng tháng trời trôi qua, Rait cảm thấy như ông không bao giờ có thể sáng tác tiếp được nữa. Nhưng dần dần ông tự nhủ không được để cho cảnh thảo nguyên đẹp đẽ của mình bị bao phủ trong hoang tàn. Cần phải dựng lên một Taliêsin II trên dấu vết của Taliêsin đầu tiên.

Trừ một vài thay đổi khi thi công đồ án, Taliêsin II đã thực tiễn hơn Taliêsin I. Những người thợ lại đến, chở gỗ và chở đá. Vào cuối năm 1915, Taliêsin lại vươn dậy, toà nhà mới này còn đẹp hơn toà nhà trước đây.

Rait đã gắng gượng để làm việc trở lại, nhưng ông sống trong một nỗi lo lắng triền miên, dường như lúc nào cũng lo sợ những tai họa mới sắp ập xuống. Đúng lúc đó, điều mà Rait hoàn toàn không ngờ tới - những thành viên của một Ủy ban Nhật Bản, trong đó có kiến trúc sư Yôshitaki và giám đốc khách sạn Hoàng

gia Tôkyô đã đến Sicagô. Họ nói với Rait về việc xây dựng một khách sạn Hoàng gia mới, sau khi cân nhắc kĩ những kiến trúc sư nổi tiếng trên thế giới, họ đã thấy chính Rait là người kiến trúc sư mà họ cần.

Những người Nhật Bản đề nghị Rait chấp nhận việc xây dựng một khách sạn để ở cho những người khách cao cấp của Hoàng gia, đồng thời cho phép những người Nhật, chưa bao giờ tiếp khách nước ngoài ở nhà, có thể tiến hành chiêu đãi ở đó. Khách sạn mới phải bao gồm, ngoài những phòng khách và phòng ăn thông thường, còn có phòng tiệc lớn, một nhà hát, một bể bơi và những xa lông đặc biệt.

Rait luôn cho rằng nghệ thuật Nhật Bản là một trong những nền nghệ thuật thuần khiết và sang quý nhất trên thế giới. Làm việc ở Nhật Bản, ông sẽ có dịp hiểu rõ hơn về nền nghệ thuật này. Hơn nữa, một công trình ở nước ngoài sẽ làm thay đổi những tư duy của ông. Trong tuần lễ mà Ủy ban ở lại Taliêsin, Rait đã làm những phác thảo cho một tiền đồ án, và Hayashi đã mang theo về Tôkyô.

Nhiều tháng trôi qua, một hợp đồng chính thức đã được kí kết. Nhiệm vụ sẽ rất khó khăn. Công trình phải đồng thời có thể làm hài lòng những người Nhật Bản lẫn những du khách phương Tây và còn phải chịu được động đất. Rait chưa bao giờ thực hiện một nhiệm vụ khó khăn như vậy, nhưng ông cảm thấy công việc giống như một liều thuốc giải độc tốt nhất có thể giúp ông chống lại tâm trạng đang trầm uất của mình.



10. Ở XỨ SỞ MẶT TRỜI MỌC

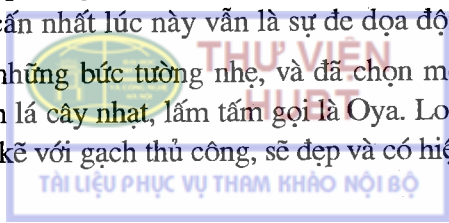
Với tất cả niềm vui sẽ khám phá ra những điều mới mẻ ở Nhật Bản, Rait cùng con trai là Jôn bước lên chiếc tàu Hoàng Hậu nước Nga, trên đó người ta đã dành cho họ một khoang sang trọng. Ở cảng Yokohama, Nam tước Ôkura, đại diện của Nhà vua đang đợi họ. Mặc dù đã trên tám mươi tuổi, Nam tước Ôkura vẫn nhanh nhẹn, đầy sức sống và tóc của ông vẫn còn đen.

Trên từng cây số của vùng nông thôn bình lặng giữa cảng Yokohama và Tôkyô, người ta không thể đoán được rằng Nhật Bản đang có chiến tranh chống lại nước Đức.

Ở Tôkyô, Rait rất kinh ngạc khi nhìn thấy những người Nhật mặc âu phục bên cạnh những phụ nữ Nhật vận kimono màu sắc rực rỡ đi guốc với tất bằng vải bông trắng. Đến nơi sẽ dựng lên khách sạn Hoàng gia, ông hiểu rằng đồ án ông vẽ ở Taliêsin không còn thích hợp nữa. Cái cần thiết là công trình của ông phải hài hoà với Hoàng Cung, được bao quanh bởi những hào nước cổ, chỉ cách khách sạn Hoàng gia bằng một công viên. Rait cho rằng những truyền thống Nhật Bản rất đáng được tôn trọng, sẽ không thể xây dựng một cái gì đó không ăn nhập với cảnh vật ở đây. Vì vậy, ông phải dùng vật liệu ở địa phương và sản xuất hoàn toàn thủ công. Cần phải để cho công trình khách sạn mang tính chất riêng của Nhật Bản, mà vẫn bao gồm đầy đủ các tiện nghi hiện đại thích hợp với các du khách phương Tây.

Ở Nhật Bản, thép bị gỉ rất nhanh, do độ ẩm cao thường xuyên. Vấn đề gay gắt nhất lúc này vẫn là sự đe dọa động đất.

Rait muốn dùng những bức tường nhẹ, và đã chọn một loại đá dung nham màu xanh lá cây nhạt, lấm tấm gọi là Oya. Loại vật liệu này giá rẻ, dùng xen kẽ với gạch thủ công, sẽ đẹp và có hiệu quả.



Khách hàng, trong đó có chủ ngân hàng, các nhà công nghiệp cũng như các đại diện của Hoàng gia, đã không đồng ý, họ cảm thấy Oya quá thô thiển và cho rằng nó không bền.

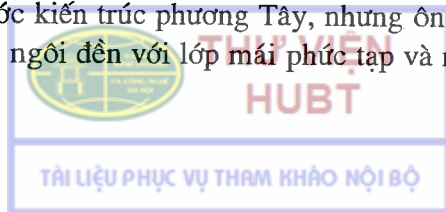
Rait đã rất vất vả để thuyết phục họ chấp nhận dự án của ông, cuối cùng ông đã đạt được. Vào thời gian đầu, sự cố mặt của ông ở Nhật là thiết yếu, nhưng khí hậu ở đây đối với ông là một thử thách: sự ẩm ướt thường xuyên, cái nóng oi ả vào mùa hè, cái lạnh thấu xương vào mùa đông; Hơn nữa, Rait đã kiệt sức vì những công việc thí nghiệm mà ông tiến hành cùng với những người mà ông không thể hiểu nổi nếu không cố phiên dịch. Để Jôn lại hiện trường xem xét công việc, Rait đi tàu về Mỹ cùng với một số học sinh, kiến trúc sư Nhật Bản để nghiên cứu thiết kế của ông.

Khi Jôn trừ một nghìn hai trăm đô la từ số tiền gửi kết, mà anh ta cho rằng có quyền hưởng số lương đó, Rait không chấp nhận đã đuổi anh ta. Jôn bỏ về Sicagô ở đấy anh ta mở một văn phòng kiến trúc sư riêng mang tên mình.

Việc xây dựng càng tiến triển, những người Nhật Bản càng tỏ ra hoài nghi. Rait đã phải nhượng bộ quá mức trước những thị hiếu phương Đông. Các máy đo địa chấn thường xuyên báo nguy hiểm đến nỗi đôi khi thức dậy vào ban đêm Rait có ấn tượng là mình đang lênh đênh trên biển.

Rait đã làm việc quá tải, nhưng ông cũng biết dùng chút ít thời gian để thư giãn. Ông đã tự làm lấy một căn hộ nhỏ ở trong một dãy nhà phụ, dùng tạm cho đến khi khách sạn hoàn thiện. Ông đọc nhiều, chơi dương cầm và tìm hiểu các vùng phụ cận Tôkyô, ở đó ông làm quen với nhiều bạn bè.

Rait phàn nàn về thị hiếu của người Nhật trong những ngôi nhà bắt chước kiến trúc phương Tây, nhưng ông đã bị gây ngất trước những ngôi đền với lớp mái phức tạp và những ngôi nhà ở



mà ông thấy "cũng tự nhiên như một chiếc mai rùa". Trong ngôi nhà Nhật Bản, hình thức phụ thuộc vào kích thước của những chiếc chiếu bện truyền thống (tatami). Ảnh hưởng của Lão tử, từ trước thời đại Thiên chúa giáo, đã nói rằng sự cao quý của một ngôi nhà không phải ở bốn bức tường và một cái mái mà phụ thuộc vào không gian nội thất. Rait được mọi người nghĩ là nhà phát minh ra nguyên tắc xây dựng "từ trong ra ngoài".

Nội thất của ngôi nhà Nhật Bản được tạo thành bởi những tấm panô dễ di chuyển, và tất cả những đồ gỗ không sử dụng đều được chất vào một chỗ riêng. Một ngôi nhà khiêm nhường nhất cũng có tokonoma riêng của mình, góc nhỏ dành để các tác phẩm nghệ thuật, ở đó hôm nay có thể treo một bức tranh, hôm sau là một bài thơ hay một bó hoa theo ngày, theo mùa hay lễ tết. Các căn bếp Nhật Bản luôn rất sạch sẽ và được thông gió tốt.

Một chi tiết khác mà Rait đánh giá cao trong ngôi nhà Nhật Bản là cách làm tăng giá trị của những sợi gỗ, thay vì cho việc bao phủ toàn bộ bằng tranh vẽ.

Khí hậu vào mùa mưa đã làm khó khăn cho công việc, thêm nữa các thầu khoán địa phương không biết những kỹ thuật phương Tây nên Rait thường xuyên phải sửa đổi thiết kế cho thích hợp với phương pháp của địa phương. Ông muốn dùng máy móc nhưng những người Nhật thích làm thủ công, Rait vốn thẳng tính, nên luôn nổi cáu bởi cách sống thâm nho và tinh vi kiểu phương Đông của họ.

Nhưng người Nhật Bản vốn rất bền bỉ, khôn khéo, nhẫn nại và cũng nhiều tính toán trong công việc. Công trình càng triển khai, họ càng đánh giá cao các phương pháp của Rait.

Một số lượng lớn các công việc phát sinh đã làm cho Rait không đánh giá được đúng giá thành công trình, nó tăng thêm ba

triệu rưỡi Yên so với dự kiến ban đầu. Nam tước Ôkura luôn luôn là người ủng hộ ông, nhưng những chủ khách sạn đã có nhiều lời phê phán và bắt bẻ.

Trong một cuộc họp, Rait đề nghị tăng tín dụng bổ sung, sự thù nghịch rõ ràng đến mức làm Rait mệt mỏi và phát ốm, suýt nữa thì chấp nhận việc đình chỉ xây dựng. Ông già Ôkura hiền lành lúc đó đã phải đắm vào bàn :

- Nếu vậy thì, ông nói, tôi sẽ tài trợ cá nhân để hoàn thành các công việc.



11. CA KHÚC THIÊN ĐƯỜNG

Nhưng những kẻ kình địch vẫn không chịu buông tha ông. Chỉ khi không còn bị quấy nhiễu, Rait mới về nghỉ một chuyến ở Mỹ, đem về cho Taliessin những đồ mỹ nghệ, nhất là những tranh khắc mà ông đã thích thú sưu tầm.

Cũng trong khi đang xây khách sạn Hoàng gia, Rait nhận nghiên cứu một ngôi nhà cho Alin Bansdêl ở Lôs Ăngioles, trên một khu đất mà ông đã đến thăm năm 1917. Ông muốn xây một ngôi nhà chẳng gắn bó với cái hào nhoáng đang là mốt ở Califoocnia.

Nhưng Rait đã gặp khó khăn lớn khi thi công đồ án này, cả một đại dương đã ngăn cách ông với công trường. Thầu khoán không hiểu bản vẽ, ông phải giải thích bằng điện báo. Bà Bansdêl, mà đáng lẽ ông phải hỏi ý kiến nhiều lần, thì lại luôn nay đây mai đó. Bà ở Hôliút khi Rait đang đặt những bức tường Oya ở Tôkyô, nhưng khi Rait về công trường ở Hôliút thì bà lại đang ở Bombay hay Bacxolon. Sự không ăn nhịp ngày càng tăng lên giữa kiến trúc sư, nghiệp chủ và thầu khoán. Rất may một con trai khác của Rait là Lôi, cũng là một kiến trúc sư nhiều triển vọng đã đến giúp và cai quản công trường.

Tại khách sạn Hoàng gia các tầng dưới vừa được hoàn thiện, Rait đã cho thợ lắp đặt các thiết bị bên trong. Những người Nhật có thói quen ngồi ăn ngay trên đất. Rait đã lo cho họ những đồ gỗ tiện nghi kiểu phương Tây, nhưng với những cái bàn thấp.

Rait đã đi Bắc Kinh để đặt những tấm thảm dệt thủ công. Cùng đi có tiến sĩ Ku Hung Min, tốt nghiệp đại học ở Oxford đeo ngà vai quan chức. Rait đã đi thăm các cung điện và đền đài, đặc biệt là Thiên Đàn.

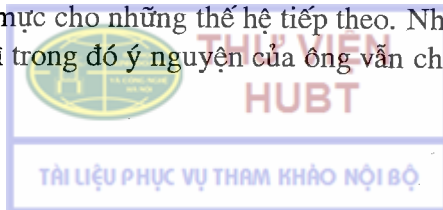
Khó khăn lắm Rait mới đặt được một bể phun nước ở sân trước của khách sạn. Nhưng rồi mọi cái đã được thu xếp, Rait được tặng danh hiệu "Kenchiko Ho", "Nhà xây dựng lớn".

Chính lúc đó, một sự chống đối Rait được phát ra từ Mỹ. Một bài báo, được bảo lãnh bởi Viện kiến trúc Mỹ, đã in trên tờ nhật báo ở Tôkyô, tác giả bài viết khẳng định rằng khách sạn Hoàng gia là sự chủ bối nên kiến trúc Mỹ và nó sẽ sụp đổ ngay sau khi có một cơn động đất nhẹ đầu tiên. Thật may mắn, để trả lời bài báo đó, những người bạn của Rait, gia đình Hari đã tin cậy và ủy nhiệm ông xây dựng Trường nữ học Tôkyô.

Tháng 4 năm 1922, Rait đang làm việc trong văn phòng của ông ở dưới lối vào Empèrial thì một cơn động đất bất ngờ đến, tiếng âm của vôi vữa rơi đã làm các kiến trúc sư trẻ Nhật Bản phải lao đến nằm trùm lên ông. Rait có cảm giác là đất sụt xuống dưới toà nhà. Ông thấy cả sự uốn lượn của đất qua sự chuyển dịch của công trình. Trong tiếng ồn ấy cảm thấy rõ ràng một phần của khách sạn đã bị sập xuống. Rait đi ra phố với một người nữa bên mình. Những tiếng chuông vang lên, mọi người bắt đầu dọn dẹp hậu quả trận động đất ở khắp nơi trong thành phố.

Rait lo sợ về những tổn thất mà ông sẽ gặp, ông lao đến công trường xây dựng của mình, nhưng những tiếng âm sụp đổ lại là từ khách sạn Hoàng gia cũ. Việc kiểm tra móng công trình do Rait tính toán đã chỉ ra rằng chúng đứng vững mặc dù trận động đất này là mạnh nhất mà Tôkyô chịu đựng kể từ năm mươi hai năm nay.

Ngày về nước đã đến gần, Rait cảm thấy vừa thỏa mãn vừa không hài lòng. Khách sạn Hoàng gia chắc chắn đã hoà nhập với cảnh quan và tập quán của đất nước Nhật, và những giải pháp đề ra đã cho phép nó chịu đựng được những trận động đất, toà nhà là một mẫu mực cho những thế hệ tiếp theo. Nhưng Rait vẫn còn băn khoăn vì trong đó ý nguyện của ông vẫn chưa được thể hiện,



công trình đã không mấy gọi lên nó là sản phẩm của thời đại cơ khí. Ngược lại, những nghiệp chủ thì rất hài lòng.

Những người khâm phục nói :

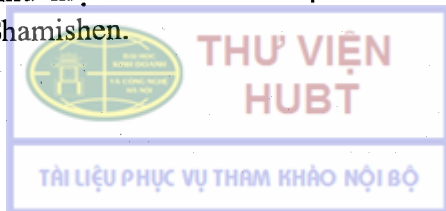
- Một nhịp điệu và một màu sắc tuyệt vời.

Một căn nhà nữa sẽ còn được xây tiếp, nhưng nó giống như cái đầu tiên, nên Rait quyết định không cần ở lại nữa và chuẩn bị trở về Mỹ. Số tiền thù lao tăng lên đến ba trăm tám mươi nghìn đô la, nhưng để tỏ lòng biết ơn Rait Nam tước Ôkura và ban Giám đốc khách sạn còn thêm vào đó một khoản tiền thưởng. Rait đã chi tiêu phần lớn số tiền này vào việc mua tranh Nhật Bản và Trung Quốc, vải sơn mài, đồ sứ, tượng và lụa hoa.

Rait dự rất nhiều bữa ăn tiễn biệt, những bữa trà và những buổi ăn tối trong thành phố. Ngày ông xuống tàu, Rait thất vọng tưởng không ai đến chia tay. Nhưng ở cửa khách sạn, tất cả những người thợ đã tụ tập để tạm biệt ông. Rất nhiều người tiễn ông ra tận ga và la hét: Ban zai Raiêto - Ban zai !.

Khi ông xuống xe lửa ở Yokohama ông thấy sáu mươi người kíp trưởng đang đợi và những tiếng chào tiễn biệt vang lên trên vịnh biển xanh, khi con tàu rời bến. Rait đứng trên boong tàu cho đến khi những người thợ, rồi ngọn Phú Sĩ hùng vĩ không còn nhìn thấy được nữa.

Không bao giờ Rait quên Nhật Bản và tâm hồn con người ở đó, cũng như không bao giờ ông quên được bản "Ca khúc Thiên đường" của người Nhật, khúc nhạc đó sẽ còn dõi theo ông mãi mãi, ám ảnh ông như một bài ca trầm mặc đã làm vang lên những sợi dây đàn Shamishen.



12. SỰ THỬ THÁCH CỦA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN VÀ LỬA

Trong những ngày ở Nhật Bản, Rait đã quan tâm đến triết học thần đạo của những bàn tay, những trái tim, những mục tiêu lành mạnh. Đó là một thứ lí tưởng mà ông cảm thấy có thể áp dụng vào kiến trúc được. Nhưng khi về Mỹ, Rait cảm thấy để đưa những nguyên tắc đó vào ứng dụng thực tế rất vất vả.

Rait biết rằng công việc nặng nề đang đợi ông ở Sicagô, ông quyết định ở lại Califoocnia ít lâu, nơi đây nếu nhận các công trình để xây dựng, ông sẽ có được sự giúp đỡ của con trai là Lôi.

Ông đã thuê một xưởng thiết kế trên đồi Ôlivơ ở Lôs Ăngioles.

Một trong những công trình đầu tiên ra đời là ngôi nhà của Alin Bansdêl. Quanh nhà, nữ chủ nhân đã trồng cây khuynh diệp, thông và những hoa ngoại nhập. Đó là một ngôi nhà đẹp, dù có một số sai sót khi thi công, nhưng nó đã hấp dẫn nhiều đoàn khách đến tham quan. Các nghệ sĩ hài lòng, nhưng các kiến trúc sư sở tại thấy ngôi nhà buồn cười, với việc dùng những khối lớn, một số người cho rằng nó đã chịu ảnh hưởng của kiến trúc cổ của người Maya.

Ở châu Âu, ít kiến trúc sư muốn xây dựng lại "như cũ" các thành phố bị phá hoại, một loạt các kiến trúc sư trẻ đã đi theo con đường mới mở ra của Vantơ Grôpius. Năm 1919 ông đã thành lập ở Vaimar trường Bauhaus - trường Mĩ thuật. Các kiến trúc sư muốn tìm tòi đáp ứng các yêu cầu của công nghiệp và của công trình. Phái Bauhaus đã đề nghị những bố cục thuần túy hình học, với những diện phẳng lớn. Những tư tưởng đó đã bắt đầu thắng thế ở Mỹ.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Trong khi ngắm nhìn bao quát Lỗ Ăngioles từ bên thành chiếc ôtô Cadillac, Rait không tán thành xu hướng xây dựng theo phong cách Trung thế kỉ Tây Ban Nha. Ông rất ghét cái mà ông gọi là sự giàu có thừa mứa pha tạp và rẻ tiền. Rait cũng không chấp nhận cái thị hiếu về sự đồ sộ của thành phố; Trong một tác phẩm tranh luận đã in và phát hành ở Califoocnia, ông buộc tội các thành phố ngày càng trở nên kém cỏi về môi trường ở, các nhà chọc trời, nguy hiểm trong xây dựng và trong khi ở, đó chỉ là một sự đe dọa đối với sự an lạc của con người.

Trong khi làm việc trong văn phòng trên đồi Ôliver, Rait đã dành nhiều thời gian cho việc thiết kế một công trình lớn cho hãng Nâysonnol Laifo Insurans Companhi, ông bắt đầu mở công trường thì công ty này bị vỡ nợ. Nhưng Rait không nản chí. Ông đắm mình trong nghiên cứu việc sử dụng mới những vật liệu cũ.

Có một người đến đặt Rait xây nhà ở Panadena, đó là bà Giooc Miler. Ông đã hỏi bà liệu có chấp nhận việc tiến hành thí nghiệm một loại kết cấu tấm đứng bê tông? và bà đã chấp nhận đồ án một ngôi nhà có tường kép ở giữa trống, phòng khách và bếp sẽ đặt ở phía trên mái, phòng ngủ đặt sát với vườn.

Trong khu đất có một chỗ trũng, đó là chỗ rất tốt để Rait sáng tạo nên sự hài hoà giữa cảnh quan và kiến trúc. Trong khi bà Miler ở châu Âu, viên thầu khoán đã làm ăn không nghiêm chỉnh, ba phần tư số tiền tín dụng để xây dựng đã chi hết mà nhà mới xong một nửa. Thợ ít tiền không chịu đến làm. Rait phải mượn sáu nghìn đô la để hoàn thiện ngôi nhà, tòa nhà nổi bật lên bởi có khu vườn trên mái và hồ nước trên mảnh đất trũng.

Khi bà Miler dọn đến ngôi nhà mới, một cơn mưa như thác đã cuốn cả sườn đất đã từ đỉnh núi cao xuống, ngôi nhà đã chịu đựng được, tuy tăng một ngập đầy đất nhão. Mái nhà, xây dựng

tiết kiệm nhưng đã không bị thấm nước. Với những tổn thất không lớn lắm, toà nhà chứng tỏ rằng Rait đã tính toán rất kĩ đến khả năng chịu lực của toà nhà, mặc dù các thầu khoán gian lận, những người thợ ít hiểu biết, các nhà ngân hàng bỏ mặc.

Vào tháng 9 năm 1923, khi có tin về một trận động đất mạnh nhất và kéo dài nhất trong lịch sử Nhật Bản xảy ra, trên thực tế đã phá hủy Tôkyô và Yôkôhama, Rait đã bảo đảm rằng khách sạn Hoàng gia của ông rất bền vững, nhưng làm sao để biết được số phận của Nam tước Ôkura và những người bạn khác ra sao?

Ba ngày sau khi có địa chấn, tờ Examino ở Lôs Ăngioles công bố một công điện thông báo về sự hủy hoại của khách sạn Hoàng gia, nhưng Rait tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn rằng đây là một sự nhầm lẫn nào đó: "Nếu một cái gì đó chịu đựng được ở Tôkyô, thì đó chính là khách sạn của tôi". Nhưng khi mọi người lại được tin sự tàn phá đã làm một trăm bốn mươi hai nghìn người chết, ông bắt đầu nghi ngờ.

Mười ngày sau ông nhận được một bức điện tín: "Được tin từ Tôkyô là khách sạn không tổn hại gì và nó đã là một công trình bất hủ bởi tài năng của ngài. Hàng trăm người không nhà cửa đã ở đó và tất cả trang thiết bị hoạt động bình thường. Chúc mừng, Ôkura".

Trong một bài báo đăng trên tờ Architechtural Réco tháng 2 năm 1924, Lui Xulivan, chủ cũ của Rait viết: khách sạn Hoàng gia đã thoát hiểm bởi vì "tất cả những cái ở đó đã được suy tính kĩ".

Trong thời gian ở Califoocnia, Rait đã kết hôn với một nữ điều khắc người Pari là Miriam Noël, Miriam là trí thức, cũng có những mối quan tâm như Rait, nhưng bị mắc chứng suy nhược nặng.

Để lại văn phòng ở Lôs Ăngioles cho con trai là Lôi, Rait trở về Taliên sin với Miriam. Nhưng Miriam không quen sống cuộc sống thôn dã và đã đến Sicagô ở.



Rait lại chịu đựng cảnh đơn độc. Các bà dì Nel và Jên của ông đã chết trong thời gian ông ở Nhật Bản. Mẹ ông mất khi ông vừa về nước.

May mắn là nhiều kiến trúc sư trẻ, rất thán phục Rait đã đến Taliêsin và làm việc dưới sự chỉ đạo của ông. Trong số những người có năng khiếu nhất có Risa Noitra, một người Áo và Veene Môde, con của một kiến trúc sư lớn ở Zuyrich. Noitra đến Taliêsin vào lúc Rait không có nhà đã tự thu xếp việc ăn ở giữa những kiến trúc sư trẻ sống ở đó.

Rait cũng rất thân tình với một thanh niên Nhật Bản, Kamêki, anh ta đem cả vợ là Nobu đến sống ở Taliêsin.

Sau mấy năm xảy ra bất hoà, Rait đã thân thiện lại với Xulivan, người chủ cũ và cũng là người thầy cũ của mình. Tuy vậy Rait vẫn thường liên hệ với ông, nhất là lúc này ông đang gặp khó khăn. Sau khi đã thành đạt với công trình Auditorium ở Sicagô, Xulivan đã gặp rất nhiều khó khăn trong những năm mà mốt là sao chép những cái cũ. Tính cách không nhã nhặn của Xulivan đã làm nhiều khách hàng bất bình, mặt khác rượu đã tàn phá sức khoẻ và làm tổn hại đến công việc của ông. Lắm vào cảnh nghèo nàn, ông tiếp tục sống bằng việc viết báo, nhưng thường lẫn lộn và nhuộm màu sắc thân bí.

Mỗi lần đến Sicagô, Rait lại đến thăm Xulivan và giúp đỡ ông về tài chính. Xulivan đã bị bại liệt, nhưng ông vẫn tinh anh và khôi hài như xưa, mặc dù tay run. Ông nhấn mạnh rằng đọc những đoạn "Tiểu sử của một ý tưởng" của Rait, ông rất ủng hộ.

Xulivan mất vào tháng 4 năm 1924 trong hoàn cảnh thiếu thốn. Rait không có thời gian để chống lại số phận bất công mà Xulivan phải chịu đựng. Khách hàng và các kiến trúc sư tìm đến Rait ngày một đông, khi thì ở Taliêsin khi thì ở văn phòng ông ở

Sicagô. Đặc biệt trong đó có một kiến trúc sư Đức nổi tiếng, Érich Mendenson, hoàn toàn đồng ý với Rait về sự cần thiết trở lại với thiên nhiên để tìm ở đó những nguồn cảm hứng của kiến trúc.

Một buổi chiều mùa hè năm 1925, tai biến lại xảy ra ở Taliêsin. Một làn khói bốc lên từ căn phòng của Rait, ông đang ở đó với người lái xe của mình và người học trò Kamêki. Hôm ấy gió rất mạnh nên ngọn lửa bùng lên nhanh đe dọa Taliêsin.



13. NHỮNG ĐỒ ÁN KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THỰC HIỆN

Trong hai giờ liền, Rait cùng hai trợ thủ chiến đấu chống lại ngọn lửa. Có lúc họ đã tin rằng sẽ dập được ngọn lửa thì đột chày khác lại bùng lên dưới mái nhà. Ngọn lửa bốc dần lên cao làm những người láng giềng xô đến.

Mặc dù với tất cả cố gắng, ngôi nhà đã gần như cháy trụi. Rait chỉ còn lại bộ quần áo ẩm ướt và bản thủ. Những tranh khắc Nhật Bản quý giá đã cháy sạch. Rait thất vọng, tất cả đã mất hết, ông không còn cách gì để cứu vãn được nữa, ngay cả sự giúp đỡ của họ hàng vì đa số các cậu và anh em họ của ông đều đã chết hoặc đi khỏi La Valé.

Mấy ngày sau khi tai hoạ xảy ra, Rait bắt tay vào quét dọn những đổ nát. Lúc đó Rait mới biết, hỏa hoạn gây ra bởi một nguồn điện trong điện thoại. Trong đồng tro tàn ông tìm thấy những mảnh đá ba dan, một bức tượng nhà Ngụy và các đồ sứ đời Minh, do lửa cháy đã biến thành màu đồng.

Rait đã thiết kế và vát vào sọt rác bốn mươi bản vẽ, trước khi tìm thấy phương án ông vừa lòng.

Với một cố gắng hết sức, ông đã dựng Taliêsin III vào đầu năm 1926.

Cũng lúc đó, Wendinngen, một tạp chí mỹ thuật xuất bản ở Hà Lan, Anh và Đức đã dành toàn bộ một số báo đăng các tác phẩm của Rait. Viện Hàn lâm Mỹ thuật Hoàng gia ở Angve đã bầu ông là viện sĩ danh dự.

Nhưng những khó khăn lớn về tài chính lại đến với Rait. Sau trận hỏa hoạn, Miriam lại đòi một số tiền lớn trước khi đồng ý li

dị, cuộc khủng hoảng năm 1929 làm mọi người không có tiền để nghĩ đến việc xây dựng lại Taliêsin.

Rait sống ít lâu ở Niu Ooc, ở nhà em ông là Maginel để cân bằng cuộc sống.

Khi trở về Taliêsin, ông vẫn không thể trả được hết nợ và người ta đề nghị ông rời khỏi nhà. Ông trở thành người không có chỗ ở và không có việc làm.

....

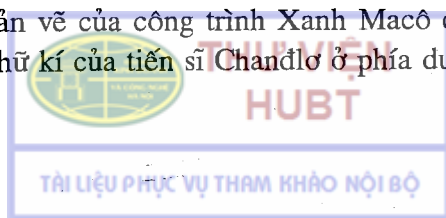
Trong thời gian chờ đợi hợp đồng chính thức về toà nhà Xanh Macô, ngày 25 tháng 8 năm 1928, Rait cưới Olgivana Lazovitr, người đã chứng tỏ sự gắn bó và tình yêu đối với ông vào những thời kì đen tối nhất của đời ông.

Rait đã làm quen với những vở múa Balê Nga ở Sicagô. Ông bị hấp dẫn bởi người phụ nữ đẹp có mái tóc đen, mắt màu tro, dáng điệu như một bà hoàng này. Đó là một người đàn bà rất thông minh.

Mùa đông năm đó, tờ Achitectural Rêco công bố một loạt bài của Rait. Trong số tháng 12 năm 1928, ông đã trích dẫn lời của Cac Sandbuoc hỏi ông: "Tại sao ngài còn nói đến thơ, đến cái đẹp, đến chân lí và lí tưởng? Tại sao ngài không nói đến những vật nghiêm túc như những cái bảng, những cái đỉnh và những cái cửa kho lúa?"

Rait đã nói rằng thơ và chân lí là những biểu hiện tượng trưng của nhân bản, rằng thơ hiểu theo đúng nghĩa của nó, là lời ngợi ca và trái tim của sự vật. Trong kiến trúc, thơ, đó là tự do của những hình thức.

Nhiều bản vẽ của công trình Xanh Macô đã xong xuôi, chỉ còn thiếu chữ kí của tiến sĩ Chandlo ở phía dưới bản hợp đồng.



Nhưng trước khi có chữ kí, ngân khố đã vỡ nợ và đại khủng hoảng đã giáng xuống nước Mỹ. Đáng nhẽ có thể nhận được bốn mươi ngàn đô la như dự tính, Rait mắc nợ mười chín ngàn đô la đã dùng để khai thông trại Ôcatila.

Cùng lúc với việc mất hết hi vọng đó, đồ án xây dựng ngôi nhà ở cho nhà thờ Xanh Macô cũng đổ vỡ. Tất cả các công trình xây dựng ở Mỹ đều bị tê liệt. Rait không biết rằng rồi đây ông sẽ sống bằng gì, nhưng tinh thần tự lập đã thúc đẩy ông hoạt động tiếp để đẩy lùi thất vọng. Được Olgivanna hiểu và động viên, Rait vẫn vững tin rằng còn tiến những bước dài trong kiến trúc.



14. NGƯỜI CHIẾN SĨ DẪN ĐẮT CÁC KIẾN TRÚC SƯ TRẺ

Đã từ lâu, đại đa số các kiến trúc sư châu Âu đã tuyên bố rằng Rait là một thiên tài kiến trúc, nhưng mãi cuối cùng ông mới được đất nước thừa nhận. Trường Đại học Tổng hợp Cosinel mời ông giảng bài, và năm 1930, ông giảng một loạt các chuyên đề ở Trường Đại học Printoxon...

Sau các bài giảng ở Printoxon, Rait tiếp tục giảng ở Xitol Denvơ, Minéapôlis, Sicagô và Minvôkê, trước những cử tọa trẻ đầy hưng phấn.

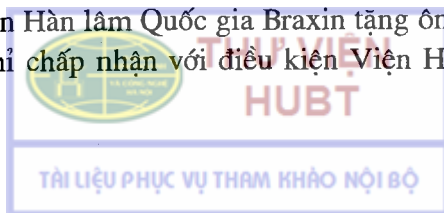
Trong khi nói về "Sự bạo hành của những nhà chọc trời" ông chủ trương rằng những nhà chọc trời được dựng lên không phải vì lợi ích của nhân loại, mà để tăng lợi nhuận cho những ông chủ của chúng.

Hồi ấy hãng Pan American mời ông làm uỷ viên hội đồng chấm thi quốc tế một đài kỉ niệm Cristophơ Côlông. Rait đã cùng đi với vợ và trên boong tàu ông đã quen với Eerô Xaarinen một kiến trúc sư Phần Lan, sau này trở thành người bạn lớn của ông.

Khi tàu vừa nhả neo, Rait bị một đám các thanh niên bao vây. Đó là các sinh viên trường Mĩ thuật Braxin đã bãi khoá vì các giáo sư của họ đã cấm đọc sách của Rait. Những sinh viên này đề nghị Rait ủng hộ sự nghiệp của họ.

... Ông đã tham gia vào một cuộc luận chiến với các đối thủ của trường Mĩ thuật. Cuối cuộc họp, các sinh viên xông lên bực, đẩy các quan khách ra, công kênh Rait lên vai và đưa ông ra tận xe, hộ tống ông về đến tận khách sạn.

Khi Viện Hàn lâm Quốc gia Braxin tặng ông ghế viện sĩ danh dự, Rait chỉ chấp nhận với điều kiện Viện Hàn lâm sẽ giúp đỡ



các sinh viên kiến trúc. Ông cũng đặt điều kiện đó với Hội Kiến trúc sư khi hội này tặng ông danh hiệu hội viên danh dự. Điều kiện đó đều được chấp thuận.

Trở về Taliêsin, Rait thường được mời làm diễn giảng, và thường thì cuộc triển lãm các tác phẩm của ông cũng được khai trương cùng với các bài giảng. Năm 1931, ông nói ở viện Mỹ thuật Sicagô, về chủ đề *Các kiến trúc sư trẻ*, Rait đã nhấn mạnh rằng thanh niên đừng bao giờ chọn nghề này để làm giàu, mà điều duy nhất là yêu nghề. Ông nói với cử tọa:

"Đưa vào xây dựng một công trình chưa chuẩn bị kỹ là bán đặc quyền của người kiến trúc sư để lấy một đĩa ăn xào rẻ tiền".

Một buổi chiều, ở Học viện Mỹ thuật Sicagô, một người phụ nữ lòng lẫy tiến đến gần Rait, trong chốc lát ông không nhận ra ai.

- Catêrin! Ông buột miệng thốt lên. Catêrin đã đi lấy chồng, và trông có vẻ rất hạnh phúc. Họ cùng đi một vòng quanh cuộc triển lãm các tác phẩm của Rait.

Những thời gian tiếp theo, Rait đã nhấn mạnh các ác cảm của ông đối với việc tập trung đô thị. Rait chỉ ra rằng đô thị là một sự đe dọa đối với loài người, vì con người ở đó bị xô đẩy trở thành bất lực trong tâm tưởng và mất đi sự hướng đến mục đích lớn lao của sự tồn tại.

Rait thảo luận với vợ về một dự án phương pháp giáo dục mới đó là kết hợp kiến trúc với các ngành nghệ thuật khác cũng như với các biện pháp thi công công nghiệp. Sẽ không có bài giảng, lớp học, chuyên đề, mà sẽ giáo dục từ công việc thực tiễn ở Taliêsin và nghiên cứu xây dựng các đồ án thực tế. Có thể học không cần có bằng cấp, nhưng Rait sẽ cấp một chứng chỉ năng lực hành nghề kiến trúc.

Lúc đầu Rait có bảy mươi học sinh, sau rút xuống còn hai mươi ba. Ban đầu Rait đảm nhiệm tất cả mọi việc giáo dục, sau đó mời thêm một họa sĩ, một nhạc sĩ và một nhà điêu khắc.

Rait không muốn đào tạo những nhà chuyên môn hẹp, ông thích nhận những thanh niên có khả năng học lao động thủ công cũng như đảm nhiệm được những nhiệm vụ trí óc.

Vào mùa thu, hai mươi ba học sinh đã đến. Mỗi người có một phòng, có thể trang trí theo ý thích của mình.

Trong cuộc họp đầu tiên của trường, Rait trình bày việc trường học sẽ đồng thời là một trang trại khai thác và là một kíp thợ xây dựng. Một nhà thơ và một họa sĩ có thể sáng tạo kiệt tác của mình trong một căn nhà, nhưng người kiến trúc sư không thể không có sự cộng tác.

Dưới sự chỉ dẫn của Sacli Cuôctis, một thợ nề sáu mươi chín tuổi, học sinh của ông học xẻ đá và xây tường. Vil Svanke, người thợ mộc tài năng của địa phương theo dõi công tác mộc. Nhưng không phải chỉ làm những việc chân tay, Rait cho rằng một kiến trúc sư phải có một đầu óc thoáng trên mọi lĩnh vực và ông nhắc nhở học sinh viết bài cho những tờ báo địa phương.

Các học sinh thường ngồi quanh ngọn lửa trong phòng khách lớn của Rait để đàm luận về kiến trúc, lúc đó Rait đã nói với họ về giá trị kiến trúc của âm nhạc của Bêthôven. Rait giải thích cho các học sinh là người đã xây dựng một ngôi nhà âm thanh, là một kiến trúc sư giỏi, nhạc sĩ đã không thêm vào một cái gì thừa ngoài vẻ đẹp đơn giản.

Rait vui mừng coi trường học của mình là nơi "đào luyện những nhà xây dựng", ông muốn học sinh của mình trở thành các kiến trúc sư và phát triển hết khả năng của họ.



15. RAIT PHẢN ĐỐI SỰ CHỒNG XẾP NHỮNG CÁI HỘP

Mùa xuân, học sinh bắt đầu làm việc trong vườn, một số làm việc trong phòng thiết kế, một số đi trồng cây, đi kiểm tra mạng lưới điện, một số khác đi bảo dưỡng đường sá. Đối với những công việc trên đồng ruộng hay ở công trình xây dựng, Rait chỉ định một tổ trưởng cho mười lăm người để giao nhiệm vụ cho từng người.

Trong những bài viết và những bài nói, Rait nhắc nhiều đến trường phái kiến trúc quốc tế, được gọi như vậy bởi vì trường phái này chấp nhận phương hướng coi kĩ thuật công nghiệp mới là một đặc trưng cơ bản của quốc tế, và bởi vì kiến trúc để thích ứng với một thế giới cơ khí hoá, cũng phải mang bản chất quốc tế. Người đề xướng quan điểm này là Vantơ Grôpius, người sáng lập học phái Bauhaus.

Rait cũng không phải là người biết điều hoà sự phê phán. Trong những bữa tiệc, Ôlgivanna thường phải đưa mắt nhắc ông đừng đi quá xa khi ông tán công những kiến trúc sư đã "bán những cái hộp theo mốt" hay ở trong một "con diên chiều cao, luôn luôn muốn xây cao hơn nữa".

...Rait đã từng nói:

- Cần phải nghiên cứu thiên nhiên, nó có thể ghi lại cho chúng ta những nguyên tắc, những hình thức, những cấu trúc và những nhịp điệu nội tại. Hãy chớ quên câu châm ngôn xứ Gan: "Một thiên tài, đó là một người có đôi mắt để nhìn thiên nhiên, một trái tim để cảm nhận thiên nhiên và một lòng dũng cảm để theo đuổi thiên nhiên".

Khi cuộc thảo luận đã lắng xuống, Rait lại quan tâm đến vấn đề quy hoạch đô thị. Đô thị đã trở thành trại giam của tâm hồn, Rait nói, chẳng có gì để phân biệt số nhà 337611 với số nhà 337610. Trong một bài viết "Đô thị ngày mai" đăng trong tờ Pictorial Riviu từ tháng 3 năm 1933, Rait đã coi nhà chọc trời là ví dụ cực đoan những sai lầm của đô thị đã không đáp ứng được những yêu cầu của con người.

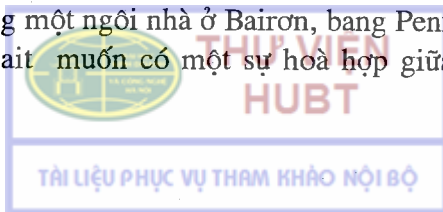
Rait không phải là kiến trúc sư duy nhất chống lại sự bành trướng một cách lạm dụng của những vùng đô thị lớn. Trong cuốn sách nhỏ có tiêu đề "quy hoạch đô thị", Lơ Coochbuydiê đã viết rằng các đô thị "đã làm mòn mỏi cơ thể và đe dọa tâm hồn con người"

Để chính xác hoá ý tưởng đó, Rait, với sự trợ giúp của các học trò đã đưa ra một đồ án đô thị phân tán có tên là Brôadacrơ Xity (thành phố rộng nhiều hécta)...Kết hợp các thành phần nông thôn và đô thị, Brôadacrơ là một thành phố dự kiến số người ở trong các trang trại lên tới một nghìn tám trăm người, trang trại có hoa và cánh đồng kề bên toà thị chính...

Cuộc sống thôn dã thời niên thiếu đã tạo cho Rait một thị hiếu thẩm mỹ và không gian và về văn hoá. Thay vì song song với đường phố các căn nhà được đặt sao cho tất cả các phòng đều tiếp nhận được ánh sáng mặt trời cả sáng lẫn chiều.

Năm 1935, Brôadacrơ Xity được triển lãm ở trung tâm Rôckophelơ, Niu Ooc.

Năm 1936 cuộc khủng hoảng kinh tế vẫn không dịu bớt, tình hình kinh tế của Rait đang không có lối thoát, thì một người Philadenphi tên Etga Kôfman đã đến cứu ông, ông ta đề nghị Rait xây dựng một ngôi nhà ở Bairon, bang Penxinvani. Vẫn như trước đây, Rait muốn có một sự hoà hợp giữa ngôi nhà, cảnh



quan và khí hậu, ông đề nghị Kôfman tả lại khu đất cho ông nghe. Khi Kôfman nói đến một ngọn thác và niềm vui khi nghe tiếng nước chảy, Rait đã hình dung ra ngôi nhà sẽ xây dựng. Rait đến tận nơi, thấy một khu rừng sồi và thông, với một khối đá cheo leo đưa ra ngoài mặt thác. Đồ án của Rait trông rất nguyên thủy và trữ tình, đó là một ngôi nhà phía trước vươn ra phía trên mặt nước, phía sau gắn vào mặt trong của khối đá. Toàn bộ bằng bê tông cốt thép, nhưng lại hài hoà với khối đá. Fêlinh Uôto, "ngôi nhà trên thác" là một trò chơi gắn cái đẹp trên những cái đẹp đã có sẵn, một quần thể dính liền vào phía sau khối đá. Tầng chính bao gồm một phòng lớn với những cửa đi hướng về các phòng phụ. Ở tầng trên, các căn ở độc lập đưa ra trên những hiên riêng biệt. Phần sau của ngôi nhà liền khối, có một hàng liên tục các cửa kính.

Vào thời điểm tháo rút các giàn giáo mà trên đó các tấm cốp pha tựa lên để đổ bê tông tầng hiên vượt thác, những người thợ đã từ chối công việc này, bởi vì họ sợ tất cả sẽ sập xuống đầu họ. Nằm trong tay một cái rìu, chính Rait đã lao ra giải phóng tầng hiên. Ngôi nhà, một kiệt tác kiến trúc, giống như đang bay trong không trung.



16. CUỘC TRANH LUẬN VỀ NHỮNG CÁI CỘT VÀ NHỮNG HÌNH LỤC GIÁC

Tháng 6 năm 1936, Hecbe Jônxon Wax ở hãng Jônxon Wax đến Taliêsin đặt Rait thiết kế một hãng quảng cáo với phòng làm việc hiện đại, tiện nghi, đẹp.

Để làm đồ án một công trình bằng gạch, sườn thép, chống lửa được..., Rait đã dự kiến làm một phòng làm việc với các cột bê tông cốt thép rất mạnh ...Nhưng Hội đồng kiểm tra Uytconxin đã lên tiếng, họ không cho phép xây dựng.

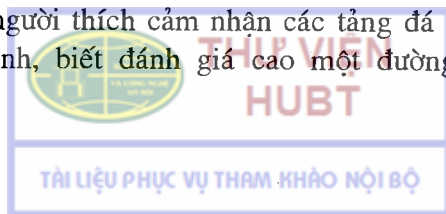
Trên một khu đất trống, Rait xây dựng một cái cột giống như trong thiết kế, trên đặt một bản phẳng... theo tính toán của ông, cái cột phải chịu đựng được ít nhất mười hai tấn. Những túi cát được chất tải lên bản phẳng.

Mười hai tấn, cái cột không nhúc nhích, người ta chất thêm tải trọng. Ba mươi tấn, rồi bốn mươi, năm mươi. Khi đêm xuống, tải trọng đạt tới sáu mươi tấn. Các uỷ viên của hội đồng đã lặng lẽ bước đi. Sau đó, người ta thấy tám bản phẳng vỡ vụn trong khi cái cột vẫn y nguyên. Rait được phép xây dựng tiếp.

Tập thể học sinh ở Taliêsin cũng tham gia vào việc xây dựng công trình này đã gây nên sự lo ngại cho mọi người, họ nghi ngờ phương pháp đào tạo kiến trúc sư của Rait.

Trong một bài viết cho tờ Architectural Rêcor, tháng 12 năm 1936, Rait trình bày rằng theo ý kiến của ông những bài giảng truyền thống không đóng góp lắm vào việc đào tạo kiến trúc sư, họ cần trước hết được học kinh nghiệm về bản chất của vật liệu và tập làm quen với thiết kế các bản vẽ xây dựng.

Rait là người thích cảm nhận các tảng đá bằng những ngón tay của mình, biết đánh giá cao một đường vân gỗ và biết



thường thức mâu đất sét của gạch như một hoạ sĩ với bảng pha màu của mình. Ông đã truyền sự nhạy cảm của ông cho học sinh. Ông nói mỗi một vật liệu có một thông điệp riêng, một vẻ trữ tình riêng. Để viết một ngôn ngữ, cần phải biết bảng chữ cái và bảng chữ cái của thời đại cơ khí là bản chất và sự sử dụng thích hợp thép, kính và bê tông.

Đầu năm 1937, Rait thiết kế một ngôi nhà cho Pôn K.Hanna, giáo sư trường Đại học tổng hợp Xtenfót. Rait cho rằng "một con người của sách vở" có nhu cầu một ngôi nhà khác với nhà của một diễn viên hay một người buôn bán.

Từ năm 1927, Grôpius đã nghiên cứu những ngôi nhà kinh tế có chức năng thích hợp bằng những vật liệu đúc sẵn, Rait đối nghịch lại với mục đích của Grôpius, người đã muốn thiết lập một hình mẫu có thể sản xuất hàng loạt, nhưng Rait không chống lại các thành phẩm lắp ghép. Đối với ngôi nhà của Hannan, ông quyết định dùng những tấm ép, nhưng bảo đảm lắp ráp bằng phương pháp thủ công.

Tại sao không xây dựng bằng những tấm hình lục giác? Nhịp điệu của những hình sáu cạnh kích thích trí tưởng tượng. Những tấm lục giác có hình thức đơn vị của một tổ ong, gia đình Hanna đã gọi ngôi nhà của mình là tổ ong.

Cây cối, hoa và các cây gai nữa cũng là những bộ phận của ngôi nhà.

Rait cảm thấy được bù đắp những cố gắng của mình khi gia đình Hanna nói với ông rằng cuộc sống của họ hết sức thư thái từ khi ở trong ngôi nhà lục giác, mà hình thức đã đưa đến một cảm giác rộng rãi và trong sáng. Rait cho rằng một ngôi nhà phải là một bài thơ hay một bản côngxectô, một tiếng kêu của cõi lòng. Chỉ có những ngôi nhà được xây như vậy mới có thể làm giàu có thêm sự tồn tại của con người.

17. NHỮNG NGÔI NHÀ UYZÔNÊN VÀ NHỮNG NGÔI NHÀ TRÊN SA MẠC

— Trước khi toà nhà Jônxon hoàn thành, Hib Jônxon thán phục sự sáng tạo của Rait, để đề nghị ông xây cho một ngôi nhà ở Uyn Poinđ, bang Vixconxin, ở đó anh có một hecta ruộng đất trên bờ hồ Misigăng.

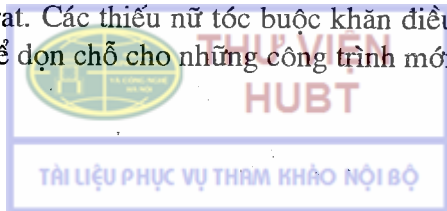
Rait cảm thấy hạnh phúc khi ngôi nhà được hoàn tất, ông có thể thấy được hiệu quả của nó đang tác động đến Hib Jônxon. Một số người đã nói với Rait rằng đó là ngôi nhà cuối cùng trong những "nhà ở kiểu thảo nguyên" của ông.

Năm 1937, Rait được mời sang Liên Xô dự Đại hội Quốc tế các kiến trúc sư, ông vui sướng nhận lời, bởi vì đã từ lâu ông mơ ước được thăm nước Nga và để tìm hiểu triết học chính trị ở đó. Tháng 5 năm 1937, ông cập bến Secbuốc, sau một ít thời gian ở Pari, ông cùng với vợ đi Béclin rồi sang Nga, người nói tiếng Nga rất thạo và làm phiên dịch cho ông.

Rait thấy Krem lanh đẹp và đường xe điện ngầm hoàn thiện, mà nếu so sánh thì đường xe điện ngầm ở Niu Oóc chỉ giống một cái cống, nhưng đa số nhà cửa thì xây xấu và mất tỉ lệ, người ta đã lạm dụng những cột cẩm thạch và những đèn chùm.

Nhưng Rait rất phấn khởi vì tinh thần hữu nghị, đoàn kết và chủ nghĩa lí tưởng của một số thanh niên Nga, họ rất thân thiện với ông và bài diễn văn của ông đọc trong Cung Xô Viết đã được hoan hô nhiệt liệt.

Rait và vợ đã thăm nhiều thành phố Nga. Ở nông thôn, Rait bị ngạc nhiên bởi những cây và hoa cỏ ở đó rất giống ở Taliênin. Một chương trình lớn xây dựng đường sá đang được tiến hành ở gần Leningrat. Các thiếu nữ tóc buộc khăn điều khiển những xe lăn đường để dọn chỗ cho những công trình mới.



Gia đình Rait được đón tiếp nồng nhiệt, tất cả các chi phí đều được Chính phủ Liên Xô trả, Rait thấy nước Nga là một đất nước năng động. Trên những đường phố, mọi người kiêu hãnh nói về nhà hát "của họ" và nhà bảo tàng "của họ".

Về nước, Rait đã tuyên bố là theo ý ông, nước Mỹ đã không hiểu chân lí ở Liên Xô. Ông đã khâm phục năng lực và chủ nghĩa lạc quan của nhân dân Nga.

Đã từ lâu, Rait thường nói rằng vấn đề lớn của kiến trúc Mỹ là phải xây dựng những ngôi nhà có giá trị nghệ thuật và độc đáo với giá phải chăng. Đối với loại nhà mà ông dự kiến này, ông đặt tên là nhà Uyzôniên. Ông muốn thiết lập giữa ngôi nhà và cảnh vật xung quanh nó một mối liên hệ hài hoà, các toà nhà phải được nhận thức tùy thuộc vào sự sống tiếp diễn trong đó.

Các kiến trúc sư thuộc trường phái kiến trúc Quốc tế tách biệt một cách rõ rệt con người với thiên nhiên, cũng như ngôi nhà rời khỏi mặt đất, thường biểu hiện những sự tương phản. Rait thì vẫn trung thành với lí thuyết cũ của ông về những công trình hữu cơ, có nghĩa là phải "sinh ra từ mặt đất".

Vào những lúc nghỉ ngơi, Rait hoàn thiện bản đồ án Taliêsin - Tây, dành để cho Cộng đồng trường học của ông ở vào mùa đông. Ông đã phát hiện ra một cao nguyên trong Thung lũng Thiên đường, cách Phônênichx 40 kilômét. Chẳng có một con đường nào dẫn tới đó, do đó cần phải hoàn tất việc xây dựng. Vẻ đẹp của nơi này đã hấp dẫn Rait và ông dự định xây dựng bằng chính những viên đá lấy ở đó.

Phong cách Taliêsin - Tây sẽ gắn gũi với phong cách của trại Ôcatila: nhấn mạnh được tính chất đặc thù của phong cảnh. Trên sa mạc, phong cảnh mang vẻ man dã, khúc triết và sáng sủa; Taliêsin - Tây phải bao gồm trong đó nó cả những đám xương

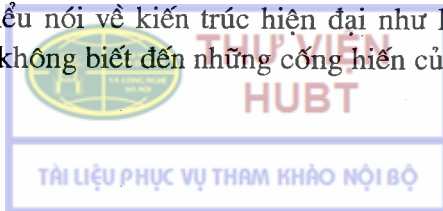
rông và những khối đá cằn cỗi - ánh nắng mặt trời ở Arizôna rất gay gắt, các bề mặt của kiến trúc phải thu hút, khắc phục nó.

Từ khi Vantơ Grôpius rời Đức sang lãnh đạo việc giảng dạy kiến trúc ở Havot, nước Mỹ nói nhiều về phong cách quốc tế. Rait khẳng định rằng chủ nghĩa công năng do trường phái này chủ trương không phải là một phong cách, bởi vì phong cách phải đa dạng theo khu đất và theo nhu cầu của mỗi cá nhân. Và tại sao lại tự đóng kín trong những công thức, khi thiên nhiên là một nguồn khoáng sản vô tận những ý tưởng?

Trong cái thuần túy hình học của những ngôi nhà thiếu tổ chức, Rait thấy một sự thờ cúng linh vật. Các nhà công năng chủ nghĩa đã có lí khi nhấn mạnh việc kiến trúc phải phục vụ xã hội công nghiệp, nhưng một sự trang trí thực sự là một bản tình ca cố hữu của tất cả mọi cấu trúc. Rait đã trách cứ trường phái Quốc tế chỉ sử dụng một cách hệ thống các vật liệu mới, trong khi các vật liệu xây dựng truyền thống vẫn có thể làm nên chuyện.

Rait thán phục hơn những quan điểm của Mis Van de Rôê, nhà kiến trúc Beclin đã đến Mỹ để lãnh đạo Học viện Acmor. Van de Rôê đã là khách của Têliêsin mười lăm ngày, trước khi đi nhận trách nhiệm, Rôê đã bị ảnh hưởng mạnh mẽ của Rait, người mà Rôê đã khâm phục những quan điểm hết sức táo bạo.

Với một tinh thần độc lập, Van de Rôê từ năm 1925 đã thành lập Zenơ Ring, nhóm kiến trúc sư đấu tranh chống lại chủ nghĩa công thức chính thống. Và những công trình của Rôê, trong đó có nhà triển lãm Bacxolon năm 1929, đã rất xuất sắc. Rait được mời làm người giới thiệu Van de Rôê trong buổi chiêu đãi của Viện các kiến trúc sư Mỹ, nhưng Rait rất buồn khi những người lên phát biểu nói về kiến trúc hiện đại như là cái gì đó đến từ trước đây, không biết đến những cống hiến của ông.



Đó là thời điểm sau khi Rait đã làm một đồ án rất độc đáo. Tiến sĩ Lut M.Spivây, giám đốc Florida Xaothen Còlegiô đã đề nghị ông nghiên cứu toàn bộ một trường đại học, bao gồm tới mười sáu công trình.

Thời kì này, toà nhà Jônxon cũng được khánh thành một cách huy hoàng. Những tờ báo đã dành những hàng tít lớn cho công trình, nó đã trở thành đối tượng của nhiều cuốn phim tư liệu. Tất cả các bình luận đều thống nhất ý kiến cho rằng đây là: "một công trình duy nhất", "đây chất nhạc", "một dòng máu thuần khiết"...

Bất kể thời tiết thời gian đó như thế nào, Rait đã phải đi đi lại lại giữa Taliêsin và Raxin đến một trăm ba mươi hai lần để giám sát công trình, Rait đã bị một đợt viêm phổi.

Nhưng tất cả những cái đó có đáng kể gì, khi Rait thấy toà nhà vừa đẹp vừa bền vững và tràn ngập ánh sáng được mọc lên.

Ông cảm thấy hạnh phúc khi biết trạng thái tinh thần của công nhân làm việc ở đó tốt hơn ở trong toà nhà cũ nhiều. Hội đồng quản trị thì choáng váng khi thấy giá thành xây dựng tăng lên đến bốn triệu rưỡi đô la so với dự kiến ban đầu là hai triệu rưỡi, nhưng họ cũng thấy đáng giá vì đã được hưởng một đợt quảng cáo không mất tiền rất có ý nghĩa vào dịp khánh thành.

Mặc dầu một số người đã chấp nhận những ý tưởng của Rait, nhưng ông vẫn gặp nhiều sự thù địch. Ông vẫn hay khôi hài châm biếm, mặc dù đối với học sinh, bạn bè, khách khứa hay với các nhà báo, ông luôn tỏ ra khoan dung, hiểu biết và hào hiệp.



18. CHIẾN TRANH

Tháng 4 năm 1939, Rait được chính phủ Anh mời thuyết trình ở trường Đại học Tổng hợp Luân Đôn và Viện Hoàng gia, các kiến trúc sư Anh đã dành giảng đường để ông nói, sau khi đã tặng Rait huy chương vàng và tặng ông danh hiệu Hội viên danh dự của hội.

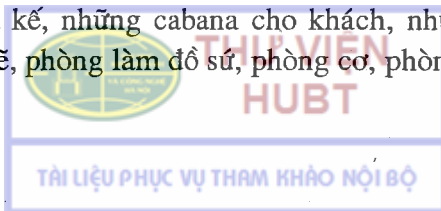
Từ buổi diễn giảng đầu tiên, phòng đã chật người - Rait nói không có ghi chép sẵn, lấy đề tài thường gắn bó với ông là tinh thần tìm đến với thiên nhiên và với chân lí hết sức cần thiết trong việc biểu hiện kiến trúc.

Trong buổi thuyết trình thứ hai, ông đặt trọng tâm vào chủ đề kiến trúc sư phải là một nhà thơ và một người diễn giải thời đại của mình. Ông trách cứ nước Anh, xưa chưa hề sợ cái gì, nay đã trở nên rụt rè. Trong buổi thuyết trình thứ ba, Rait giới thiệu các bức ảnh Taliêsin - Tây đang dựng được một nửa và ông giải thích chức năng cộng đồng của trường học của ông.

Trong buổi tối nói chuyện cuối cùng, ông nhấn mạnh đến sự cần thiết xây dựng "tư duy khoa học". Ông tiên đoán rằng Luân Đôn cũng như các thành phố lớn khác sẽ không tránh khỏi một sự phân tán và yêu cầu các kiến trúc sư đừng có phân trần về sự phụ thuộc vào đồng tiền, mà vào những sự vật sâu sắc và bản chất nhất.

- Ông nói, đồng tiền không thể thay thế được những tư tưởng.

Từ Anh trở về, ông thấy Taliêsin xuất hiện như một thành phố nhỏ. Ở đây hiện nay, nằm rải rác giữa các lùm cây, ngoài toà nhà chính và nhà ngủ của học sinh còn có một phòng triển lãm, một phòng thiết kế, những cabana cho khách, những xưởng, phòng in, phòng vẽ, phòng làm đồ sứ, phòng cơ, phòng mô hình v.v...



Năm 1940, Rait hoàn thành nhà thờ An Plâyơ thuộc trường Florida Xaothen Colegio. Từ ngày 3 tháng 11 năm 1940 đến ngày 5 tháng 11 năm 1941, Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại Niu Oóc đã tổ chức một cuộc triển lãm quan trọng các tác phẩm của Rait, với những bản vẽ, ảnh chụp, mô hình từ toà nhà Rôbi xây dựng ở Sicagô năm 1890, đến công trình đang xây dựng là một quần thể bao gồm một khách sạn, một nhà hát và những căn hộ ở chiếm một diện tích bốn hecta ở Oasinhton.

Cuộc triển lãm đã làm nổi bật giá trị những cách tân của Rait, đưa ra ánh sáng cái mới mẻ bên bề để bảo vệ những quan điểm của ông. Các mái nhà hoặc thẳng, hoặc nghiêng, hoặc mở bùng ra như hoa, mỗi cái đều hoà hợp với cảnh quan. Mỗi công trình đều tìm tòi một sự hoàn thiện, không phải chỉ mới để mà mới.

Ngày 7 tháng 12 năm 1941, những trận bom Nhật Bản đã tấn công vào hạm đội Mỹ ở Trân Châu Cảng. Rait biết rằng trong thời gian chiến tranh, việc phá huỷ các công trình công cộng là mục đích trước tiên. Khách sạn Hoàng gia có thể chịu đựng nổi một trận động đất, nhưng nó sẽ không thể sống sót sau một trận bom.



19. SỰ CẤT CÁNH CỦA NỀN XÂY DỰNG

Mấy ngày sau trận Trân Châu Cảng, Hoa Kỳ tham gia cuộc chiến chống Đức, Rait dự tính rằng điều đó - đối với kiến trúc - có ý nghĩa rằng: việc xây dựng chỉ hạn chế ở một số nhà máy và các ngành công nghiệp chủ yếu, các thanh niên đang học kiến trúc sẽ bị đăng lính.

Khi nghe radiô, Rait rất ngạc nhiên thấy rằng vào ngày đầu năm 1942, nhà vua Anh vừa tặng ông Huy chương vàng. Ông bị choáng váng khi nhận thấy rằng nhà vua Anh đã nghĩ đến chuyện làm vinh quang cho một kiến trúc sư đang trong cuộc đấu tranh để cho nước ông sống dậy.

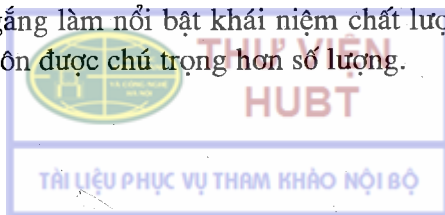
Tháng 1 năm 1942, một tờ báo Anh, tờ Niu Crônicol đã đề nghị Rait viết một bài dài về xây dựng lại Luân Đôn theo dự kiến của ông.

Những trận oanh tạc đã khẳng định quan điểm của Rait về sự cần thiết phải phân tán thành phố, mà ông đã đề cập đến trong bài viết. Ông kết luận bằng một lời kêu gọi: "đừng quá buồn phiền. Một vương quốc không phải là chủ yếu. Vương quốc của tinh thần sẽ bền vững hơn bất kỳ một vương quốc vật chất nào".

Cộng đồng trường học của ông đã ít chịu ảnh hưởng của chiến tranh hơn là ông tưởng. Số học sinh đến từ toàn thế giới: Ai Cập, Trung Quốc, Palestin... và số lượng tăng lên không ngừng.

Khi không có đồ án thiết kế, ở Taliésin vẫn không thiếu công việc: hoàn thiện thiết bị trồng trọt, làm mô hình. Cộng đồng tự nuôi sống mình, và để dự trữ tạm lương thực, họ chất rau quả, đồ hộp vào những kho và hầm rượu nho.

Rait cố gắng làm nổi bật khái niệm chất lượng của công việc phải luôn luôn được chú trọng hơn số lượng.



- Rait nói, tôi đã thấy cái giá phải trả cho một thành công là một sự tận tụy vào mọi lúc, một sự cẩn mẫn bền chắc và một tình yêu không thể dập tắt được cái mà anh muốn sáng tạo, một tình yêu được làm giàu bởi sự tôn trọng cái đẹp và sự thật.

Nhưng chiến tranh vẫn tiếp tục, với sự huỷ hoại phi nghĩa và Rait đã rất buồn khi biết khách sạn Hoàng gia bị trúng bom Mỹ.

Chiến tranh kết thúc đã khiến cho các kiến trúc sư có khả năng đóng góp lớn vào lịch sử xây dựng. Rait đã đóng góp một vai trò lớn trong việc làm cho cất cánh nền xây dựng chưa từng có đối với các công trình sau chiến tranh.

Năm 1946, 77 tuổi, Rait vẫn làm việc mười giờ một ngày để thiết kế các nhà ở, công trình công cộng, phòng thí nghiệm, nghiên cứu và khách sạn. Trên các công trình, ông đã làm mọi người ngạc nhiên vì năng khiếu phát hiện các cốt lỗi trong hàng đồng vấn đề đặt ra.

Năm 1948, tạp chí Thaimơ đánh giá Rait là kiến trúc sư sáng tạo nhất của thời đại. Thành tựu của việc đào tạo thế hệ kiến trúc sư trẻ của ông lúc đó lên tới sáu mươi người ở Taliêsin, đã thu hút sự chú ý của các nhà giáo dục.

- Người ta không thể thay thế nghệ thuật, triết học bằng khoa học, ông nói.

Năm 1949, Hội đồng lãnh đạo Viện các kiến trúc sư Mỹ vốn rất nệ cổ, đã tặng Rait giải thưởng cao nhất: Huy chương vàng.

Chủ tịch của Viện đọc một lời khen ngợi đông dài, đánh giá sức mạnh khổng lồ của Rait đã đem đến một cái đẹp mới.

Rait lắng nghe, trong mắt ông hiện lên vẻ tinh nghịch pha chút châm biếm, rồi đứng dậy ông nói:

- Không có người nào lại không sung sướng khi nhận được một biểu hiện thiện chí của những người cùng thời, tôi xin tiếp nhận

phần thưởng này và xin hết sức cảm ơn về điều đó.

Trong một bài diễn văn đầy hài hước, Rait kể lại cuộc đời mình và trong phát biểu ý kiến bên vực những cá nhân trung thành với chính họ.

Với một tinh thần cố hữu, Rait lúc đó đang xây dựng nhà thờ Unitariên với một vẻ duyên dáng bay bổng. Công trình dự kiến đặt ở ngay giữa thành phố, nhưng Rait đã thuyết phục những người chịu trách nhiệm đưa về nông thôn. Đồng thời Rait cũng xây dựng nhà hàng V.C.Moris ở Xăng Franciscô.

Rait đã làm thoả mãn Công ty Jônxon Wax, bằng cách xây dựng một nhà thí nghiệm nghiên cứu Raxin, bang Uytconxin. Hoà nhập với toà nhà xây dựng từ mười năm trước, công trình nhà thí nghiệm này đã liên hệ với toà nhà trên bằng một đường hầm. Công trình, cao mười bốn tầng, với các bức tường kính, có những tầng sàn gắn vào một hạt nhân trung tâm.

Mặc dù bận công việc của nhà xây dựng, Rait đã dành thời gian để viết cuốn sách: "Tài năng và sự cai trị của đám đông". Thiên tài đã được định nghĩa như sự biểu hiện của nguyên tắc đóng vai trò như một tội lỗi chống lại quần chúng.

Được Haevây Brây, phóng viên tờ Thời báo Niu Ốc, phỏng vấn, Rait tuyên bố quyển sách này là sự thực hiện một lời hứa đã hứa với Lui Xulivan. Được hỏi về những quan điểm về tương lai, Rait tuyên bố rằng ông không thấy ở đó những sự chống đối phải đương đầu. Ông thừa nhận rằng sự tiến bộ còn thay đổi, ông dự kiến tương lai với một tinh thần của một người trẻ tuổi.



20. MÃI MÃI THANH XUÂN, MÃI MÃI LÀ MÌNH

Từ khi còn làm việc với Adler và Sullivan, Rait đã có những chính kiến về kiến trúc nhà hát. Một lần đi xem kịch, cầm cái can ông chỉ lên sân khấu và cầu nhàu "cả một vở những điều phi lịch sử!", những người xung quanh đã phải mất một lúc mới hiểu rằng không phải ông châm chọc vở kịch đang diễn mà đang nói về kiến trúc nhà hát.

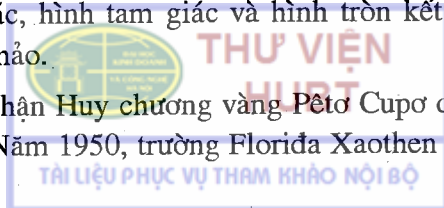
Rait đã rất sung sướng khi người ta đề nghị ông thiết kế một đồ án cho nhà hát Hatgót, bang Connêcticot. Ông đã vẽ một nhà hát hình sáu cạnh, dưới sân khấu để một xương, từ đó một thang máy sẽ chở đồ trang trí lên trên. Đáng tiếc là đồ án đã không bao giờ được thực hiện.

Trong lãnh vực nhà ở rẻ tiền, Rait thiết lập ra một hệ thống tám bê tông ứng suất trước có rãnh, người mua tự họ sẽ lắp ghép sửa chữa bản vẽ và kích thước theo ý mình.

Mỗi đồ án ứng với mỗi địa hình ông đều có một giải pháp mới. Đối với một ngôi nhà trên mũi đảo Pêtra, ở ngoài khơi Loong Island, ông thực hiện một "bản giao hưởng" các tam giác kết hợp với một ban công có mái che nhìn xuống vịnh. Đối với ngôi nhà của Sól Fritman, đặt trên một độ cao ở Plêzăngvil, bang Niu Ốc, ông kiến nghị một quần thể gồm những hình tròn quấn vào nhau ở trên có một cái mái hình mũi.

Ông cũng rất giàu tưởng tượng trong sáng tác đồ gỗ, những bàn ghế hình lục giác, hình tam giác và hình tròn kết hợp với nhau một cách hoàn hảo.

Năm 1949, Rait nhận Huy chương vàng Pêtrô Cupơ dành cho Tiến bộ nghệ thuật. Năm 1950, trường Florida Xaothen Côlegio,



đang xây dựng những công trình, đã tặng ông danh hiệu Tiến sĩ Luật danh dự. Vào tháng giêng năm 1951, Actor C.Kófman, giám đốc các nhà hàng Anh-Con Gimbel ở Philadenphi tổ chức cuộc triển lãm các tác phẩm của Rait trong một tháng. Phân viện Philadenphi của Viện các kiến trúc sư Mỹ cũng đã tặng ông Huy chương vàng. Trong bữa tiệc nhận huy chương ông đã phát biểu một bài diễn văn đề cập đến nhiều vấn đề, mạt sát chính phủ và sự ngu dốt của văn hoá Mỹ, rồi ông cất đút những lời chỉ trích của mình bằng câu nói:

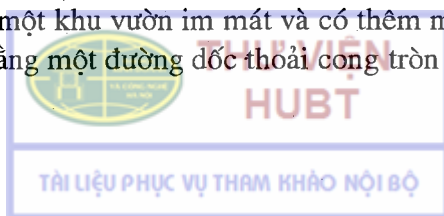
- Tôi nhận vinh dự các ngài dành cho tôi với một sự khiêm nhường lớn.

Cũng vào năm 1951, Rait nhận Huy chương vàng của Viện Hàn lâm Nghệ thuật và Văn học Mỹ, một Viện Hàn lâm bao gồm chỉ năm mươi nhân vật, mà "mỗi một người là một nghệ sĩ sáng tạo mà tác phẩm của họ may mắn nhất đã chiếm được một vị trí thường trực trong văn hoá Mỹ".

Ở Italia cũng vậy, Rait đã vinh dự nhận Huy chương vàng Mêđixi, ở Florăngxơ và Huy chương Ngôi sao đoàn kết ở Vonidơ.

Nhưng Rait đã không để mất nhiều thời gian chỉ để nhận những phần thưởng và viết các bài viết. Ông thiết kế và thực hiện nhiều công trình, trong đó có những công trình nổi bật trên sa mạc cũng tự nhiên như những cây xương rồng.

Một trong những ngôi nhà nổi tiếng nhất là ngôi nhà của Đavit - con ông, trên sa mạc Arizôna, hơi giống hình thức một cái vỏ ốc dẹt, toà nhà được nâng lên trên những cái cột bằng bê tông để mở rộng tầm nhìn. Những hình tròn của mái, sơn màu xanh nhạt, tạo ra những bóng đổ. Một ban công bao lấy nửa nhà, vây bọc bởi một khu vườn im mát và có thêm một bể bơi. Người ta vào nhà bằng một đường dốc thoải cong tròn viền bởi hoa cỏ.



Rait sang Pari khi trường Mỹ thuật Pari tổ chức một cuộc triển lãm các tác phẩm của ông - kể từ họa sĩ Uyslo, chưa có một người Mỹ nào có vinh dự được có một cuộc triển lãm một mình. Cuộc triển lãm và những bài viết của Rait được tiếp nhận nồng nhiệt ở Pari, tờ "Lơ Phigarô" bình luận: đó là nhân cách độc lập một cách hùng dũng".

Thái độ của Rait trước công chúng không bao giờ đoán trước được. Khi thì tỏ ra xác xược, khi thì vô cùng dễ thương. Trong một cuộc phỏng vấn, người ta hỏi ông sự thất vọng lớn nhất của cuộc đời là gì khi ông nghĩ đến một số công trình không xây, Rait đã trả lời:

- Sự thất vọng lớn nhất đời tôi, đó là tìm thấy những người bất chước mình hơn là những người cạnh tranh với mình. Những người bất chước những người bất chước sự bất chước".

Tạp chí Thaimơ số 9 tháng 11 năm 1953, trích dẫn một câu của ông: "Nếu các nhà nghiên cứu trung thực làm chủ các nguyên tắc nội tại họ sẽ đạt đến một kết quả không cùng, con người sẽ không có nhu cầu bắt chước con người"

Đối với những học sinh ở Talièsin ông cũng nhắc lại điều đó, để thúc đẩy họ tìm tòi phong cách riêng cho mình, khi ông thấy họ thử sao chép phong cách của ông.

- Người bắt chước ăn cắp hai lần, một lần đối với chính anh ta, còn một lần đối với người anh ta bắt chước.

Ông tố cáo các nhà chọc trời không biết mệt mỏi, đó là "những thằng khổng lồ bằng thép, chẳng hợp lí, chẳng đẹp chút nào".

Nhưng khi nói chuyện ở Prinxtơn ông cũng cho rằng một ngôi nhà rất cao vẫn có thể cho phép có một cái vườn ở giữa để làm đẹp thêm cho ngôi nhà.

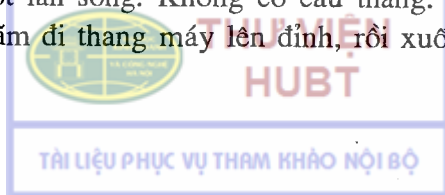
Khi Haven C.Praixơ đề nghị ông thiết kế một công trình mới ở Bactolsvil, bang Ôklahôma, Rait chấp nhận với điều kiện là phải vây quanh công trình bằng cây xanh. Bactolsvil, thành phố dầu lửa nằm dưới chân những ngọn đồi, có dân số mười chín nghìn người. Praixơ nghĩ đến một toà nhà ba tầng, Rait thích nhà mười tầng, họ kết thúc bằng việc đồng ý với nhau một toà nhà mười chín tầng. Cái "xương sống" của toà nhà theo Rait là các trụ bê tông khoẻ, rộng, đường kính năm mét bốn mươi, với đáy của nó đặt trên một bản phẳng bê tông sâu bảy mét năm mươi dưới mặt đất. Tất cả các tầng ngoắc vào các cột trụ như là những nhịp cầu.

Rait phân chia thời gian của mình giữa Bactolsvil và Niu Oóc, ở đây ông bắt đầu việc xây dựng Nhà bảo tàng Sôlômôn Gughenhem, mặt bằng của nó đã được nghiên cứu từ năm 1945.

S.Gughenhem muốn có một nhà bảo tàng trưng bày những bức tranh trừu tượng hiện đại.

Rait luôn luôn đi tiên phong và kiên trì bảo vệ cái mới. Rait thiết kế một toà nhà hình trụ, giống như một quả trứng đứng trên đỉnh nhọn của nó, cho phần chính của công trình. Phần bờ bên ngoài là những dải bê tông quấn lại liên tục, phủ đá cẩm thạch, phần trên chùm lên một cái vòm pha lê. Ngoài các gian triển lãm còn dự kiến những kho, xưởng, những phòng thí nghiệm nghiên cứu, một phòng hoà nhạc và một đài quan sát thiên văn với kính viễn vọng.

Cái mới nhất ở đây là một dải sàn liên tục, được làm bởi một bản rộng kiểu xoáy vặn nút chai, trải ra trên bảy tầng nhà, uốn xuống đất. Rait hi vọng đưa đến cho mọi người một cảm giác dễ chịu của một làn sóng. Không có cầu thang. Người đến tham quan triển lãm đi thang máy lên đỉnh, rồi xuống dần theo bản



dốc uốn thoải, đi theo một bức tường một nghìn hai trăm mét, trên đó các bức tranh không được treo mà đặt trên những bệ vươn ra khỏi tường.

Kể từ lúc bản đồ án ra mắt công chúng, các bình luận hài hước đã không thiếu, họ nói "cái bản nghiêng uốn lượn là một ý đồ đặc sắc đối với một trò chơi, nhưng vô dụng đối với một nhà bảo tàng, các bức tranh có vẻ xiêu ngã..."

Tháng 8 năm 1953, Rait bị quy là phạm lỗi theo tiêu chuẩn quy phạm xây dựng. Phòng kiến trúc thành phố đã phản đối ông mười ba điểm trong đồ án. Suốt đời mình, Rait đã phải đấu tranh để chứng minh rằng công trình của ông sẽ đứng vững theo những dự đoán của ông.

Ông sẵn sàng bắt đầu lại.



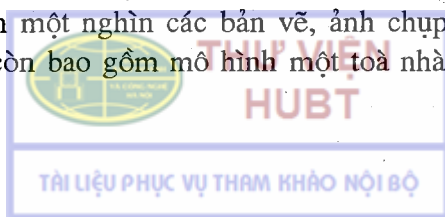
21. NGƯỜI KHÔNG LỖ Ở TALIÊSIN

Đối với những người chống đối bản đồ án Bảo tàng Gughenhem, Rait trình bày rằng ông đã không tính toán theo những công thức áp dụng cho các dầm và cột, mà tính theo kiểu dải liên tục. Một kết cấu bê tông chịu nén có thể đủ bền vững với một mạng lưới thép kéo trước. Rait khẳng định. Cắm chặt vào nền đá, nhà bảo tàng sẽ không bị phá hỏng. Ông chấp nhận có sự điều chỉnh đó là một bộ phận chịu lực hai mét nhô ra trên vỉa hè trong đồ án của ông.

Hội đồng kiến trúc phải im lặng và Rait có thể tiếp tục công trình. Trong nền đất bằng cảm thạch đục lỗ ở tiền sảnh tạo nên một hệ thống điều hoà không khí kín đáo, hoạt động theo nguyên tắc của cái máy hút, làm thoát bụi ở chân và quần áo của khách đến xem, hệ thống này không chỉ làm dễ dàng cho việc gìn giữ kiến trúc, mà còn bảo vệ cho những bức tranh khỏi bị bụi.

Cùng lúc đó, hãng Gughenhem quyết định làm một cuộc triển lãm nêu bật những nỗ lực trong suốt cuộc đời của Rait. Dưới chiêu đề "sáu mươi năm của một nền kiến trúc sống", cuộc triển lãm này được tiếp theo bằng một cuộc triển lãm khác của các nhà hàng của Gimbel, sẽ tổ chức vòng quanh thế giới. Với sự giúp đỡ của các học sinh, Rait chuẩn bị triển lãm. Ông viết chú thích cho những tấm ảnh. Dưới bức ảnh một toà nhà phong cách Gôtich, có câu châm ngôn "Những xác chết kiến trúc vẫn còn làm cho đất bị lổn nhổn"; dưới bức ảnh toà nhà Jônxon Wax, người ta đọc thấy "Đó là không gian tự do từ nội thất đã tạo thành tính hiện thực của công trình".

Với trên một nghìn các bản vẽ, ảnh chụp và đồ thức, cuộc triển lãm còn bao gồm mô hình một toà nhà lớn bằng thật với



gạch và tấm ép, vây quanh bởi cỏ và hoa. Toà nhà - triển lãm này chỉ ra những ngôi nhà hiện đại như thế nào để sử dụng những nguyên tắc "nhà ở kiểu thảo nguyên" do Rait xây dựng từ đầu thế kỉ: các tuyến ngang, ấn tượng về không gian, sự hài hoà giữ nội thất của nhà và khung cảnh xung quanh.

Cuộc triển lãm được tổ chức vào tháng 10 năm 1953. Khi các nhà báo đến thì Rait, mảnh mai và vững chãi nổi bật với cái mũ trắng đang đóng lên tường bức ảnh đồ sộ "Toà nhà trên thác", từ đó bức ảnh đã nổi tiếng khắp thế giới. Treo xong, Rait lấy tay phủ đất cho một cái cây trong chậu và vung vẩy tay trước mặt các nhà báo:

- Chúng tôi vừa thức suốt hai đêm để làm việc, ông nói, nhưng đây không phải là công việc mà là giải trí.

Sau khi nói, ông chống can hướng dẫn các nhà báo đi thăm triển lãm, tỏ ra là một người bán hàng cũng giỏi như kiến trúc sư, ông giải thích vì sao ông đã trở thành một bậc tiền phong.

Hôm sau, ông xuất hiện trong chiếc áo khoác phủ bên ngoài bộ lễ phục màu vàng chấy, với một chiếc cravat nghệ sĩ. Ngồi trên một chiếc ghế gần cạnh tường, mũ và can trong tay, "người khổng lồ" ở Taliésin tiếp đón các vị khách quan trọng.

Tháng 6 năm 1954, công trình Bảo tàng Gughenhem khởi công. Ở trong một căn phòng của khách sạn Plaza, Rait nhấn nhủ các phụ tá của ông sắp xếp văn phòng thiết kế ở Niu Ốc, đồng thời nói chuyện với các thầu khoán và các nhà báo.

Một trong những niềm vui của Rait ở Niu Ốc là đã gặp lại người bạn trẻ của ông là Etuôt Đ. Staoun, một kiến trúc sư rất được quý trọng, đã xây dựng khách sạn En Panama và rất nhiều nhà ở ở khu vực Niu Ốc, đang dạy ở khoa kiến trúc của trường Đại học Tổng hợp Niu Ốc và trường Đại học Tổng hợp Yêl.

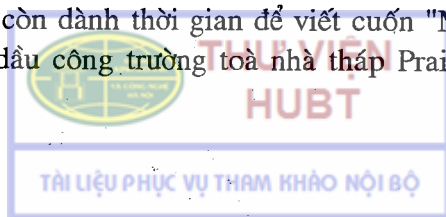
Staoun là một anh chàng rất phóng túng và ít chải chuốt, tương phản với Rait nhỏ bé và luôn ăn mặc đồm dáng.

Anh ta đang tuyên truyền và bênh vực cho sự tươi vui và sự nồng đậm chất người của các kiến trúc hiện đại. Cả hai đều đồng ý với nhau về tầm quan trọng của nghệ thuật trong nghề nghiệp của mình, mà cả hai đều đã là những cá tính và người đi đầu trong sự kết hợp hữu cơ giữa công trình và phong cảnh.

Vào tháng 11 năm ấy, Rait đã phải mất thời gian khi Toà án tối cao ở Uytconxin từ chối quy trình hoá ngôi trường ở Taliêsin và muốn bắt Cộng đồng phải trả thuế, ông buộc phải bảo trợ việc trả thuế, nhưng trách Toà án tối cao đã bỏ qua tất cả những cái mà Cộng đồng đã đóng góp cho bang Uytconxin.

Rait đã ở vào tuổi tám mươi nhăm. Đa số ở tuổi như vậy đều muốn đi theo con đường dễ dàng, thậm chí dù cho Cộng đồng có tan vỡ. Ông đã dự định rời trường học sang một bang khác, nhưng Chính phủ bang Uytconxin đã khẩn thiết đề nghị ông ở lại. Mùa đông năm đó, Rait đã phải bớt chút thời giờ để đi thư giãn ở Taliêsin-Tây, ở đó ông hít thở không khí trong lành, thú vị, sau những cơn bụi khói của Niu Oóc; cũng ở đó ông lái chiếc xe Jaguar của mình và thưởng thức những món ăn hợp khẩu vị.

Sau lễ phục sinh ít lâu, Rai trở lại bên bờ Đại Tây dương. Người ta tưởng rằng Rait sẽ phải khoan dung hơn cùng với cái tuổi của mình, nhưng bài diễn văn phát biểu ở Bôxtơn của ông đã cho thấy rằng không phải như vậy. Trước đông đảo công chúng, ông đã miêu tả Niu Oóc là một chuỗi những nhà tháp giam người. Đối với Bôxtơn, ông đã khuyên rằng hãy "đuổi tám trăm ngàn con người đi và giữ lại thành phố làm một nơi bảo tàng". Ông còn dành thời gian để viết cuốn "Một nền kiến trúc Mỹ". Mặc dầu công trường toà nhà tháp Praixơ đã chiếm mất



một thời gian đáng kể của ông, nhưng đó là việc thực hiện giấc mơ xưa: toà nhà tháp mười chín tầng, gồm nhiều phòng làm việc và căn hộ ở, với những lối vào và những thang máy riêng biệt, ngoài ra còn có một phòng hoà nhạc và một khu vườn trên mái.

Từ cách xa hai mươi năm kilômét người ta đã nhìn thấy toà nhà tháp cao, đẹp cả về vật liệu và hình thức, cứ hai tầng thì có một mô típ trang trí do Rait vẽ, giữa những bình phong và lan can bọc đồng màu xanh ghi là bê tông điểm những tấm kính lớn phản chiếu ánh sáng lấp lánh. Trong một sự cô độc được tính trước, toà tháp vươn lên trời kiêu hãnh và tự do. Nó như một cái cây biết thoát khỏi khu rừng rậm, Rait đã tự nhủ như vậy khi đứng trước công trình sắp hoàn thành.



22. NHỮNG CÁI NHÌN CAO TỪ 1600 MÉT

Có hai kì lễ tết lớn ở Taliésin trong một năm là Liên hoan cuối hè và sinh nhật Rait ngày 8 tháng 6.

Chủ đề Liên hoan vào mùa hè năm 1955 là "Sự trở về của Maccô Pôlô ở Vonidơ, sau chuyến hành hương của ông ta ở Viễn Đông". Sáu mươi người khách mời rời đường quốc lộ tiến vào con đường nhánh, hai bên trồng toàn hoa bìm bìm với những điểm màu sắc khác nhau như một tấm thảm. Lối vào, được trang điểm bằng những tranh điêu khắc Trung Quốc và một cái bình lớn từ đời Minh, Rait đang đứng đợi để đón khách.

Trong khi chờ đợi các học sinh chuẩn bị bữa ăn tối, Rait đi một vòng chào các nghiệp chủ được mời đến. Sau bữa ăn là một vở kịch ngắn, một màn múa Vonidơ và một buổi hoà nhạc các bản nhạc cổ bằng nhạc cụ cổ điển. Và buổi tối đã kết thúc trước một mặt hồ trên đó bập bềnh hai ngàn ngọn đèn nhỏ lấp lánh.

Sau ngày lễ, Cộng đồng lại bắt tay ngay vào việc. Rait luôn có cơ hội để thiết lập mối liên hệ giữa kiến trúc và thiên nhiên, ông đã giảng một bài như thường lệ, nhưng trong bài giảng chẳng có tính chất nghề nghiệp, mà nói về những vở sò trên biển. Ông chỉ ra rằng rất nhiều các nguyên tắc cuộc sống của biển có thể tìm thấy sự ứng dụng của nó vào kiến trúc.

Khi Uỷ ban kế hoạch bang Arizôna công bố đồ án Nhà chọc trời của họ, dùng để thay thế Cung chính phủ bang cũ, Rait đã đánh giá nó là "Con quái vật Niu Oóc đã lỗi thời", và đề nghị một bản đồ án, nhưng không được chấp nhận.

Tháng 8 năm 1957, Nhà bảo tàng Gughenhem đã được định hình. Công trình Bảo tàng không bị giảm tốc độ vì hoạt động viết văn của Rait. Năm 1957, cuốn "Di chúc" đồ sộ của Rait đã

được xuất bản, chứng tỏ ông đang đứng trên đỉnh cao sáng tác của mình. Ông cho rằng, để thành đạt trong kiến trúc, phải có một sức mạnh lớn lao của cá tính, sự trung thành với nguyên tắc, với cái đẹp và với thiên nhiên.

Và nếu các đồng nghiệp yêu cầu về một bằng chứng của sự liêu lĩnh và óc tưởng tượng của Rait, họ đã có thể tìm trong "Di chúc", những bản vẽ và miêu tả một toà nhà cao một nghìn sáu trăm mét (một dặm), giống như một lưỡi kiếm cán cắm xuống đất, mũi nhọn hướng lên trời. Ngôi nhà chọc trời này cao hơn tất cả các ngôi nhà hiện có gấp năm lần.

Rait tuyên bố, mười công trình kiểu này, với năm trăm hai tám tầng của chúng đủ để chứa tất cả các nhà làm việc ở Niu Ốc, sẽ cho phép thay tất cả các khu dịch vụ với các toà nhà xấu xí hiện tại bằng các công viên và sân chơi.

Công trình như "cái cây" này nhẹ nhưng không mỏng manh, có tính chất đàn hồi và thăng bằng ở tất cả mọi điểm, nó không dao động, ngay cả ở trên đỉnh. Toà nhà chọc trời chia làm bốn khu vực, đặt bốn lối vào. Rait đã dự kiến nơi có thể hạ được một trăm năm mươi trục thăng và một chỗ đỗ xe cho mười lăm ngàn chiếc ô tô.

...Các nhà báo đến Taliessin để tìm đề tài cho các bài báo luôn thấy Rait trong phòng nghiên cứu của mình, đang vẽ bằng cánh tay khoẻ khoắn hoặc đang theo dõi công việc của 70 học sinh, đã đến đây từ khắp nơi: Mỹ, Haoai, Trung Quốc, Canada, Ai Cập, Hy Lạp, Ấn Độ, Italia, Hà Lan, Nhật Bản, Mêhicô và Vênezuyêla.

Rait đã làm việc một cách vượt bậc vào mùa thu năm 1958, để theo dõi việc thi công Bảo tàng Gughenhem và làm một số lượng lớn các bài diễn giảng cho công chúng Tạp chí Thaimơ đã tiến hành một cuộc thăm dò trong năm trăm kiến trúc sư, để đánh

giá những kiến trúc nào nằm trong Bảy kì quan kiến trúc của Mỹ.

Người ta cho rằng vị trí thứ nhất có Trung tâm kĩ thuật của hãng Gièneron Môtoocơ ở Đitroi là tác phẩm của Eerô Xaarinen và trung tâm Rôccofelơ ở Niu Oóc, tác phẩm của một nhóm các kiến trúc sư. Rồi đến Livơ Haoơ, nhà tháp kính điểm màu xanh ve, xây dựng trên một khu đất trống ở Niu Oóc, tác phẩm của Goócđơn Bansapt. Trong bảy công trình dẫn đầu có ba công trình là của Rait. Đầu tiên là toà nhà Rôbi, cấm chặt xuống đất bởi những cái bệ bay bổng, được mệnh danh là "Thiết giáp hạm". Toà nhà này là một trong những điểm thu hút của Sicagô vừa được Trung tâm Bảo quản di tích lịch sử quốc gia mua lại, trong đó còn có một thư viện kiến trúc hữu cơ và trụ sở của Hội liên hiệp kiến trúc Mỹ.

Trong số bảy kì quan còn có toà nhà Hăng Jônxon ở Raxin với những cột hình nấm nổi tiếng và "toà nhà trên thác". Để hoàn thiện đủ bảy kì quan còn có những cửa hàng lớn Cacxon Piari Xcôt ở Sicagô, do Atler và Xulivan xây dựng.

Bảo tàng Gughenhem xây dựng chưa xong, nhưng đã được đưa vào trong số những công trình kể trên.

Khoảng cuối năm 1958, Bảo tàng Gughenhem gần như sẵn sàng để khánh thành. Mặt đứng của toà nhà xoáy tròn, bên cạnh đường số 88, không có một trang trí gì nhưng toà nhà bằng cẩm thạch trắng và xi măng trắng lấp lánh dưới ánh mặt trời, xen vào những ngôi nhà xung quanh, toà nhà Gughenhem đã gây ra rất nhiều bình luận. Những kẻ chống lại gọi nó là "cái hình côn bằng lạnh bằng bê tông", hay "một cái vựa để các tác phẩm nghệ thuật". Nhưng công trình đã không thiếu những lời khen. Lời bình luận của Rait là "Công trình này tuyên bố chúng ta đang đi tới cái đẹp nhất mà cuộc sống mang tặng".

Nhìn dưới góc độ đó, Bảo tàng Gughenhem chính là tượng trưng của bản thân Rait. Ở tuổi tám mươi chín ông vẫn thiết kế các đồ án, vẫn suy tưởng và đưa ra những thách đố. Năm 1959, cuốn "Đô thị sống" được xuất bản, cuốn sách mà trong đó ông lấy lại và mở rộng thêm những ý tưởng của cuốn "Khi nền dân chủ được dựng xây".



23. CÁI MÀ CON NGƯỜI LÀM, CON NGƯỜI SẼ CÓ

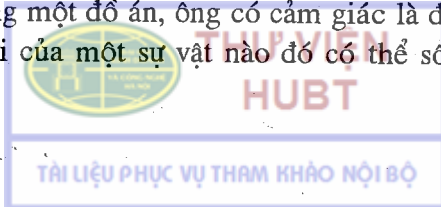
Đối với các học sinh của mình, Rait thường chỉ một trong những dòng chữ khắc trên tường của phòng làm việc ở Taiësin: “Cái mà con người làm, con người sẽ có”.

Cái mà Rait đã làm - hơn 650 công trình khác nhau về vật liệu, phong cách và chức năng sử dụng - đã chỉ ra rằng ông có rất nhiều trong cái tổng số ngoạn mục ấy. Tất nhiên, trong đó có cái mẫn cảm nghệ thuật của mẹ ông, với giấc mơ thấy con mình trở thành kiến trúc sư. Nhờ sự giáo dục của bà và phương pháp trò chơi xây dựng của Fröbel, cậu bé Frank đã có ý thức về cái cấu trúc nhịp điệu của thiên nhiên và học được cách nghiên cứu nguyên tắc trong xây dựng. Ở bố, Rait đã nhận được sự đào tạo cho phép ông đánh giá cao sự liên hệ giữa cấu trúc đá và những cây đàn âm thanh.

Cuộc sống ở trang trại nông thôn đã đóng góp vào việc phát triển một sức sống đầy thử thách, một khả năng lao động không ngơi nghỉ và một quan điểm lạc quan đối với sự vật. Sự gắn gũi với thiên nhiên đã làm tăng năng khiếu về hình thức và màu sắc của Rait và đào sâu thêm sức nghiên cứu thực tế nội tại của sự vật.

Đặc biệt những cuốn sách kiệt xuất mà ông đã đọc: “Nhà thờ Đức Bà ở Pari” của Vichto Huygô, làm thức tỉnh năng khiếu nghệ thuật bẩm sinh của ông. Mọi khung cảnh của cuộc sống hình như đều kết hợp với nhau để đẩy ông đến với kiến trúc.

Sức mạnh đưa đến sự tập trung vào một mục đích duy nhất, đầu óc “phiêu lưu” chứa đựng trong mọi công việc, đó chính là cái đã làm cho ông khắc phục được những khó khăn. Khi ông thất bại trong một đồ án, ông có cảm giác là đã tham dự vào sự sinh sôi mới của một sự vật nào đó có thể sống và mang một



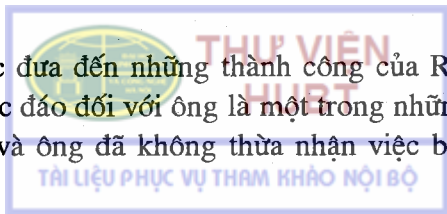
thông báo của hi vọng. Tin tưởng nhưng bốn chôn, Rait bắt tay vào thiết kế. Tiếp đó là những giờ phút lẫn lộn giữa thất vọng và hi vọng. Một bản vẽ ở tỉ lệ nhỏ, một bản vẽ ở tỉ lệ lớn hơn, rồi một bản khác lớn hơn nữa. Một phác thảo, một tá phác thảo, ước mơ chẳng phải bao giờ cũng thể hiện được trên giấy. Nhưng ông biết gìn giữ một thông tin, một thông tin của mình, và ông biết đạt tới sự biểu hiện nó. Sau đó là thời gian mà trí tưởng tượng được đưa vào khuôn cách: những ngày, những đêm, hai mươi bản vẽ, hay ba mươi, và cuối cùng là công trình xây dựng ra đời. Thời gian mà ông cố gắng hiến cho nó là không tính nổi.

Từ đồ án đầu tiên đến đồ án cuối cùng, Rail đều mang trong mình một hoài bão không chế ngự được. Khi Huc Đào phỏng vấn Rait để phát thanh trên đài đã hỏi ông những công trình nào ông thấy thoải mái nhất, ông trả lời:

- Ô, cái sắp tới, tất nhiên công trình sắp tới mà tôi sẽ xây.

Công việc mà Rait làm thường gặp phải sự chống đối, để đạt được những thành công ông đã không ngừng đấu tranh. Trong phòng làm việc của ông ở Taliésin, một bức tượng đầu Phật đã luôn luôn nhắc nhở ông rằng sự im lặng mà ông phải tự thuyết phục mình để có là một sự cần thiết sống còn đối với việc tạo ra bất cứ một tác phẩm nghệ thuật nào. Nhưng sự nghỉ ngơi mà ông tìm đã không bao giờ là một sự nhàn nhã, ăn không ngồi rồi. Ông tìm sự nghỉ ngơi trong hành động. Ông tin có một ánh sáng nội tại dẫn dắt con người. Con người, ông nói, thường dễ phục tùng khối óc, nhưng cũng có thể không trung thành với tinh thần của mình.

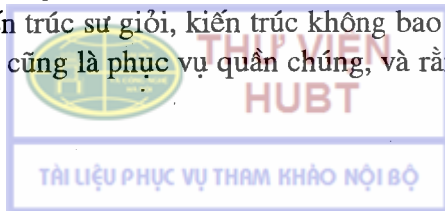
Một nhân tố khác đưa đến những thành công của Rait là cá tính của ông, tính độc đáo đối với ông là một trong những giá trị nhân bản cao nhất, và ông đã không thừa nhận việc bắt chước



ngoài việc học tập những người dũng cảm nhất và tốt đẹp nhất. Chính những người đã phê phán những ngôi nhà do Rait xây dựng, đều thấy rằng chúng rất thống nhất với nhau về mặt thể loại. Cũng chính cá tính của ông đã đưa đến những thất bại. Chủ nghĩa duy ngã của ông biểu hiện trong những lời độc thoại kịch tính, trong những lời tố cáo chống lại bất kì ai đã liều lĩnh nghi ngờ những điều mà ông tin tưởng. Chủ nghĩa này cũng còn biểu lộ một xu hướng đánh giá thấp những thành tựu của đồng nghiệp. Điều đó đã khiến cho Rait có những kẻ thù và ông bị buộc tội là kiêu hãnh, ngoan cố và không khoan nhượng.

Những người phê phán Rait không phải bao giờ cũng sai nhưng sự thù địch này là sự thù địch với một con người đã dám vượt ra cái thông lệ. Rait đã không bao giờ lùi bước. Người ta có thể ca ngợi ông hay những công trình của ông, nhưng ở Rait luôn có lòng dũng cảm phi thường để một mình chống lại các chủ nhà băng, các thầu khoán, các nhà báo và các đồng nghiệp do ít hiểu biết hoặc chê bai ý tưởng của ông. Rait là một người kiệt xuất, không ai có thể chối cãi điều đó. Con người ông được rèn luyện để không nhượng bộ trước những trận hoả thiêu ở Taliêsin, trước những thất bại về tài chính, những đơn đặt hàng huỷ bỏ vào phút cuối cùng, trước những khó khăn của đời tư và những thảm kịch khác nhau trong đời sống; Ở Rait có ngọn lửa nội tâm, đã vượt qua mọi trở ngại; ông tin tưởng rằng không có điều ác trên thế giới này, bởi vì những bóng tối đều đã được sinh ra từ ánh sáng.

Tâm quan trọng mà Rait đã chiếm được là ở chỗ ông bao giờ cũng suy luận theo lợi ích của xã hội mà không phải vì lợi lộc hay vinh quang của cá nhân ông. Ông đã khẳng định rằng, đối với một kiến trúc sư giỏi, kiến trúc không bao giờ là một áp phe mà bao giờ cũng là phục vụ quần chúng, và rằng “mối quan tâm



của người kiến trúc sư phải là phục vụ cho trái tim của con người". Kiến trúc, bà mẹ của tất cả mọi ngành nghệ thuật, có thể tạo ra những khả năng mới mẻ cho cuộc đời hạnh phúc.

Dù vẽ một cái thiệp mừng, một lều trại trên sa mạc hay một phòng thí nghiệm nghiên cứu, Rait bao giờ cũng rất coi trọng chất lượng. Kết quả là các ngôi nhà của ông đã bền vững một cách lạ thường. Những "nhà ở kiểu thảo nguyên", vững chắc và đơn giản, đã tồn tại lâu hơn là những ngôi nhà vênh vác và nặng nề cùng thời. Những ngôi nhà của ông dường như là ngày càng trở nên trẻ hơn và đẹp hơn so với trước đây.

Trong kiến trúc cũng như trong cuộc sống, điều cơ bản là sự liêm khiết trong sáng. Một con người, Rait nói, không bao giờ có thể biểu hiện quá cái mà anh ta có trong công trình xây dựng. Một kiến trúc sư vênh vác và thiếu liêm khiết xây dựng ngôi nhà theo hình ảnh của nó, trong khi một công trình chân chính sẽ không có những mặt đứng đầy sự bực bực và bất chước những sáng tạo của người khác. Tất cả những cái mà Rait đã xây dựng đều bộc lộ sự khẳng định của ông đối với một lao động trung thực và độc đáo. Những ngôi nhà của ông sẽ không trường tồn, nhưng những nguyên tắc của chúng sẽ tồn tại mãi mãi.

Khi mọi người nói rằng một vật đẹp nhưng không thực tế, ông đã trả lời rằng riêng cái đẹp đã là thực tế. Ông nhắc nhở các thanh niên...: "Để thực hiện nên những cái siêu việt, phải bắt đầu bằng việc từ bỏ chấp nhận những cái hạ đẳng. Hãy tìm đến ánh sáng và anh sẽ không còn muốn bóng tối, lúc đó anh sẽ làm nảy sinh trong anh những sự vật vừa thực tế vừa đẹp".

Frank Lôi Rait, người luôn tìm tòi cái đẹp, cho đó là mục đích tối cao, đã qua đời ngày mùng 9 tháng 4 năm 1959. Ông đã để lại những công trình là những bài thơ của tâm hồn. Bằng tài

năng kiệt xuất, ông đã tạo nên sự hôn phối tốt đẹp giữa kim loại thép của thời đại cơ khí và những hình thức sống của thiên nhiên, ông đã để lại một sự nghiệp không thể vượt qua được trong lịch sử kiến trúc. Rait chưa bao giờ tự coi mình là một giáo sư, vì ông cho rằng nghệ thuật không thể dạy được. Ông thừa nhận mình là một tấm gương và ông nhận rằng trí tưởng tượng phong phú của ông có một ảnh hưởng có quy mô quốc tế đối với các kiến trúc sư. Cái gì mà con người có một không hai này đã nói, cũng như những công trình mà ông đã xây, đã đi đến kết quả, như là một tảng đá ném xuống mặt nước, đã gây ra những đợt sóng xung động lan truyền mãi cho đến tận bờ bên kia của cái vĩnh cửu. Thiên tài của Frank Lôi Rait sẽ sống mãi.



LỜI BẠT

FRANK LLOYD WRIGHT CON NGƯỜI VÀ SỰ NGHIỆP

KTS. Đặng Thái Hoàng

Vào một ngày tháng 4 năm 1959, cách đây ba mươi năm, trên con đường nông thôn đi qua một cánh đồng trải rộng ở Phoenix, mấy con ngựa kéo một chiếc xe màu đen trên để vừa đủ một chiếc quan tài, phía trước là một, hai ông cha cố, phía sau là vài người thân, tất cả đều mặc đồ đen đang tiến ra nghĩa địa, xa xa phía sau những lùm cây um tùm phủ lên những ngọn đồi của Taliesin. Đó là đám tang của Frank Lloyd Wright, một trong những đại thụ lớn nhất của nền kiến trúc hiện đại thế kỉ XX, người đã để lại một di sản kiến trúc, di sản văn hoá lớn khó tưởng tượng nổi. Hình ảnh đám tang của một danh nhân văn hoá thế giới mà lại được tổ chức đơn giản như vậy làm tôi ngạc nhiên. Đó có thể là một việc làm theo nguyện vọng của Wright, còn hiện nay người ta đã đặt tại chỗ ở của ông ở Oak Park một bức tượng bán thân.

Bao nhiêu danh nhân kiến trúc thế kỉ này đã ra đi; sau Wright là Le Corbusier , Walter Gropius , Mies Van der Rohe .

Tiếp đến là những bậc thầy khác kém tuổi hơn chút ít nhưng sự nghiệp cũng hết sức đồ sộ là Alvar Aalto, Pier Luigi Nervi, James Stirling. Những người khổng lồ khác như Oscar Niemeyer và Kenzo Tange đang tiếp tục đóng góp cho cây đời kiến trúc thế giới thêm xanh tươi. Rồi còn biết bao nhiêu sự nghiệp kiến trúc lớn khác của những thế hệ những tài năng trẻ hơn đang đưa nền kiến trúc đến bờ bên kia của thế kỉ XXI, mà nhiều ví dụ tiêu

biểu có thể kể ra là Shiko Kurokawa, Norman Foster, Richard Roger và Richard Meyer .

Frank Lloyd Wright ra đời ở Richland Center bang Wisconsin năm 1869 - cũng như nhiều kiến trúc sư thế hệ thứ nhất khác sau ông - đã ra đi vào huyền thoại. Bỏ dở bằng kỹ sư, và đi làm một họa viên vẽ thuê cho những kiến trúc sư có uy tín bấy giờ ở Chicagô (mà chủ yếu là Adler và Sullivan), ông đã trở thành một trong những kiến trúc sư lớn nhất, một danh nhân văn hoá chân chính của thế kỷ.

Người ta gọi Wright và đánh giá ông bằng nhiều cách dùng ngôn từ khác nhau :

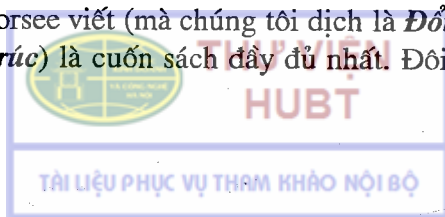
+ “Bậc tiên phong lớn này... có thể đã là người Mỹ thật sự cuối cùng” (Peter Blake).

+ “Người đã viết một trong những chương quan trọng nhất của lịch sử kiến trúc hiện đại và tác phẩm của ông đã thuộc về di sản của nhân loại ” (Alexandre Persik) .

+ “Một tấm gương đặc biệt mạnh mẽ và sống động của sự chống lại chủ nghĩa công thức” (Henry Hitcock)

Với hơn 600 tác phẩm đã xây dựng trên hơn 1000 đồ án, 12 quyển sách đã xuất bản cùng vô số bài diễn văn, luận chiến...90 tuổi đời và 70 năm tuổi nghề, năm tháng cuộc đời đầy xông pha của Wright thì hữu hạn mà sức sống tác phẩm của ông thì vô hạn.

Wright là người cách tân nền kiến trúc thế kỷ XX sớm nhất. Cho đến bây giờ, đã có nhiều tác phẩm nghiên cứu về Wright một cách toàn diện, chẳng hạn cuốn “Wright” của Daniel Treiber, và riêng về đời tư của Wright, cuốn “Cuộc nổi loạn trong nghệ thuật kiến trúc, cuộc đời của Frank Lloyd Wright” do Aylesa Forsee viết (mà chúng tôi dịch là **Đổi mới trong nghệ thuật kiến trúc**) là cuốn sách đầy đủ nhất. Đôi lúc người ta nói



Wright đã có cống hiến lớn về nghệ thuật không gian. Le Corbusier có cống hiến lớn về hình thức; Walter Gropius về một phương pháp sáng tác và sự phạm mới, còn Rohe thì có đóng góp lớn về cấu trúc .

Cũng có người nhấn mạnh Wright có những điểm trội về quan niệm sáng tác, kiến trúc hữu cơ, đô thị phân tán và bồi dưỡng thanh niên kiến trúc sư, còn Le Corbusier lại nổi bật về nghiên cứu bản chất kiến trúc, nguyên tắc thẩm mỹ mới, đóng góp về phong cách hoá, giải quyết mối liên hệ tương tác giữa đô thị và nhà ở...

Thật khó mà phân biệt như vậy, vì người kiến trúc sư nào mục đích cuối cùng cũng là làm nghệ thuật và tổ chức không gian tối ưu.

Vậy thì, tựu trung lại, cũng vẫn tập trung ở hai điểm lớn về thực tiễn và lí thuyết .

Nhưng để có được hai yếu tố đó, Wright đã có một nền giáo dục gia đình và sự tự giáo dục rất căn bản, có một cá tính mạnh mẽ áp đảo thực tế cuộc sống đầy phức tạp.

Bà mẹ của người kiến trúc sư nổi tiếng tương lai đã tạo cho Wright - từ rất bé - tiếp xúc với trò chơi xây lắp theo phương pháp của nhà giáo dục học người Đức Froebel. Hơn ai hết, từ nhỏ Wright đã hiểu biết về mối liên hệ bền chặt giữa kiến trúc, thiên nhiên và giới sinh vật.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà mọi người luôn gọi ông là "ngài Wright", trong khi đối với Le Corbusier lại gọi thân tình là "Corbu", Mies Van der Rohe chỉ gọi là "Mies", còn với Burminster Fuller cũng chỉ gọi tắt là "Burky".

Cuộc sống nông thôn vất vả và những năm tháng cậu bé Frank về nghỉ hè đã tôi luyện Wright.

Nhưng những bất hạnh trong cuộc đời cũng luôn sẵn đợi ông. Cuộc chia li giữa bố và mẹ Wright sau mười bảy năm chung sống, tình cảm éo le của nữ chủ nhân của một ngôi nhà nhỏ nổi tiếng trong lịch sử kiến trúc do chính tay ông thiết kế lại hằn sâu vào bước tiến của ông, nhưng cuối cùng ông đã bật dậy được. Trận cháy thiêu trụi trang trại Taliesin I và cái chết của những người thân vào dịp này, đúng vào dịp Wright sắp khánh thành công trình Mitways Gardens nổi tiếng đã khiến Wright không sáng tác được trong gần hai năm trời.

Điều khó khăn nhưng cũng rất quan trọng là trong hơn 600 tác phẩm đã xây dựng trong hơn 1000 đồ án thiết kế của Wright, ta rút ra được những tác phẩm được gọi là tác phẩm then chốt, có ý nghĩa quan trọng nhất.

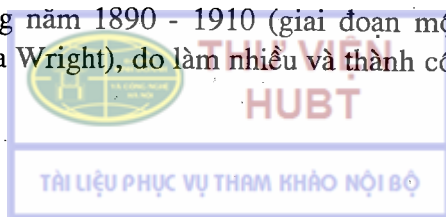
Những đóng góp đầu tiên của Wright trong lịch sử cuộc đời ông là loại hình nhà ở kiểu thảo nguyên.

Đó là một loại nhà xây dựng thích hợp với quang cảnh thảo nguyên mênh mông ở miền đông bắc nước Mỹ, có dạng hình chữ thập, chữ T, chữ L. Có không gian lưu chuyển tự do, điểm giữa là “hạt nhân sử dụng” chính, nhấn mạnh phân vị ngang, bờ mái vươn rộng ra thiên nhiên.

Nổi tiếng bậc nhất trong những nhà kiểu thảo nguyên là hai công trình. Isabel Robert House (Illinois 1908) và Robie House (Chicago 1909).

Toà nhà Robie House hợp lí về mặt công năng, định hướng một cách thuận tiện chức năng sử dụng, sức biểu hiện phong phú với mặt đứng mở, chiếu sáng bề mặt, toà nhà ăn lan và cấm rẽ chắc trên mặt đất.

Từ những năm 1890 - 1910 (giai đoạn một trong cuộc đời sáng tác của Wright), do làm nhiều và thành công, Wright đã có



một vị trí nổi bật trong nền kiến trúc hiện đại, đặc biệt ảnh hưởng của ông ở châu Âu rất lớn.

Lúc đầu, giới kiến trúc Mỹ đối với Wright tỏ ra rất bất công, trong khi một giáo sư Đức sang giảng bài ở Đại học đường Harvard đã phải nói rằng: “Phải đến 50 năm nữa, nước Mỹ mới hiểu hết ngài”.

Giai đoạn II trong cuộc đời sáng tác của Wright (1910 - 1935) các tác phẩm quan trọng nhất của ông là khách sạn Hoàng gia Tôkyô và toà nhà Mila House ở California.

Khách sạn Hoàng gia là một hình tượng kiến trúc siêu việt, thành công ở chỗ đột xuất được khối chính, gắn bó với thiên nhiên và có trang trí, chi tiết, mô típ phù hợp với đời sống Nhật Bản. Ngoài ra công trình còn thành công ở mặt chịu lực, chống lại được những trận động đất mạnh nhất.

Với toà nhà Mila House, Wright đã tìm về với phong cách địa phương của dân Mêhicô cổ, hình khối đơn giản thuần khiết mà vẫn hoa lệ, đẹp đẽ soi mình xuống nước như một chính thể hết sức toàn vẹn. Khi toà nhà này bị một trận mưa lụt, bùn chảy lấp hết tầng một mà hệ kết cấu vẫn hết sức bền vững.

Thời kì sáng tác thứ III (1936 - 1959) là một thời kì nở rộ, rực rỡ nhất của cuộc đời Frank Lloyd Wright.

Tác phẩm đầu tiên danh bất hư truyền của thời kì này là biệt thự Koffmann - toà nhà trên thác - ở Bearun. Thành công của toà nhà là ở chỗ các hiên lớn đã vượt thác, đan chéo nhau một cách hết sức táo bạo trên mặt nước, thu được cả tiếng suối reo, tiếng lá rừng, và tiếng gió xào xạc vào trong nội thất.

Kiến trúc chính là thơ, là nhạc - kiến trúc sư chính là nhà thơ, nhà soạn nhạc là như vậy.

Tiếp đó là các kiểu nhà Usonian của ông, một kiểu nhà ở tiết kiệm mà vẫn đảm bảo bố trí tự do tối đa.

So với thời kì thứ hai ông thường ẩn mình, ít sáng tác, do những bất hạnh ông phải chịu đựng và do sự sa sút của khủng hoảng kinh tế, thời gian này ông nỗ lực truyền bá lí thuyết kiến trúc hữu cơ của mình và rất năng động trong việc đào tạo thanh niên kiến trúc sư.

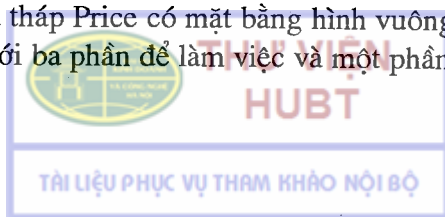
Thành công lớn thứ ba của Wright trong thời kì này là Nhà làm việc và nhà thí nghiệm Johnson Wax. Co ở Racine.

Nhà làm việc Hãng Johnson (1936-1939) là một kiệt tác về tổ chức không gian. Tuy cả toà nhà được tổ chức theo kiểu thông tầng truyền thống nhưng hệ thống cột kiểu hoa muống và mái kính đã tạo cho nội thất một không khí thi ý, nguyên thủy, khiến cho người hoạt động ở trong đó giống như cá bơi lượn dưới thủy cung. Hệ thống kết cấu của nhà làm việc đồng thời cũng là thành phần trang trí của kiến trúc.

Không khí lãng mạn, trữ tình trong kiến trúc mà Wright theo đuổi được tiếp tục thể hiện trong nhà ở - kí túc xá, trường học mùa đông của Wright và Cộng đồng học sinh của ông ở Taliesin - West. Việc gắn bó với thiên nhiên của kiến trúc, việc sử dụng các chất liệu xây dựng khác nhau bọc lộ mạnh mẽ vật liệu và cấu trúc đã làm cho quần thể - như một số nhà phê bình nhận xét - gây ra "một ấn tượng không gì so sánh nổi".

Cuộc đời sáng tác, lao động kiên trì "với một cá tính độc lập một cách hung dữ" của Wright tiếp tục được khẳng định và ghi dấu ấn trong lịch sử kiến trúc thế giới bằng 2 tác phẩm cuối đời là Nhà tháp Price (1955) và Bảo tàng Guggenheim (1957 -1959)

Nếu Nhà tháp Price có mặt bằng hình vuông được cắt chéo ra bốn phần, với ba phần để làm việc và một phần để ở, thành công

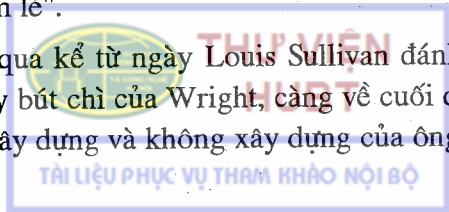


ở các mặt tổ chức công năng, tạo hình, màu sắc và trang trí; thì bảo tàng Gughenheim - được gọi là một trong những sáng tạo lớn nhất của kiến trúc thế kỉ XX, lại là một mẫu mực quan trọng về kiểu tổ chức không gian trung bày hình xoắn ốc hạ thấp xuống dần và một dáng vẻ tạo hình thuần khiết hình côn đơn giản rất giàu sức biểu hiện.

Tất nhiên những ngôn từ để giới thiệu và đánh giá bậc tiền bối này, ngay khi ông đang sống và gần mấy chục năm sau khi ông qua đời, theo thời gian ngày càng nhất trí và chính xác hơn. Gia tài văn hoá và di sản Wright để lại không chỉ ẩn chứa trong những gì ông đã xây dựng mà còn thể hiện một giá trị lớn ở trong những đồ án, những tác phẩm chưa xây.

Chỉ xin kể ra đây một đồ án chưa thực hiện mà rất nổi tiếng của ông. Trung tâm và công viên văn hoá Bagdar, Irắc, được thiết kế hai năm trước khi ông mất. Giống như "con chim sắp mất thì lời hót hay", giống như đồ án bệnh viện Venise của Le Corbussier để lại trước khi qua đời, đây cũng là lời trăng trối đầy ý nghĩa của Wright. Nó thể hiện cái tinh tuý kết tinh ở mức độ cao, tư duy sâu lắng, và bút pháp siêu việt của ông. Những đường xoáy ốc quen thuộc của Wright ở đây lại gắn bó với hình ảnh tháp Babilon cổ kính của vùng Lưỡng Hà mấy thiên niên kỉ trước, tâm điểm quần thể là nhà hát Ôpera hình tròn như một vương miện Á đông, trên đỉnh đặt pho tượng Aladin bằng vàng với cây đèn thần, trên những bức tường của toà nhà trang trí những điêu khắc bằng kim loại miêu tả sự tích truyền kì của "Một nghìn một đêm lẻ".

Hơn 70 năm đã qua kể từ ngày Louis Sullivan đánh giá cao tài nghệ sử dụng cây bút chì của Wright, càng về cuối đời giá trị những đồ án đang xây dựng và không xây dựng của ông lại càng



lớn lao hơn. Kiểu sống năng động của Wright thật mâu thuẫn với cái triết lí sống "di dưỡng" tuổi già, sức sáng tạo đầy nhựa sống đã làm cho Wright trẻ mãi.

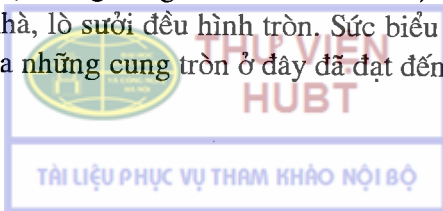
Ở hệ thống lí thuyết kiến trúc, Rait đã để lại trong sách báo với quan điểm kiến trúc hữu cơ rất đáng trân trọng.

Nguyên tắc cơ bản của kiến trúc hữu cơ xoay quanh mối liên hệ giữa kiến trúc và thiên nhiên, sự gắn bó và hướng về tự nhiên lớn của kiến trúc. Kiến trúc - theo ông - phải mô phỏng thiên nhiên, đề cao tính tự nhiên, tính nguyên thủy, tính trữ tình, tính địa phương và sự đa dạng hoá không cùng. Wright đã từng nói: "Thánh kinh của tôi là thiên nhiên".

Hữu cơ - ở Wright - là sự cấu thành vật chất của giới tự nhiên và sinh vật trong giới tự nhiên. Còn kiến trúc hữu cơ là sáng tạo kiến trúc dựa trên quan điểm hữu cơ của giới tự nhiên, là xét đến sự phụ thuộc của thành phần vào tổng thể và ngược lại (cục bộ trong tổng thể và tổng thể trong cục bộ).

Wright đã từng nói ở Luân Đôn: "kiến trúc hữu cơ không phải là kết quả của một số hình thức nhận thức được trước". Không gian của Wright, như vậy, đã biến hoá không ngừng, nhưng cũng vẫn dựa trên những hình học và bản thể, đơn giản tuyệt đối và không điều chỉnh được. Wright tuyên bố: "hình vuông, hình tròn, hình tam giác, chỉ có giá trị đối với tôi, còn tôi để những cái khác cho các anh...".

Trong nhiều tác phẩm quan trọng Rait dùng những hình tròn thuần túy, ngôi nhà ông thiết kế cho David Lloyd Wright (Arizona) cũng là một biểu tượng rất nổi tiếng. Đường dốc trượt hình tròn, mặt bằng tổng thể nhà hình tròn, cầu thang, phòng chung, cột nhà, lò sưởi đều hình tròn. Sức biểu hiện và khả năng khái quát của những cung tròn ở đây đã đạt đến mức tối đa.



Khi có đợt sóng chống lại phương án xây dựng Nhà tưởng niệm ở Venise của Wright, Hemingway đã nói đùa: "Hãy để cho Wright xây đã, rồi sau các anh sẽ phá đi!".

Wright còn có một hệ thống lí luận về thiên nhiên và về công năng kiến trúc.

Wright quan niệm thiên nhiên "không phải chỉ là những gì bao quanh chúng ta, chỉ là mây, cây cối, mưa, gió, đất và cuộc sống sinh vật mà phải còn có một thiên nhiên vật chất và tình cảm, một công cụ của con người gắn với nội tâm, một thiên nhiên của con người bên trong thiên nhiên lớn.

Wright đã phát triển thêm câu châm ngôn mà Louis Sullivan đã tổng kết là "hình thức theo đuổi công năng" bằng một ngôn từ mới: "hình thức và công năng hợp nhất", "hình thức vượt quá công năng".

Wright coi trọng cảnh quan đến mức đặt mặt đất, phong cảnh và khí hậu trên bình diện đầu tiên, vì vậy ta thấy những bản đồ án cũng như những công trình đã xây dựng của ông được vẽ, được chụp từ dưới lên, từ trên xuống đều rất đẹp. Ông cũng đề xướng nguyên tắc thiết kế "từ trong ra ngoài" và "bố cục khai phóng", đề xướng "chân lí trong sử dụng vật liệu xây dựng". Chỉ có Wright từ lúc còn trẻ, lúc đến thăm Acrôpole ở Athènes mới dám phê phán Parthénông là "thiết kế ngoài trước trong sau". Lí thuyết kiến trúc của ông nhấn mạnh chất thơ, nhấn mạnh "chủ nghĩa lãng mạn là một thực tiễn mới", "chất thơ của hình thức cũng cần thiết cho kiến trúc như là lá của táo, hoa của cây, da thịt của cơ thể". Điều đáng chú ý là ông coi nhẹ tiêu chuẩn hoá nhưng lại dùng kết cấu lắp ghép trong một số trường hợp.

Wright cũng nhấn mạnh "không gian sẽ tiếp tục trở thành một nguồn nước vô hình từ đó xuất phát tất cả các nhịp điệu

hướng về một nơi siêu thời gian và vĩnh cửu". Kích thước thứ ba, theo ông, không phải là "chiều dầy" mà là "chiều sâu". Ông đã trao cho không gian một linh hồn mới như Lão tử đã nói: "Hiện thực của một ngôi nhà không bao gồm ở trong tường và mái mà ở không gian tồn chứa trong nó, không gian dành cho sự sống trong đó".

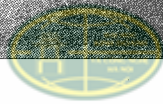
Dù bằng những cách khác nhau, cũng như những bậc thầy khác Wright còn quan tâm đến tương lai của kiến trúc, thể hệ các nhà kiến trúc sư trẻ, và suốt đời đã phấn đấu cho một nền kiến trúc nhân đạo trong một xã hội đầy nghịch lí.

Chính Wright là người đã nói rằng kiến trúc sống là một nền kiến trúc hiểu và phản ánh đời sống của xã hội.

Cũng như Le Corbusier, Walter Gropius và những người khổng lồ khác, tác phẩm và lí luận của Wright sẽ mãi mãi tồn tại và toả sáng, nó chứng tỏ từ lâu ông đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một ngành nghệ thuật để trở thành một danh nhân văn hoá. Hai năm gần đây ở Mỹ đã dấy lên một trào lưu tôn tạo kiến trúc của Wright, từ bảo tàng Guggenheim đến biệt thự trên thác và cả việc xây dựng lại Cối xay gió ở Taliesin./.

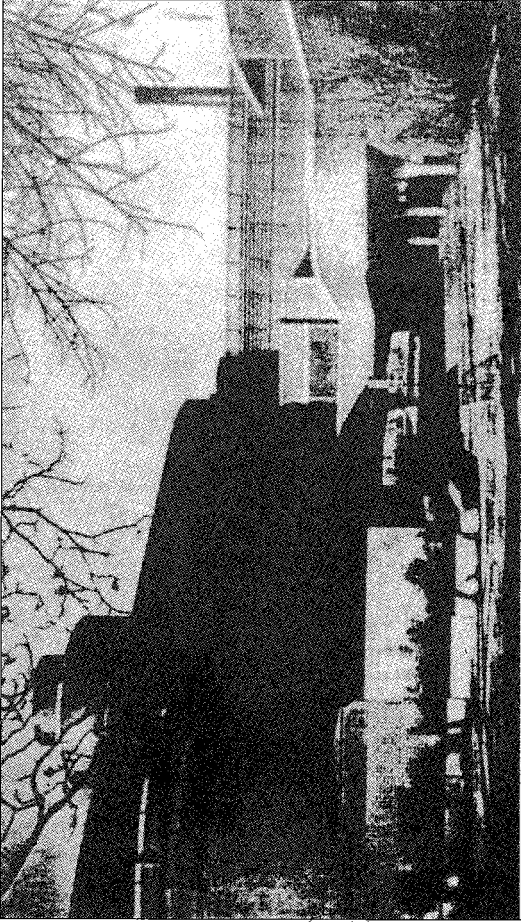
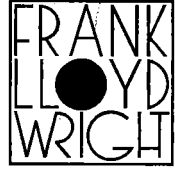


NỘI THẤT BẢO TÀNG GUGGENHEIM



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



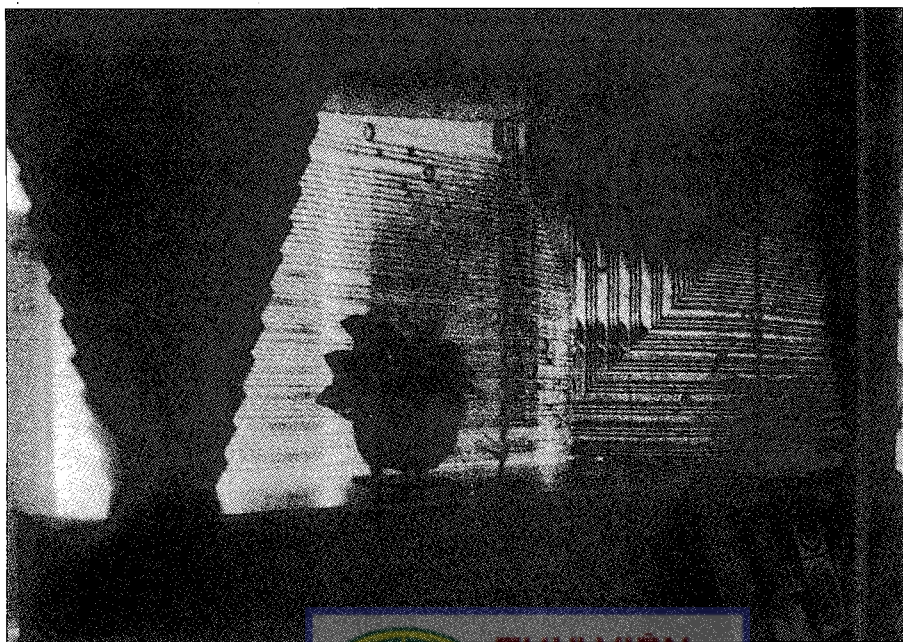
BÊN NGOÀI TRỤ SỞ HÃNG JONHSON WAX VÀ SONS CO.



THƯ VIỆN
HUBT

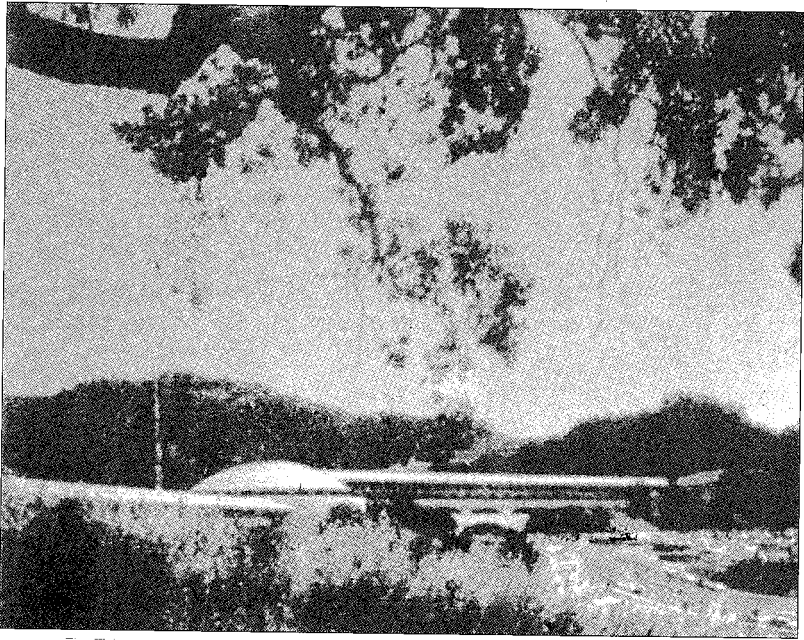
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

NỘI THẤT NHÀ HÀNH CHÍNH HÃNG JONHSON

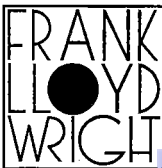


THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

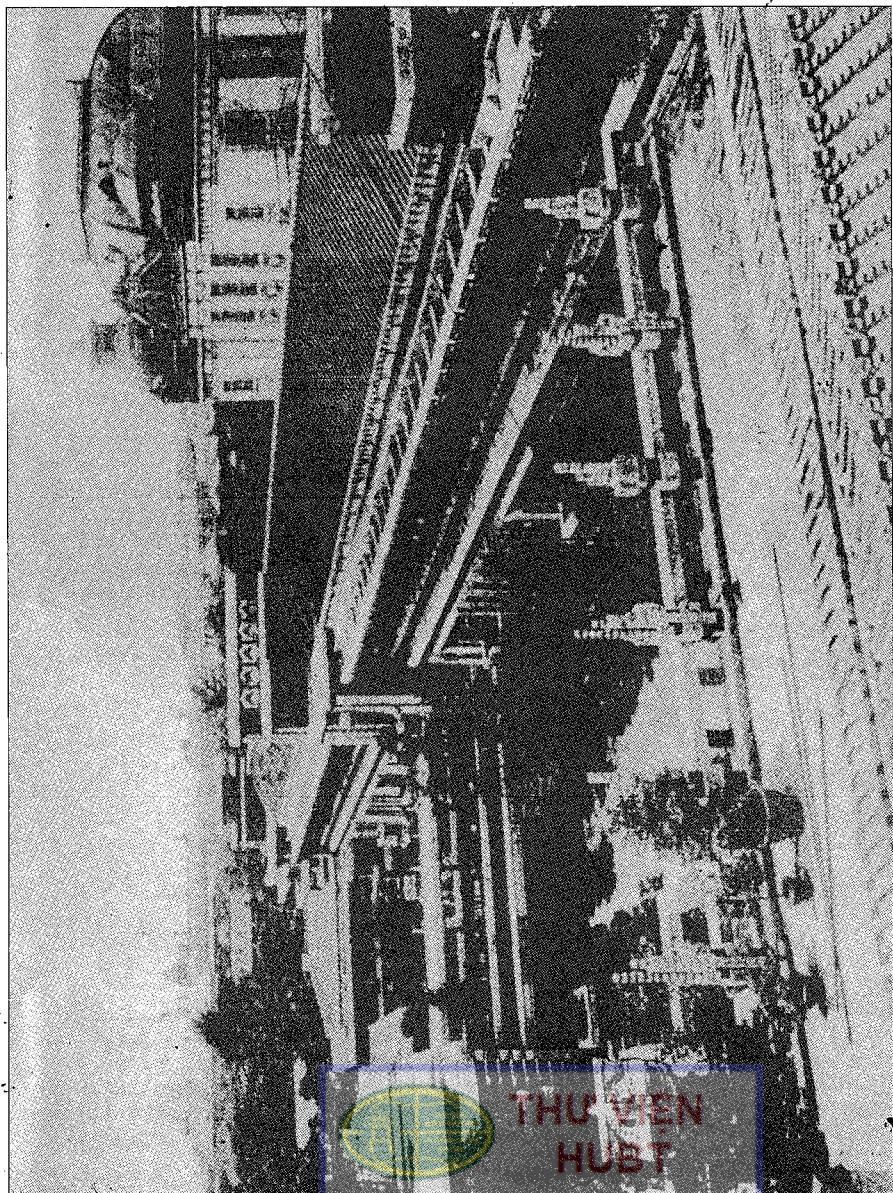


MARIN COUNTY CIVIC CENTER

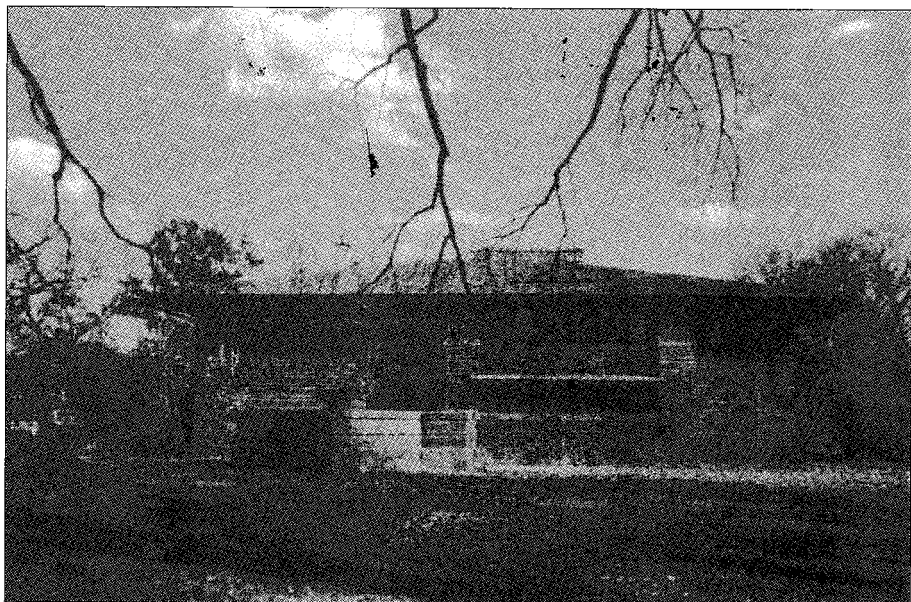


THƯ VIỆN
HUBT

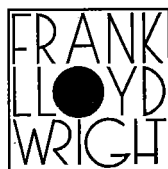
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

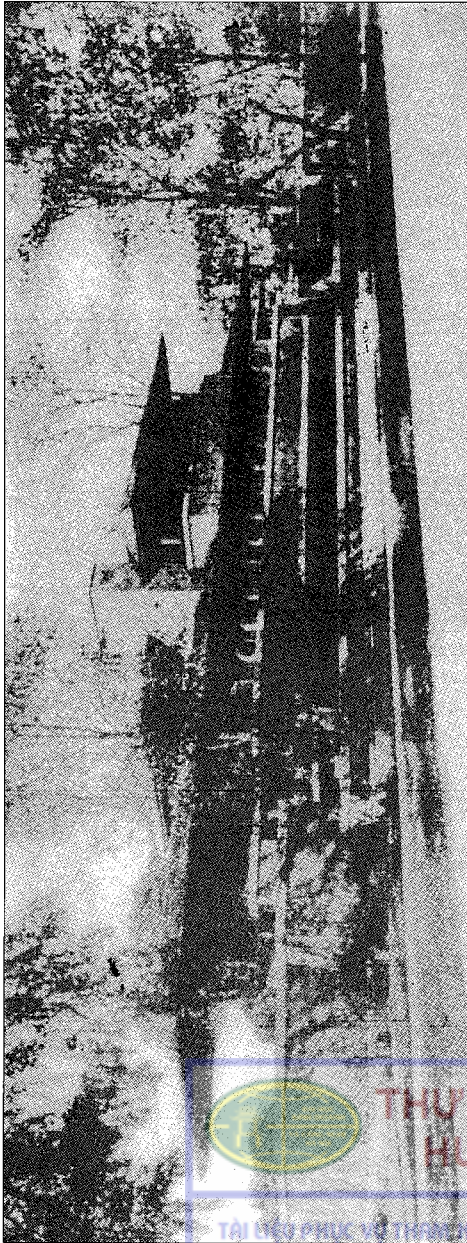


KHÁCH SẠN HOÀNG GIA, TOKYO NHẬT BẢN

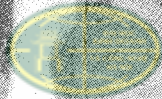


HEURTLEY HOUSE



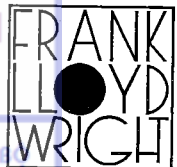


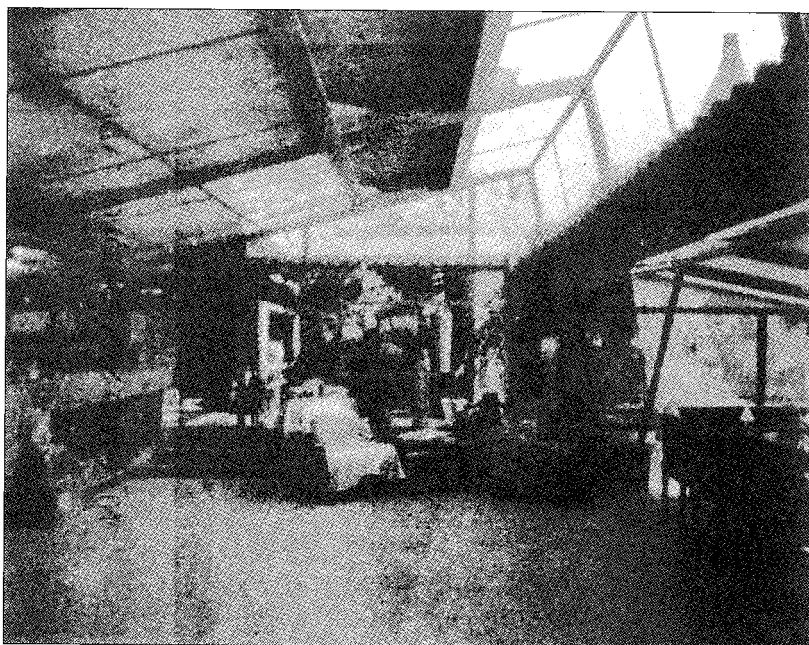
ROBIE HOUSE, CHICAGO, ILLINOIS.



THƯ VIỆN
HUBT

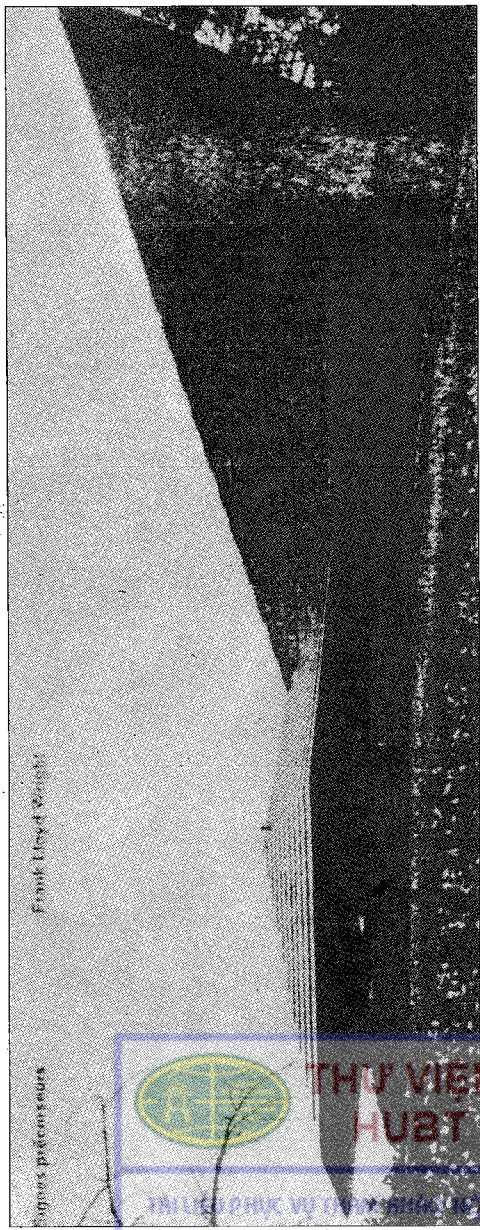
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THÔNG HẢO NỘI BỘ





NỘI THẤT CỦA TALIESIN WEST



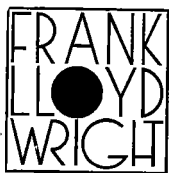


Frank Lloyd Wright

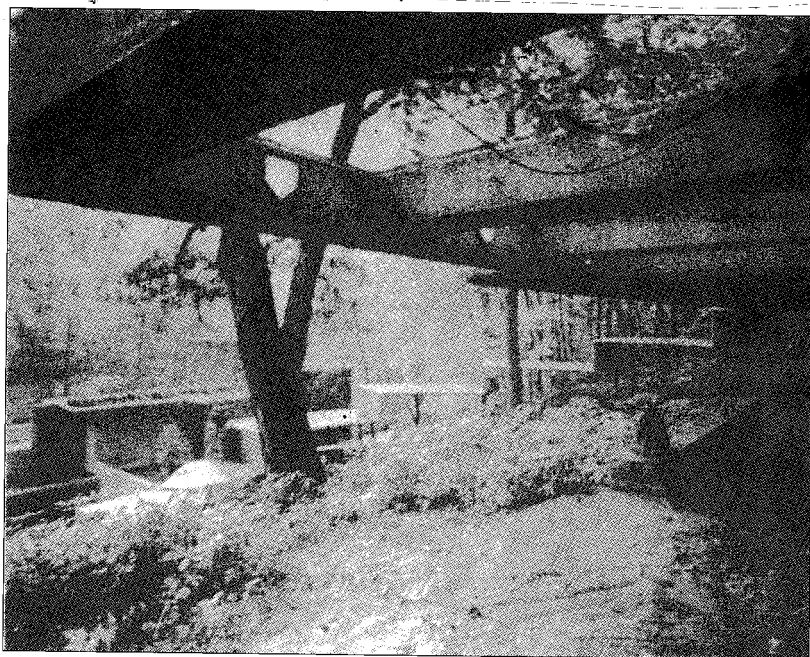
Signatures



NHÀ THỜ NHẤT NGÔI Ở MADISON

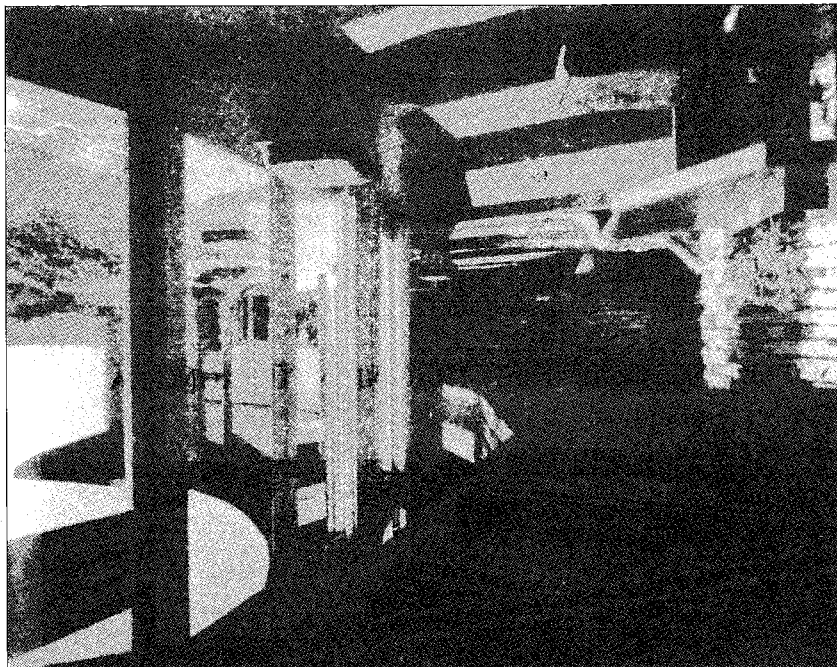


MỘT GÓC BIỆT THỰ TRÊN THÁC NHÌN TỪ TRONG RA



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

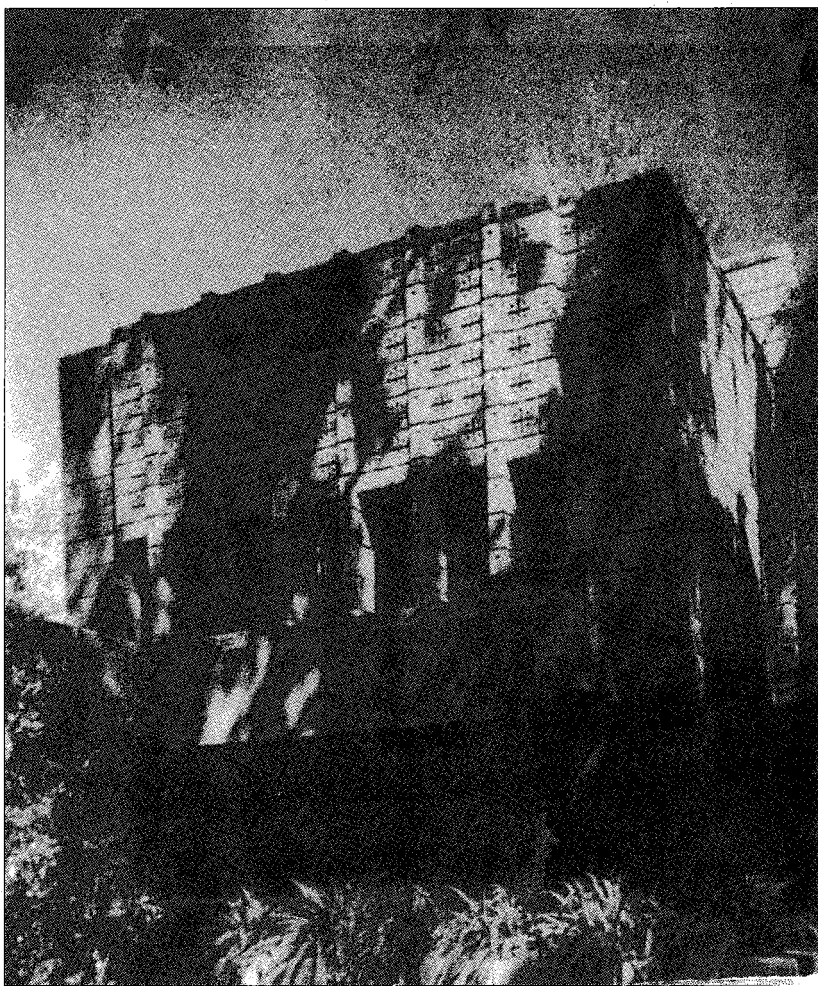


JACOBS HOUSE



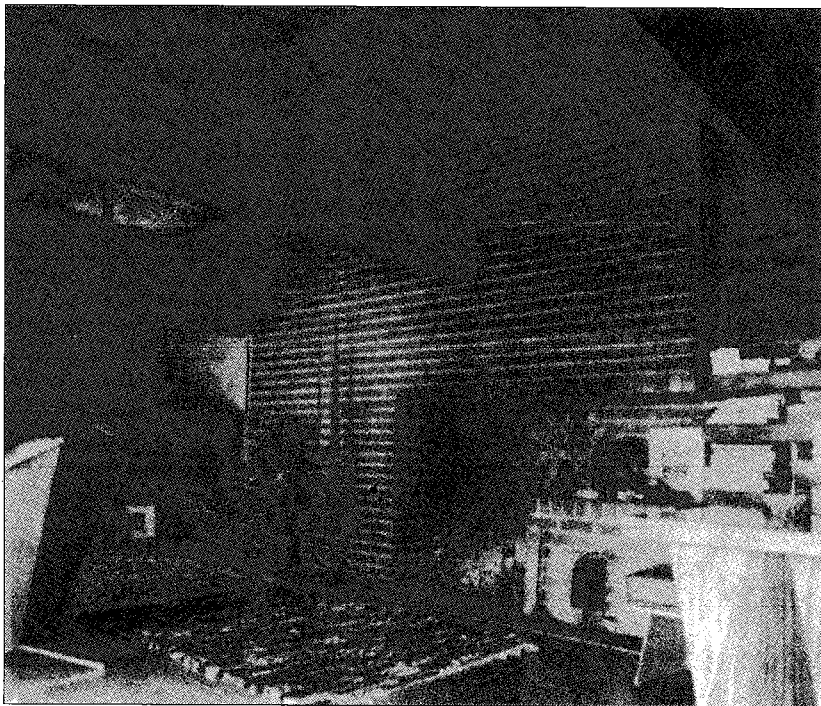
THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

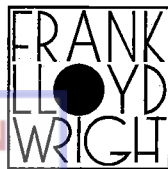


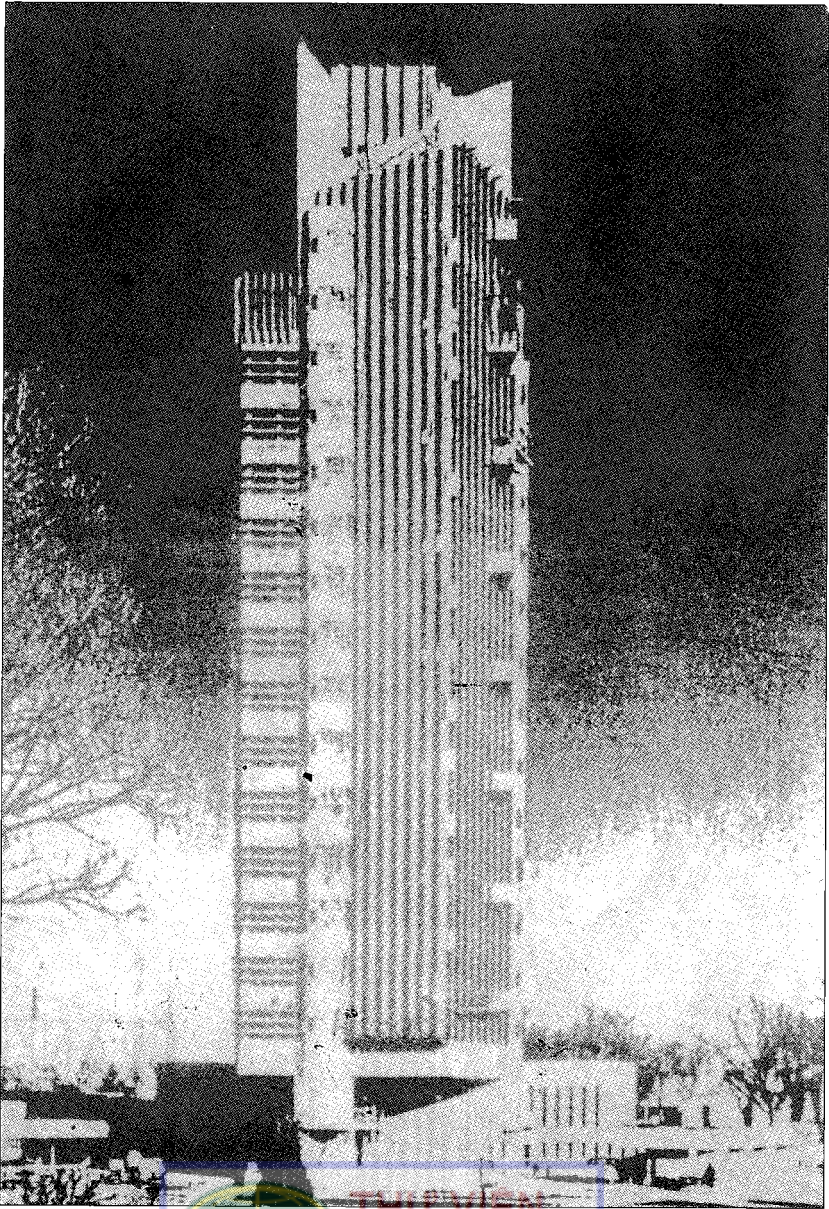
MILLARD HOUSE





STURTGES HOUSE



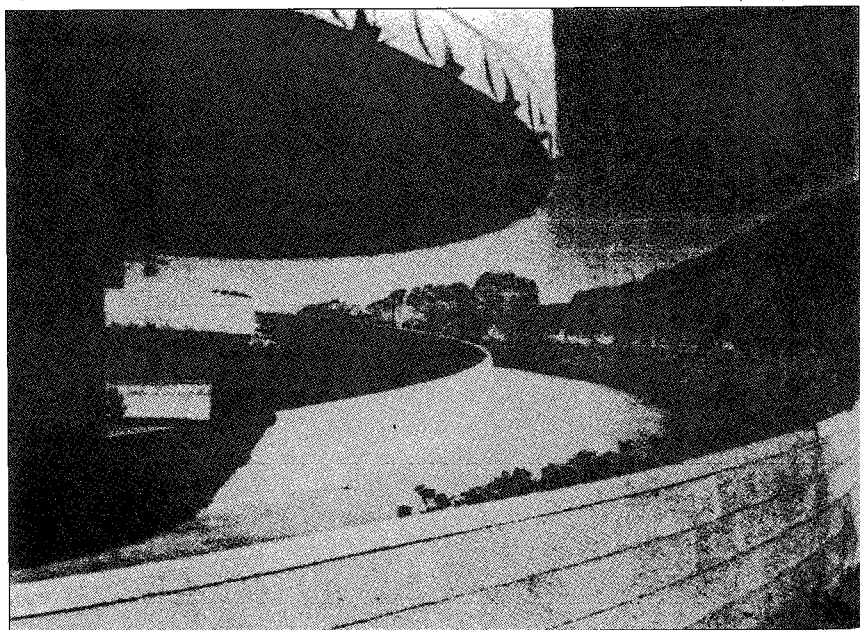


NHÀ THÁP PRICE



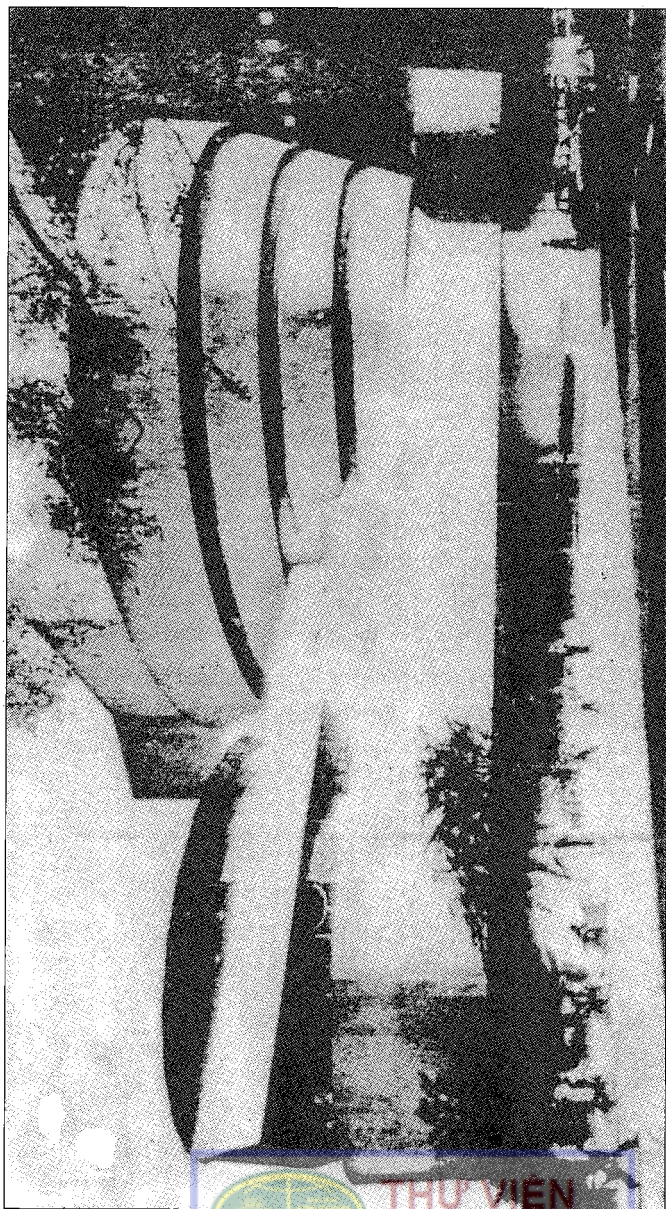
THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

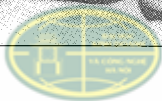


MỘT GÓC TOÀ NHÀ DAVID WRIGHT HOUSE





BẢO TÀNG GUGGENHEIM



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| <i>Lời nói đầu</i> | 3 |
| <i>Lời tựa</i> | 7 |
| 1 Cuộc đời phiêu lưu đầy dạn tạo nên những người hùng | 9 |
| 2 Từ tuổi thơ ấu trở thành người lớn | 15 |
| 3 Trong thế giới của ước mơ | 20 |
| 4 Một Bàn chân trên quảng trường | 25 |
| 5 Cái thước và chiếc êke | 31 |
| 6 Bản hợp đồng khó đọc | 35 |
| 7 Những ngôi nhà, một phòng chơi, một chiếc cối xay gió | 41 |
| 8 Cuộc lưu đày tự nguyện | 46 |
| 9 Đơn độc ở Taliêsin | 51 |
| 10 Ở xứ sở mặt trời mọc | 58 |
| 11 Ca khúc thiên đường | 62 |
| 12 Sự thử thách của động đất, sóng thần và lửa | 65 |
| 13 Những đồ án không bao giờ được thực hiện | 70 |
| 14 Người chiến sĩ dẫn dắt các kiến trúc sư trẻ | 73 |
| 15 Rait phản đối sự chông xếp những cái hộp | 76 |
| 16 Cuộc tranh luận về những cái cột và những hình lục giác | 79 |
| 17 Những ngôi nhà Uyôniên và những ngôi nhà trên sa mạc | 81 |
| 18 Chiến tranh | 86 |
| 19 Sự cất cánh của nền xây dựng | 88 |
| 20 Mãi mãi thanh xuân, mãi mãi là mình | 91 |
| 21 Người khổng lồ ở Taliêsin | 96 |
| 22 Những cái nhìn cao từ 1600 mét | 100 |
| 23 Cái mà con người làm, con người sẽ có | 104 |
| <i>Lời bạt</i> | 109 |

**ĐỔI MỚI TRONG NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC
CUỘC ĐỜI CỦA FRANK LLOYD WRIGHT**

(1867 - 1959)

(Tái bản)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

TRỊNH XUÂN SƠN

Biên tập : MỸ VƯỢNG - THU DUNG

Chế bản : NGUYỄN HỒNG THANH

Bìa : ĐÌNH ĐỒNG - HỮU TÙNG

Sửa bản in : THU DUNG



**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

In 500 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng. Số xác
nhận đăng ký xuất bản: 26-2015/CXBIPH/28-179/XD ngày 05 - 01- 2015.
Quyết định xuất bản số 150-2015/QĐ-XBXD ngày 1-6-2015. In xong nộp
lưu chiểu tháng 6-2015.

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ